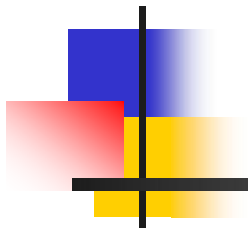


# LUẬT KINH TẾ



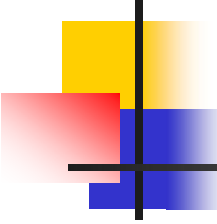
**TS. LÊ VĂN HÙNG**

**Khoa Luật**

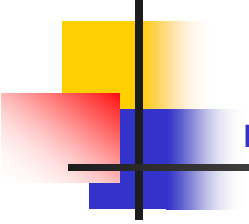
**ĐH KINH TẾ TP.HỒ CHÍ MINH**

**lehung.lkt@gmail.com**

# NỘI DUNG:

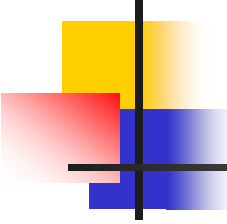
- 
- *1. Chương 1: Tổng quan về Luật Kinh tế*
  - *2. Chương 2: PL về Đầu tư*
  - *3. Chương 3: PL về Công ty*
  - *4. Chương 4: PL về Doanh nghiệp nhà nước*
  - *5. Chương 5: PL về Doanh nghiệp tư nhân và Hộ KD*
  - *6. Chương 6: PL về Hợp tác xã*
  - *7. Chương 7: PL về Phá sản*
  - *8. Chương 8: Những vấn đề pháp lý căn bản về HĐ*
  - *9. Chương 9: Một số loại HĐ thông dụng trong KD*
  - *10. Chương 10: Giải quyết tranh chấp KD tại Tòa án*
  - *11. Chương 11: Giải quyết tranh chấp KD bằng TTTM*

# CHƯƠNG 1: TỔNG QUAN VỀ LUẬT KINH TẾ

- 
- **Định nghĩa Luật Kinh tế: Quan niệm Luật Kinh tế của thời kỳ kế hoạch hóa tập trung, bao cấp – những vấn đề pháp lý đặt ra khi chuyển sang kinh tế thị trường.**
  - **Luật Kinh tế trong kinh tế thị trường định hướng XHCN – những nguyên tắc pháp lý của nền kinh tế thị trường: nguyên tắc tự do kinh doanh; nguyên tắc tự do cạnh tranh; nguyên tắc bình đẳng...**
  - **Các khái niệm: Luật Kinh Tế – Luật Kinh Doanh – Luật Thương Mại.**
  - **Sự tương thích với luật pháp quốc tế về thương mại.**

# TỔNG QUAN VỀ LUẬT KINH TẾ(tt)

## NGUỒN CỦA LUẬT KINH TẾ

- 
- Sự ra đời của Luật Thương Mại ở các nước phương tây: *tính tập tục và tính quốc tế.*
  - Sự hình thành và phát triển của LKT qua các giai đoạn lịch sử( thời kỳ phong kiến – thời kỳ ảnh hưởng bởi LTM Pháp – Luật kinh tế thời kỳ bao cấp)
    - Hiến pháp 1992 (2001)
    - Các Luật do Quốc Hội thông qua như Luật Doanh nghiệp, Luật Thương mại, Luật Đầu Tư ,...
    - Các văn bản dưới luật.

Quan hệ thứ bậc giữa các nguồn luật: nguyên tắc *tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất của hệ thống văn bản pháp luật.*

## TỔNG QUAN VỀ LUẬT KINH TẾ(tt)

- Điều ước quốc tế về thương mại: mối quan hệ giữa các điều ước quốc tế với luật quốc gia
- Vấn đề xung đột pháp luật trong tư pháp quốc tế nói chung và trong thương mại nói riêng.
- Tập quán quốc tế về thương mại.
- Án lệ
- Một số nội dung cần quan tâm trong CISG 1980;
- US-VN BTA, WTO và những vấn đề của nhà kinh doanh VN.



## TỔNG QUAN VỀ LUẬT KINH TẾ(tt) VAI TRỊ CỦA LUẬT KT TRONG NỀN KTĐT

---

- LKT tạo môi trường và điều kiện thuận lợi cho hoạt động KD; các chủ thể kinh tế tồn tại một cách tự do và bình đẳng,
- LKT khắc phục những khuyết tật của KĐT, đảm bảo sự kết hợp hài hoà giữa tăng trưởng kinh tế và công bằng xã hội,
- LKT góp phần phát triển nền KĐT theo định hướng XHCN.

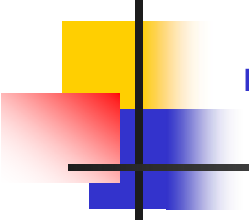
## Chương 2:

# PHÁP LUẬT VỀ ĐẦU TƯ Ở VIỆT NAM

Khái quát về sự phát triển của pháp luật đầu tư ở VN

- Nghị quyết 115/CP (18/07/1977) ;
- 29/12/1987 - Luật Đầu tư nước ngoài (sửa đổi, bổ sung hai lần vào năm 1990 và 1992);
- 12/11/1996 Luật Đầu tư nước ngoài - sửa đổi, bổ sung vào ngày 09/06/2000, hiệu lực đến ngày 30/06/2006;
- 20/05/1998 Quốc hội Việt Nam đã thông qua Luật Khuyến khích đầu tư trong nước;
- 08/07/1999, ND 51/CP quy định chi tiết thi hành Luật Khuyến khích đầu tư trong nước;
- 29/11/2005 ban hành Luật Đầu tư ;
- 22/09/2006 ND 108/CP quy định chi tiết và thi hành.

# 1. Một số quy định chung về đầu tư

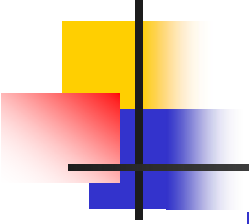
- 
- ***Nhà đầu tư: là các cá nhân, tổ chức thực hiện hoạt động đầu tư theo quy định của pháp luật Việt Nam, cụ thể bao gồm :***
    - *Doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế*
    - *Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã*
    - *Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài*
    - *Hộ kinh doanh, cá nhân*
    - *Tổ chức, cá nhân nước ngoài; người Việt Nam định cư ở nước ngoài, người nước ngoài thường trú ở Việt Nam.*
    - *Các tổ chức theo quy định của pháp luật Việt Nam. Chẳng hạn, các cơ quan nhà nước có thẩm quyền ở Việt Nam vẫn có thể ký kết các hợp đồng BOT, BTO, BT để tham gia vào các hoạt động đầu tư*



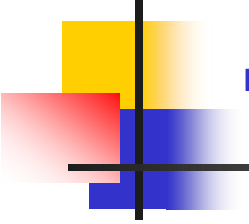
## Về phân loại đầu tư:

- + Đầu tư trực tiếp : là hình thức đầu tư do nhà đầu tư **bỏ vốn đầu tư và tham gia quản lý** hoạt động đầu tư: Cá nhân bỏ vốn thành lập doanh nghiệp tư nhân và tham gia trực tiếp quản lý, điều hành doanh nghiệp nhằm mục đích sinh lợi ; cá nhân, tổ chức nước ngoài bỏ vốn mua lại doanh nghiệp VN và trực tiếp tham gia quản lý điều hành doanh nghiệp mua lại này;...
- + Đầu tư gián tiếp : là hình thức đầu tư thông qua việc mua cổ phần, cổ phiếu, trái phiếu, các giấy tờ có giá khác, quỹ đầu tư chứng khoán và thông qua các định chế tài chính khác mà nhà đầu tư không trực tiếp tham gia quản lý hoạt động đầu tư.

## Về các biện pháp bảo đảm đầu tư

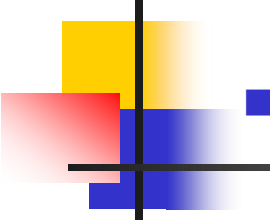
- 
- ***Bảo đảm nguồn vốn đầu tư và tài sản hợp pháp của nhà đầu tư không bị quốc hữu hóa, không bị tịch thu bằng biện pháp hành chính.***
  - ***Bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ***

## Về các biện pháp bảo đảm đầu tư(tt)

- 
- **Xử sự phù hợp với các quy định của điều ước quốc tế :**
    - **Thứ nhất, mở cửa thị trường đầu tư phù hợp với lộ trình đã cam kết**
    - **Thứ hai, không bắt buộc nhà đầu tư phải thực hiện các yêu cầu như :Ưu tiên mua, sử dụng hàng hóa, dịch vụ trong nước hoặc phải mua hàng hóa, dịch vụ từ nhà sản xuất hoặc cung ứng dịch vụ nhất định trong nước; Xuất khẩu hàng hóa hoặc dịch vụ đạt một tỷ lệ nhất định; hạn chế số lượng, giá trị, loại hàng hóa và dịch vụ xuất khẩu hoặc sản xuất, cung ứng trong nước; Nhập khẩu hàng hóa với số lượng và giá trị tương ứng với số lượng và giá trị hàng hóa xuất khẩu hoặc phải tự cân đối ngoại tệ từ nguồn xuất khẩu để đáp ứng nhu cầu nhập khẩu; Đạt được tỷ lệ nội địa hóa nhất định trong hàng hóa sản xuất;Đặt trụ sở chính tại một địa điểm cụ thể,....**

## Về các biện pháp bảo đảm đầu tư(tt)

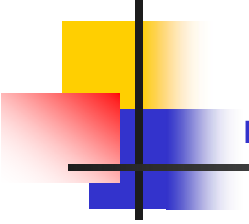
- Dự phòng trường hợp thay đổi pháp luật, thay đổi chính sách đầu tư làm ảnh hưởng đến quyền lợi của nhà đầu tư: *Nếu việc thay đổi chính sách, pháp luật mới được ban hành mà quy định các quyền lợi và ưu đãi dành cho nhà đầu tư cao hơn so với quyền lợi, ưu đãi mà nhà đầu tư được hưởng trước đó thì nhà đầu tư sẽ được hưởng các quyền lợi, ưu đãi theo quy định mới kể từ ngày pháp luật, chính sách mới đó có hiệu lực.*



- *Ngược lại, trường hợp nếu thay đổi chính sách, pháp luật mới mà ảnh hưởng bất lợi đến lợi ích hợp pháp mà nhà đầu tư đã được hưởng trước đó thì nhà đầu tư được nhà nước Việt Nam bảo đảm hưởng các ưu đãi như quy định tại giấy chứng nhận đầu tư hoặc được giải quyết bằng một, một số hoặc các biện pháp sau đây :*

- *Tiếp tục hưởng các quyền lợi, ưu đãi*
- *Được trừ thiệt hại vào thu nhập chịu thuế*
- *Được điều chỉnh mục tiêu hoạt động của dự án*
- *Được xem xét bồi thường trong một số trường hợp cần thiết*

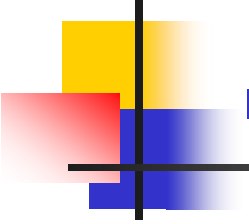
## ***2. Các hình thức đầu tư trực tiếp:***

- 
- **1+ Thành lập tổ chức kinh tế 100% vốn của nhà đầu tư trong nước hoặc 100% vốn của nhà đầu tư nước ngoài (doanh nghiệp tư nhân hoặc công ty,...)**
  - **2+ Thành lập tổ chức kinh tế liên doanh giữa nhà đầu tư trong nước và nhà đầu tư nước ngoài.**

***Hai hình thức đầu tư thành lập tổ chức kinh tế trên của nhà đầu tư có thể thực hiện thông qua :***

- Doanh nghiệp tổ chức và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp
- Tổ chức tín dụng, doanh nghiệp kinh doanh bảo hiểm, quỹ đầu tư và các tổ chức tài chính khác theo quy định của pháp luật.
- Cơ sở dịch vụ y tế, giáo dục, khoa học, văn hóa, thể thao và các cơ sở dịch vụ khác có hoạt động đầu tư sinh lợi.
- Các tổ chức kinh tế khác theo quy định pháp luật.

## *Các hình thức đầu tư trực tiếp(tt)*

- 
- **3+ Đầu tư theo hình thức hợp đồng hợp tác kinh doanh (BCC), hợp đồng BOT, BTO, BT**
    - *Hợp đồng hợp tác kinh doanh (Business – Cooperation – Contract viết tắt là BCC) : là hình thức đầu tư được ký kết giữa các nhà đầu tư nhằm hợp tác kinh doanh phân chia lợi nhuận, phân chia sản phẩm mà **không thành lập pháp nhân.***

## *Các hình thức đầu tư trực tiếp(tt)*

- *Hợp đồng BCC có những đặc điểm cơ bản sau :*
  - Các bên thực hiện các hoạt động KD trên cơ sở một hợp đồng hợp tác mà không hình thành một pháp nhân mới;
  - Có sự phân chia kết quả kinh doanh giữa các bên hợp doanh, mỗi bên được hưởng lợi nhuận hay phải chịu lỗ tương ứng với tỷ lệ vốn góp. Mỗi bên hợp doanh thực hiện nghĩa vụ tài chính và nộp thuế một cách riêng lẻ.
  - Trong quá trình hoạt động kinh doanh, nếu xét thấy cần thiết, các bên hợp doanh có thể thỏa thuận thành lập Ban Điều phối để thực hiện hợp đồng BCC. Ban ĐP không phải là cơ quan lãnh đạo của các bên hợp doanh và không có quyền quyết định hoạt động KD. Mọi hoạt động đều phải có sự nhất trí giữa hai bên và phù hợp với hợp đồng BCC.



## *Các hình thức đầu tư trực tiếp(tt)*

- Hợp đồng BOT (Building – Operation – Transfer) : là hình thức đầu tư được ký giữa  **cơ quan nhà nước**  có thẩm quyền và  **nhà đầu tư**  để  xây dựng, kinh doanh  công trình  **kết cấu hạ tầng**  trong một  **thời hạn nhất định** ; hết thời hạn, nhà đầu tư  **chuyển giao không bồi hoàn**  công trình đó cho nhà nước Việt Nam

## *Các hình thức đầu tư trực tiếp(tt)*

- Hợp đồng xây dựng – chuyển giao – kinh doanh (Building – Transfer – Operation, viết tắt là BTO) : là hình thức đầu tư được ký giữa cơ quan nhà nước có thẩm quyền và nhà đầu tư để xây dựng công trình kết cấu hạ tầng; sau khi xây dựng xong, nhà đầu tư chuyển giao công trình đó cho nhà nước Việt Nam; Chính phủ VN dành cho nhà đầu tư quyền KD công trình đó trong một thời hạn để thu hồi vốn đầu tư và lợi nhuận.

## *Các hình thức đầu tư trực tiếp(tt)*

- Hợp đồng xây dựng – chuyển giao (Building – Transfer, viết tắt là BT) : Là hình thức đầu tư được ký giữa cơ quan nhà nước có thẩm quyền và nhà đầu tư để **xây dựng** công trình kết cấu hạ tầng; sau khi xây dựng xong, nhà đầu tư **chuyển giao** công trình đó cho nhà nước Việt Nam; Chính phủ VN tạo điều kiện cho nhà đầu tư **thực hiện dự án khác** để thu hồi vốn đầu tư và lợi nhuận hoặc thanh toán cho nhà đầu tư theo thỏa thuận trong hợp đồng BT.

## *Các hình thức đầu tư trực tiếp(tt)*

*BOT, BTO, BT (gọi chung là BOT) - những đặc điểm :*

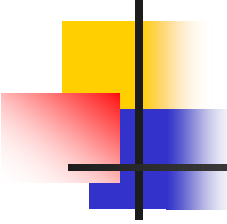
- BOT, BTO, BT chỉ được áp dụng trong lĩnh vực xây dựng công trình kết cấu hạ tầng ;
- Các nhà đầu tư khi đầu tư dưới hình thức này thường sử dụng vốn góp của họ và phần lớn *vốn vay từ các ngân hàng thương mại*. Vì vậy, sự tham gia của ngân hàng thương mại là hết sức quan trọng.
- Hợp đồng BOT, BTO, BT luôn có *án định về thời gian* mà sau đó quyền KD độc quyền của nhà đầu tư sẽ kết thúc và nhà đầu tư sẽ chuyển giao không bồi hoàn công trình hoặc hệ thống công trình cho Chính phủ VN.
- Để thực hiện dự án BOT, BTO, BT nhà đầu tư có thể *thành lập doanh nghiệp BOT, BTO, BT* (gọi chung là BOT)- hoạt động theo Luật DN để thực hiện hợp đồng BOT.

## *Các hình thức đầu tư trực tiếp(tt)*

Hợp đồng BOT phải có những nội dung chính sau :

- Quốc tịch, địa chỉ, đại diện có thẩm quyền của các bên tham gia ký kết hợp đồng
- Mục tiêu và phạm vi hoạt động
- Vốn đầu tư, tiến độ thực hiện
- Công suất, công nghệ và trang thiết bị, yêu cầu thiết kế và tiêu chuẩn kỹ thuật của công trình; tiêu chuẩn, chất lượng và giám sát kiểm tra chất lượng công trình.
- Các quy định về bảo vệ môi trường
- Điều kiện về sử dụng đất, công trình kết cấu hạ tầng, công trình phụ trợ cần thiết cho xây dựng vận hành.
- Tiến độ xây dựng công trình, thời hạn hoạt động của doanh nghiệp BOT và thời điểm chuyển giao công trình.
- Quyền và nghĩa vụ của các bên và các cam kết bảo lãnh, chia sẻ rủi ro của các bên.
- Những quy định về giá, phí và các khoản thu.( tiếp...)

## *Các hình thức đầu tư trực tiếp(tt)- HĐ BOT*

- 
- Nghĩa vụ duy trì hoạt động bình thường của các công trình
  - Tư vấn, giám định thiết kế, thiết bị, thi công, nghiệm thu, vận hành, bảo dưỡng.
  - Điều kiện kỹ thuật, tình trạng hoạt động, chất lượng công trình khi chuyển giao. Các nguyên tắc xác định giá trị công trình và trình tự chuyển giao công trình.
  - Hiệu lực hợp đồng và các trường hợp chấm dứt hợp đồng trước thời hạn, những quy định về chuyển nhượng hợp đồng.
  - Cơ quan và phương thức giải quyết tranh chấp giữa các bên ký hợp đồng, việc phân chia rủi ro giữa doanh nghiệp BOT với cơ quan của Chính phủ
  - Xử lý các vi phạm do các bên gây ra dẫn đến không thực hiện được các điều khoản của hợp đồng.
  - Các trường hợp bất khả kháng và nguyên tắc xử lý
  - Các quy định về hỗ trợ, cam kết của cơ quan của Chính phủ
  - Điều kiện để thực hiện dự án khác đối với hợp đồng BT.

## *Các hình thức đầu tư trực tiếp(tt)*

### **4+ Đầu tư phát triển kinh doanh**

- Là hình thức đầu tư mới được quy định trong Luật Đầu tư (29/11/2005). Theo quy định tại Điều 24 Luật Đầu tư thì nhà đầu tư được đầu tư phát triển kinh doanh thông qua các hình thức sau :
  - Mở rộng quy mô, nâng cao năng suất, năng lực kinh doanh;
  - Đổi mới công nghệ, nâng cao chất lượng sản phẩm;

## *Các hình thức đầu tư trực tiếp(tt)*

**5+ Đầu tư mua cổ phần hoặc góp vốn để tham gia quản lý hoạt động đầu tư:**

- Nhà đầu tư trong nước & nước ngoài được góp vốn, mua cổ phần của các công ty, chi nhánh tại Việt Nam, trừ những trường hợp bị hạn chế đầu tư theo quy định( K. 2, 3 và 4 Đ.13 Luật DN 2005);
- Về nguyên tắc tỷ lệ góp vốn, mua cổ phần của nhà đầu tư không bị hạn chế tối đa. Tuy nhiên, đối với một số lĩnh vực, ngành nghề nhất định trong các doanh nghiệp VN thì Chính phủ VN sẽ có quy định riêng.



## *Các hình thức đầu tư trực tiếp(tt)*

### **6.+ Đầu tư thực hiện việc sáp nhập và mua lại doanh nghiệp :**

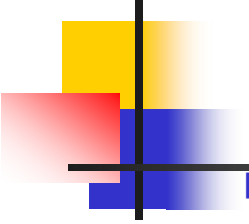
- **Nhà đầu được quyền sáp nhập, mua lại, công ty, chi nhánh. Điều kiện sáp nhập, mua lại công ty, chi nhánh tuân thủ theo các quy định của Luật Đầu tư, pháp luật về cạnh tranh và các quy định khác của pháp luật liên quan**

### **7+ Các hình thức đầu tư trực tiếp khác.**

### 3. Thủ tục đầu tư, triển khai thực hiện dự án đầu tư và tạm ngừng, chấm dứt dự án đầu tư.

- *Dự án do Thủ tướng Chính phủ chấp thuận chủ trương đầu tư,*
- *Dự án do UBND cấp tỉnh cấp Giấy chứng nhận đầu tư,*
- *Dự án do Ban Quản lý khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu kinh tế cấp Giấy chứng nhận đầu tư*

# Thủ tục đầu tư

- 
- Theo quy định, có hai loại là: *đăng ký đầu tư* và *thẩm tra dự án đầu tư*.
  - Cơ quan tiếp nhận hồ sơ dự án đầu tư bao gồm :
    - Sở Kế hoạch & Đầu tư tiếp nhận hồ sơ dự án đầu tư thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh thực hiện trên địa bàn
    - Ban Quản lý Khu chế xuất, khu công nghiệp, khu công nghệ cao, khu kinh tế tiếp nhận hồ sơ án đầu tư thuộc thẩm quyền cấp giấy chứng nhận đầu tư của Ban Quản lý khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu kinh tế

## Thủ tục đầu tư(tt)

- **Đăng ký dự án đầu tư(dự án đầu tư trong nước)**
  - Nếu quy mô vốn đầu tư **dưới 15 tỷ đồng** Việt Nam và không thuộc danh mục lĩnh vực đầu tư có điều kiện( đ.29) thì nhà đầu tư không phải làm thủ tục đăng ký đầu tư.
  - Nếu dự án đầu tư có quy mô vốn đầu tư **từ 15 tỷ đồng Việt Nam đến dưới 300 tỷ đồng Việt Nam** và **không** thuộc danh mục lĩnh vực đầu tư có điều kiện thì nhà đầu tư làm thủ tục đăng ký đầu tư (theo mẫu tại cơ quan quản lý nhà nước đầu tư cấp tỉnh).
  - Nhà đầu tư phải đăng ký đầu tư trước khi thực hiện dự án. Trường hợp nhà đầu tư có yêu cầu cấp giấy chứng nhận đầu tư thì cơ quan nhà nước quản lý đầu tư cấp tỉnh cấp Giấy chứng nhận đầu tư.

## Thủ tục đầu tư(tt)

*Đối với dự án đầu tư nước ngoài :*

- - Nếu có quy mô vốn đầu tư **dưới 300 tỷ đồng** và **không** thuộc danh mục lĩnh vực đầu tư có điều kiện, thì nhà đầu tư *phải làm thủ tục đăng ký đầu tư* tại cơ quan nhà nước quản lý đầu tư cấp tỉnh để được cấp giấy chứng nhận đầu tư.

# Thủ tục đầu tư(tt)

*Nội dung đăng ký đầu tư đối với các dự án đầu tư trong nước và nước ngoài nêu trên bao gồm :*

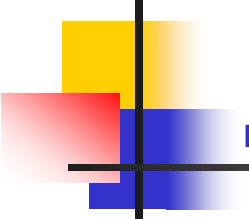
- Tư cách pháp lý của nhà đầu tư
- Mục tiêu, quy mô và địa điểm thực hiện dự án đầu tư
- Vốn đầu tư, tiến độ thực hiện dự án
- Nhu cầu sử dụng đất và cam kết về bảo vệ môi trường
- Kiến nghị ưu đãi đầu tư (nếu có)
- Đối với dự án đầu tư nước ngoài thuộc diện đăng ký đầu tư ngoài văn bản với những nội dung trên còn phải có thêm bảng Báo cáo năng lực tài chính của nhà đầu tư và hợp đồng liên doanh hoặc hợp đồng BCC, Điều lệ doanh nghiệp (nếu có)
- Thời hạn đăng ký đầu tư là 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đăng ký đầu tư hợp lệ.

## Thủ tục đầu tư(tt)

*Thẩm tra dự án đầu tư ( trong và ngoài nước):*

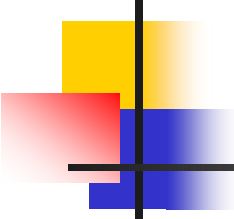
- **Thẩm tra dự án đầu tư được áp dụng đối với dự án đầu tư trong nước, dự án có vốn đầu tư nước ngoài có quy mô vốn đầu tư từ 300 tỷ đồng Việt Nam trở lên và dự án thuộc danh mục dự án đầu tư có điều kiện. (phải thực hiện thủ tục thẩm tra để được cấp GCN đầu tư).**
- Thời hạn thẩm tra đầu tư không quá 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ; trường hợp cần thiết, thời hạn trên có thể kéo dài nhưng không quá 45 ngày.
- Đối với dự án quan trọng quốc gia thì Quốc hội quyết định chủ trương đầu tư và quy định tiêu chuẩn dự án, Chính phủ quy định trình tự, thủ tục thẩm tra và cấp giấy chứng nhận đầu tư.

## Thủ tục đầu tư(tt)

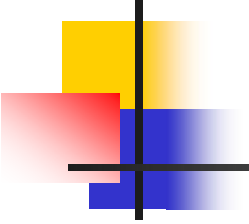
- 
- *Thủ tục thẩm tra đối với dự án có quy mô vốn đầu tư từ 300 tỷ đồng trở lên và không thuộc danh mục lĩnh vực đầu tư có điều kiện, hồ sơ thẩm tra gồm có :*
    - Văn bản đề nghị cấp giấy chứng nhận đầu tư
    - Văn bản xác nhận tư cách pháp lý của nhà đầu tư
    - Báo cáo năng lực tài chính của nhà đầu tư
    - Giải trình kinh tế – kỹ thuật với các nội dung về mục tiêu, địa điểm đầu tư, nhu cầu sử dụng đất, quy mô đầu tư, vốn đầu tư, tiến độ thực hiện dự án, giải pháp công nghệ, giải pháp về môi trường
    - Đối với nhà đầu tư nước ngoài, hồ sơ còn bao gồm hợp đồng liên doanh hoặc hợp đồng BCC, điều lệ doanh nghiệp (nếu có).



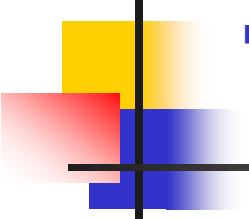
# THỦ TỤC ĐẦU TƯ(TT)

- 
- Nội dung thẩm tra bao gồm :
    - Sự phù hợp với quy hoạch kết cấu hạ tầng – kỹ thuật, quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch xây dựng, quy hoạch sử dụng khoáng sản và các nguồn tài nguyên khác
    - Nhu cầu sử dụng đất
    - Tiến độ thực hiện dự án
    - Giải pháp môi trường
  - **Đối với dự án có quy mô vốn đầu tư từ 300 tỷ đồng trở lên và thuộc danh mục lĩnh vực đầu tư có điều kiện thì ngoài hồ sơ thẩm tra và nội dung thẩm tra giống như trên thì hồ sơ thẩm tra còn phải có thêm giải trình điều kiện mà dự án đầu tư phải đáp ứng và nội dung thẩm tra cũng bao gồm các điều kiện mà dự án đầu tư phải đáp ứng.**

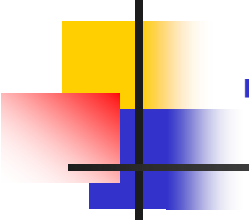
# THỦ TỤC ĐẦU TƯ(TT)

- 
- Thủ tục thẩm tra đối với dự án có quy mô vốn đầu tư dưới 300 tỷ đồng và thuộc danh mục lĩnh vực đầu tư có điều kiện được thực hiện như sau :
  - Hồ sơ dự án bao gồm giải trình điều kiện mà dự án đầu tư phải đáp ứng
  - Nội dung đăng ký đầu tư giống với dự án trong nước hoặc nước ngoài thuộc diện đăng ký đầu tư
  - Nội dung thẩm tra bao gồm các điều kiện mà dự án đầu tư phải đáp ứng.

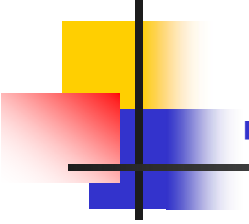
# THỦ TỤC ĐẦU TƯ(TT)

- 
- Về thủ tục đầu tư gắn liền với việc thành lập tổ chức kinh tế : Theo quy định tại Luật Đầu tư, thì nhà đầu tư nước ngoài *lần đầu đầu tư vào Việt Nam phải có dự án đầu tư và làm thủ tục đăng ký đầu tư hoặc thẩm tra đầu tư tại cơ quan nhà nước quản lý đầu tư để được cấp Giấy chứng nhận đầu tư – đồng thời cũng là giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh. Đối với tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài đã thành lập tại Việt Nam nếu có dự án đầu tư mới thì được làm thủ tục thực hiện dự án đầu tư đó mà không nhất thiết phải thành lập tổ chức kinh tế mới.*
  - Thời hạn hoạt động của dự án đầu tư nước ngoài được ghi trong giấy chứng nhận đầu tư phù hợp với yêu cầu hoạt động của dự án nhưng không quá 50 năm. Trường hợp cần thiết, Chính phủ Việt Nam có thể quyết định thời hạn dài hơn đối với dự án nhưng không quá 70 năm.
  - *Trường hợp nếu là nhà đầu tư trong nước có dự án đầu tư gắn với việc thành lập tổ chức kinh tế thì phải thực hiện đăng ký kinh doanh theo quy định của Luật Doanh nghiệp (29/11/2005), pháp luật có liên quan và thực hiện thủ tục đầu tư theo quy định tại Luật Đầu tư (29/11/2005).*

## 4. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA NHÀ ĐẦU TƯ- CÁC QUYỀN:

- 
- Lựa chọn lĩnh vực đầu tư, hình thức đầu tư, phương thức huy động vốn, địa bàn, quy mô đầu tư, đối tác đầu tư và thời hạn hoạt động của dự án.
  - Đăng ký kinh doanh một hoặc nhiều ngành, nghề; thành lập doanh nghiệp theo quy định pháp luật; tự quyết định về hoạt động đầu tư, kinh doanh đã đăng ký.
  - Bình đẳng trong việc tiếp cận, sử dụng các nguồn vốn tín dụng, quỹ hỗ trợ, sử dụng đất đai và tài nguyên theo quy định của pháp luật.
  - Thuê hoặc mua thiết bị, máy móc ở trong nước và nước ngoài để thực hiện dự án đầu tư.
  - Thuê lao động trong nước; thuê lao động nước ngoài làm công việc quản lý, lao động, kỹ thuật, chuyên gia theo nhu cầu sản xuất, kinh doanh, trừ trường hợp điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên có quy định khác thì áp dụng quy định của điều ước quốc tế đó.

# QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA NHÀ ĐẦU TƯ- CÁC QUYỀN:

- 
- Trực tiếp nhập khẩu hoặc ủy thác nhập khẩu thiết bị máy móc, vật tư, nguyên liệu và hàng hóa cho hoạt động đầu tư; trực tiếp xuất khẩu hoặc ủy thác xuất khẩu và tiêu thụ sản phẩm.
  - Quảng cáo, tiếp thụ sản phẩm, dịch vụ của mình và trực tiếp ký hợp đồng quảng cáo với tổ chức được quyền hoạt động quảng cáo.
  - Thực hiện hoạt động gia công, gia công lại sản phẩm; đặt gia công và gia công lại trong nước, đặt gia công ở nước ngoài theo quy định của pháp luật về thương mại.
  - Nhà đầu tư được quyền mua ngoại tệ tại tổ chức tín dụng được quyền kinh doanh ngoại tệ để đáp ứng cho giao dịch vãng lai, giao dịch vốn và các giao dịch khác theo quy định pháp luật về quản lý ngoại hối.
  - Chính phủ bảo đảm cân đối hoặc hỗ trợ cân đối ngoại tệ đối với một số dự án quan trọng trong lĩnh vực năng lượng, kết cấu hạ tầng giao thông, xử lý chất thải.
  -



## QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA NHÀ ĐẦU TƯ- CÁC QUYỀN:

---

- Nhà đầu tư có quyền chuyển nhượng, điều chỉnh vốn hoặc dự án đầu tư. Trường hợp chuyển nhượng có phát sinh lợi nhuận thì bên chuyển nhượng phải nộp thuế thu nhập theo quy định của pháp luật về thuế.
- Nhà đầu tư có dự án đầu tư được thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại tổ chức tín dụng được phép hoạt động tại Việt Nam để vay vốn thực hiện dự án theo quy định pháp luật.
- Hưởng các ưu đãi đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư và các quy định khác của pháp luật có liên quan.
-

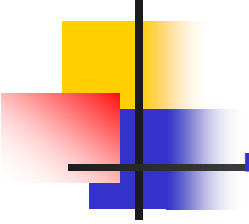


## QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA NHÀ ĐẦU TƯ- CÁC QUYỀN:

---

- Tiếp cận, sử dụng các dịch vụ công theo nguyên tắc không phân biệt đối xử.
- Tiếp cận các văn bản pháp luật, chính sách liên quan đến đầu tư; các dữ liệu của nền kinh tế quốc dân, của từng khu vực kinh tế và các thông tin kinh tế – xã hội khác có liên quan đến hoạt động đầu tư; góp ý kiến về pháp luật, chính sách liên quan đến đầu tư.
- Khiếu nại, tố cáo hoặc khởi kiện tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm pháp luật về đầu tư theo quy định của pháp luật.
- Thực hiện các quyền khác theo quy định của pháp luật.

# QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA NHÀ ĐẦU TƯ- CÁC NGHĨA VỤ:

- 
- Tuân thủ quy định của pháp luật về thủ tục đầu tư, thực hiện hoạt động đầu tư theo đúng nội dung đăng ký đầu tư, nội dung quy định tại giấy chứng nhận đầu tư.
  - Nhà đầu tư phải chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của nội dung đăng ký đầu tư, hồ sơ dự án đầu tư và tính hợp pháp của các văn bản xác nhận.
  - Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ tài chính theo quy định pháp luật
  - Thực hiện quy định của pháp luật về kế toán, kiểm toán và thống kê
  - Thực hiện nghĩa vụ theo quy định của pháp luật về bảo hiểm, lao động; tôn trọng danh dự, nhân phẩm, bảo đảm quyền lợi hợp pháp của người lao động.
  - Tôn trọng, tạo điều kiện thuận lợi để người lao động thành lập, tham gia tổ chức chính trị, tổ chức chính trị – xã hội.
  - Thực hiện quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường
  - Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

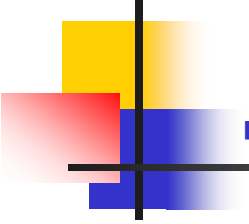


## 5. LĨNH VỰC, ĐỊA BÀN ĐẦU TƯ, ƯU ĐÃI VÀ HỖ TRỢ ĐẦU TƯ.

### **Lĩnh vực đầu tư bị cấm:**

- Các dự án gây phương hại đến quốc phòng, an ninh quốc gia và lợi ích công cộng (như sản xuất vũ khí, chất phóng xạ,.....)
- Các dự án gây phương hại đến di tích lịch sử, văn hóa, đạo đức, thuần phong mỹ tục Việt Nam
- Các dự án gây tổn hại đến sức khỏe nhân dân, làm hủy hoại tài nguyên, phá hủy môi trường.
- Các dự án xử lý phế thải độc hại đưa từ bên ngoài vào Việt Nam; sản xuất các loại hóa chất độc hại hoặc sử dụng tác nhân độc hại bị cấm theo điều ước quốc tế.

## Các lĩnh vực đầu tư có điều kiện

- 
- Lĩnh vực tác động đến quốc phòng, an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội
  - Lĩnh vực tài chính, ngân hàng
  - Lĩnh vực tác động đến sức khỏe cộng đồng
  - Văn hóa, thông tin, báo chí, xuất bản.
  - Dịch vụ giải trí
  - Kinh doanh bất động sản
  - Khảo sát, tìm kiếm, thăm dò, khai thác tài nguyên thiên nhiên; môi trường sinh thái
  - Phát triển sự nghiệp giáo dục và đào tạo
  - Một số lĩnh vực khác theo quy định pháp luật.
  - Riêng đối với nhà đầu tư nước ngoài, ngoài các lĩnh vực đầu tư có điều kiện nêu trên, các lĩnh vực đầu tư có điều kiện còn bao gồm cả các lĩnh vực đầu tư theo lộ trình thực hiện cam kết quốc tế trong các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

# ƯU ĐÃI ĐẦU TƯ

*Các lĩnh vực và địa bàn sau thì được ưu đãi đầu tư :*

- Sản xuất vật liệu mới, năng lượng mới, sản xuất sản phẩm công nghệ cao, công nghệ sinh học, công nghệ thông tin, cơ khí chế tạo.
- Nuôi trồng, chế biến nông, lâm, thủy sản; làm muối; sản xuất giống nhân tạo, giống cây trồng và giống vật nuôi mới.
- Sử dụng công nghệ cao, kỹ thuật hiện đại; bảo vệ môi trường sinh thái; nghiên cứu, phát triển và ươm tạo công nghệ cao.
- Sử dụng nhiều lao động
- Xây dựng và phát triển kết cấu hạ tầng, các dự án quan trọng, có quy mô lớn
- Phát triển sự nghiệp giáo dục, đào tạo, y tế, thể dục, thể thao và văn hóa dân tộc.
- Phát triển ngành, nghề truyền thống.
- Địa bàn có điều kiện kinh tế – xã hội khó khăn, địa bàn có điều kiện kinh tế – xã hội đặc biệt khó khăn.
- Khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu kinh tế.
- Những lĩnh vực sản xuất, dịch vụ khác cần khuyến khích.

# ƯU ĐÃI ĐẦU TƯ

- + Ưu đãi về thuế : tối đa là 04 năm và giảm 50% số thuế phải nộp tối đa là 07 năm tiếp theo. miễn thuế thu nhập doanh nghiệp, giảm thuế thu nhập doanh nghiệp (Khoản 2 Điều 19 Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp).
- Nhà đầu tư được miễn thuế nhập khẩu đối với thiết bị, vật tư, phương tiện vận tải và hàng hóa khác để thực hiện dự án đầu tư tại Việt Nam theo quy định của Luật Thuế
- + Chuyển lỗ : Nhà đầu tư sau khi đã quyết toán với cơ quan thuế mà bị lỗ thì được chuyển lỗ sang năm sau. Số lỗ này được trừ vào thu nhập chịu thuế thu nhập
- + Ưu đãi về sử dụng đất : Thời hạn sử dụng đất của các dự án đầu tư không quá
- Nhà đầu tư khi đầu tư trong các lĩnh vực ưu đãi đầu tư, địa bàn ưu đãi đầu tư thì được miễn, giảm tiền thuê đất, tiền sử dụng đất, thuế sử dụng đất

# HỖ TRỢ ĐẦU TƯ

- *Hỗ trợ về chuyển giao công nghệ :*
- *Hỗ trợ về đào tạo :* Chi phí đào tạo của các doanh nghiệp được tính vào chi phí hợp lý làm căn cứ xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp.
- *Hỗ trợ và khuyến khích phát triển dịch vụ đầu tư :* nhà nước khuyến khích và hỗ trợ các tổ chức, cá nhân tiến hành các dịch vụ hỗ trợ đầu tư sau đây :
  - Tư vấn đầu tư, tư vấn quản lý
  - Tư vấn về sở hữu trí tuệ, chuyển giao công nghệ
  - Dạy nghề, đào tạo kỹ thuật, kỹ năng quản lý
  - Cung cấp thông tin về thị trường, thông tin khoa học – kỹ thuật, công nghệ và thông tin kinh tế, xã hội khác mà nhà đầu tư yêu cầu.
  - Tiếp thị, xúc tiến thương mại và đầu tư.
  - Thành lập, tham gia các tổ chức xã hội, tổ chức xã hội – nghề nghiệp.
  - Thành lập các trung tâm thiết kế, thử nghiệm để hỗ trợ phát triển các doanh nghiệp vừa và nhỏ
- *Hỗ trợ về xuất nhập cảnh :* Nhà đầu tư thực hiện hoạt động đầu tư, chuyên gia và lao động kỹ thuật là người nước ngoài làm việc thường xuyên trong dự án đầu tư tại Việt Nam và các thành viên gia đình họ được cấp thị thực xuất cảnh, nhập cảnh nhiều lần, mỗi lần cấp tối đa 05 năm.

# DOANH NGHIỆP TRONG NỀN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG

- *A- Những vấn đề chung về doanh nghiệp:*
  - Khái niệm và những đặc điểm của DN
  - Các quyền và nghĩa vụ của DN
  - Quy chế thành lập và ĐKKD
  - Tổ chức lại, giải thể DN
  - Phá sản Doanh nghiệp.





## KHÁI NIỆM - ĐẶC ĐIỂM CỦA DN

---

- **Doanh nghiệp là tổ chức kinh tế có tên riêng, có tài sản, có trụ sở giao dịch ổn định, được đăng ký kinh doanh theo quy định của pháp luật nhằm mục đích thực hiện các hoạt động kinh doanh.( Đ 4 LDN 2005 )**

*Kinh doanh là việc thực hiện một, một số hoặc tất cả các công đoạn của quá trình đầu tư từ sản xuất đến tiêu thụ sản phẩm hoặc thực hiện dịch vụ trên thị trường nhằm mục đích sinh lợi.*



## **NHỮNG ĐẶC ĐIỂM CỦA DOANH NGHIỆP:**

---

- **Doanh nghiệp là chủ thể KD độc lập( tên, tài sản, trụ sở, sử dụng lao động,...hạch toán KD độc lập, tự chủ KD, tự chịu trách nhiệm,...)**
- **Doanh nghiệp được xác lập tư cách pháp lý bởi cơ quan nhà nước có thẩm quyền ( thể nhân hoặc pháp nhân kinh tế – được cấp GCN đăng ký kinh doanh )**
- **Mục đích thành lập và hoạt động của doanh nghiệp là tìm kiếm lợi nhuận**



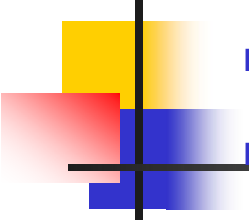


## CÁC LOẠI DOANH NGHIỆP TRONG NỀN KTTT Ở VIỆT NAM HIỆN NAY:

---

- Doanh nghiệp nhà nước
- Công ty
- Doanh nghiệp tư nhân
- Hợp tác xã (\*)

## *QUYỀN CỦA DOANH NGHIỆP*

- 
- *Chiếm hữu, sử dụng, định đoạt tài sản của DN;*
  - *Lựa chọn ngành nghề, địa bàn, hình thức đầu tư, liên doanh góp vốn, mở rộng quy mô và ngành nghề kinh doanh;*
  - *Chủ động tìm kiếm thị trường, khách hàng và ký kết hợp đồng;*
  - *Lựa chọn hình thức và cách thức huy động vốn;*
  - *Kinh doanh xuất khẩu và nhập khẩu;*
  - *Tuyển, thuê và sử dụng lao động theo yêu cầu KD*
  - *Tự chủ kdoanh;*
  - *Từ chối và tố cáo mọi yêu cầu cung cấp các nguồn lực không được PL quy định của bất kỳ cá nhân, cơ quan hay tổ chức nào, trừ những khoản tự nguyện đóng góp vì mục đích nhân đạo và công ích.*
  - *Các quyền khác do pháp luật quy định.*

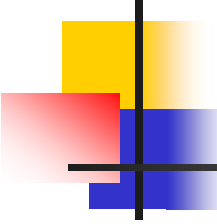
## *NGHĨA VỤ CỦA DOANH NGHIỆP*

**Hoạt động KD theo đúng ngành nghề đã đăng ký; ù  
Lập sổ kế toán, ghi chép sổ kế toán, hoá đơn chứng từ  
và lập báo cáo tài chính trung thực, chính xác;**

**Đăng ký thuế, kê khai thuế, nộp thuế và thực hiện các  
nghĩa vụ tài chính khác theo quy định;**

- **Bảo đảm chất lượng hàng hoá theo tiêu chuẩn đã đăng ký;**
- **Kê khai và định kỳ báo cáo các thông tin về DN và tình hình tài chính của DN với cơ quan ĐKKD( kịp thời hiệu đính khi có sai sót,...)**
- **Ưu tiên sử dụng LĐ trong nước , bảo đảm quyền và lợi ích của người LĐ theo quy định, tôn trọng quyền của tổ chức CĐ;**
- **Tuân thủ các quy định về quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội, bảo vệ tài nguyên môi trường, bảo vệ di tích lịch sử văn hoá và danh lam thắng cảnh;**
- **Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định.**

# QUY CHẾ THÀNH LẬP – NHÂN THÂN NGƯỜI THÀNH LẬP & QUẢN LÝ DN

- 
- Trường hợp **không được** tham gia thành lập & quản lý DN:
    - Cơ quan NN, đơn vị thuộc LLVTND sử dụng tài sản của NN & công quỹ thành lập DN KD nhằm thu lợi riêng cho đơn vị;
    - Cán bộ, công chức; Sĩ quan, hạ sĩ quan;. . . .
    - Cán bộ lãnh đạo, QL nghiệp vụ trong DN 100% vốn NN trừ những người làm đại diện quản lý phần vốn NN tại DN khác;
    - Người vị thành niên, người thành niên hạn chế hoặc mất NLHVDS;
    - Người đang thụ án tù, đang bị TA tước quyền hành nghề.
    - Trường hợp DN bị tuyên bố phá sản;

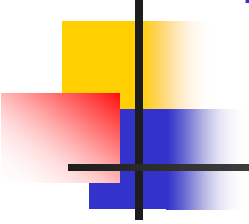


## TÌNH HUỐNG

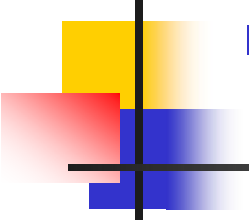
---

**Công ty TNHH M. vốn điều lệ 1 tỷ đồng; trong đó A góp 350 triệu đồng, B góp 200 triệu đồng, C,D,E mỗi người góp 150 triệu đồng. Được biết A hiện đang là kế toán trưởng của công ty Xăng dầu tỉnh K (DNNN), các thành viên còn lại là cán bộ hưu trí. A được cử làm GD công ty trong nhiệm kỳ đầu là 3 năm. Trong thời gian giữ chức GD, A thành lập DNTN và đã được cấp GCN/ĐKKD. Các thành viên còn lại của công ty yêu cầu A thôi giữ chức GD công ty TNHH nhưng A không đồng ý vì cho rằng mình là người góp vốn nhiều nhất trong công ty nên đương nhiên phải làm GD. Hãy giải quyết vụ, việc trên theo quy định của LDN.**

## TÌNH HUỐNG

- 
- Ông A muốn thành lập 1 DN kinh doanh trong lĩnh vực xây dựng, nhưng không đủ vốn. A mời thêm các ông B, C, D, E, F cùng góp vốn. Được biết trong số những người trên, các ông B, C hiện đang là giám đốc các DNNN( riêng ông B tham gia với tư cách là người đại diện phần vốn góp của DNNN do ông làm giám đốc). Ông D hiện đang là chủ nhiệm HTX, còn ông E là Việt Kiều đang định cư tại Hoa Kỳ; ông F là người mang quốc tịch Canada( bạn ông E).
  - A nên xúc tiến thành lập loại DN nào? Vì sao?
  - Vì cùng góp vốn như nhau nên tất cả số thành viên trên đều muốn làm sáng lập viên và cùng tham gia quản lý DN; điều này có được không? Tại sao?
  - Nếu DN trên KD trong lĩnh vực thiết kế công trình thì cần thêm đ. kiện gì? Ai cần phải có điều kiện đó?

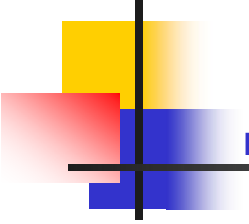
## QUY CHẾ THÀNH LẬP – ĐIỀU KIỆN VỀ TÀI SẢN:

- 
- Tiền đồng VN, ngoại tệ chuyển đổi, vàng,...
  - Nhà xưởng, máy móc, thiết bị, nguyên-nhiên vật liệu,...
  - Quyền sử dụng đất
  - Công nghệ, bản quyền SHTT, bí quyết KT
  - Các quyền về tài sản khác
    - Định giá tài sản
    - Vốn pháp định

## TÌNH HUỐNG

- A, B, C, D cùng góp vốn thành lập cty TNHH X., vốn điều lệ 5 tỷ đồng. A góp 800 triệu đồng, B góp vốn bằng giấy nhận nợ của CTCP TM (một đối tác tiềm năng của cty X mà B có quan hệ chặt chẽ) với số tiền là 1,2 tỷ đồng; C góp vốn bằng ngôi nhà của mình được các thành viên thoả thuận định giá 1,5 tỷ đồng, do tin chắc con đường trước nhà đó sẽ được mở rộng (theo mặt bằng giá hiện tại nhà đó chỉ khoảng 700 triệu đồng); D góp vốn bằng 1,5 tỷ đồng bằng tiền mặt, nhưng lúc đầu chỉ góp 500 triệu, số còn lại sẽ góp khi cty yêu cầu. Trong bản điều lệ, họ thoả thuận B làm GĐ, D làm chủ tịch HĐQT.



- 
- **Sau 1 năm hoạt động, cty có lãi ròng 800 triệu. Tuy nhiên các thành viên không thống nhất thể thức phân chia. B cho rằng do D chưa góp đủ vốn nên tỷ lệ lợi nhuận phải chia trên số vốn thực góp là 500 triệu. D không đồng ý và phản bác rằng phần vốn góp của B bằng giấy nhận nợ trong công ty là không hợp pháp; phần vốn góp của C cao hơn giá trị thực tế, nên C chỉ được chia lãi trên số vốn thực góp là 700 triệu đồng. Vụ tranh chấp được khởi kiện tại toà> Toà án xử lý như thế nào? Được biết cty TM đã thanh toán được 50% số nợ và hiện đang làm thủ tục phá sản và không thể đòi được 50% còn lại. Ai chịu trách nhiệm về số nợ 50% đó?**



## **QUY CHẾ THÀNH LẬP DN – NGÀNH NGHỀ CẨM KINH DOANH:**

---

- **Vũ khí, đạn dược, quân trang, quân dụng,...**
- **Chất nổ, chất độc, chất phóng xạ,**
- **Chất ma túy,**
- **Mại dâm, dịch vụ tổ chức mại dâm, buôn bán phụ nữ, trẻ em,**
- **Tổ chức đánh bạc, gá bạc,**
- **Hoá chất có tính độc hại mạnh,**
- **Hiện vật thuộc di tích LS, văn hoá, bảo tàng,**
- **Sản phẩm văn hoá phản động, đồi trụy, mê tín ...,**
- **Các loại pháo,**
- **Động vật, thực vật hoang dã, quý hiếm,**
- **Đồ chơi có hại cho giáo dục nhân cách, sức khoẻ trẻ em,...**
- **Kinh doanh dịch vụ môi giới hôn nhân có yếu tố nước ngoài.**



## **NGÀNH NGHỀ KINH DOANH PHẢI CÓ CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ:**

---

- **Kinh doanh dịch vụ pháp lý,**
  - **Kinh doanh dịch vụ khám, chữa bệnh, dược phẩm,**
  - **Kinh doanh dịch vụ thú y, thuốc thú y,**
  - **Kinh doanh dịch vụ thiết kế công trình,**
  - **Kinh doanh dịch vụ kiểm toán, kế toán,**
  - **Kinh doanh dịch vụ môi giới chứng khoán,**
  - **Sản xuất, gia công, sang chai, đóng gói, mua bán thuốc bảo vệ thực vật,**
  - **Kinh doanh dịch vụ thiết kế phương tiện vận tải,**
  - **Mua bán di vật, cổ vật, bảo mật quốc gia.**
- Điều kiện về vốn pháp định áp dụng với một số nghề.**



## NGÀNH NGHỀ KD CÓ ĐIỀU KIỆN

---

- Điều kiện về an ninh trật tự, an toàn giao thông, phòng cháy chữa cháy, vệ sinh môi trường, an toàn thực phẩm...
- *Điều kiện kinh doanh được thể hiện dưới hai hình thức:*
  - GPKD do cơ quan có thẩm quyền cấp,
  - Ngành nghề KD có điều kiện nhưng không cần giấy phép, DN phải hội đủ điều kiện quy định và cam kết thực hiện đúng trong suốt quá trình hoạt động.



## TÌNH HUỐNG

Oông A đến phòng ĐKKD tỉnh để đăng ký thành lập DNTN tái chế giấy do ông làm chủ. Hồ sơ được lập đúng theo quy định. Phòng ĐKKD yêu cầu ông phải nộp thêm GCN của cơ quan công an cấp v/v ông không vi phạm điều 13 LDN, giấy xác nhận về QSD hợp pháp đối với trụ sở và nơi sản xuất giấy và giấy xác nhận về điều kiện môi trường của Sở TN-MT. Ông A không thực hiện yêu cầu của cơ quan ĐKKD nên hồ sơ không được chấp nhận cho đăng ký. Ông A khiếu nại lên Sở KH-ĐT nhưng không được trả lời; sau đó ông gửi đơn kiện phòng ĐKKD ra Toà hành chính tỉnh. Giải quyết tình huống trên.

Giả sử Ô A kinh doanh dịch vụ bán thuốc chữa bệnh, cơ quan ĐKKD yêu cầu ông phải bổ sung CCHN của chủ DN hoặc giám đốc quản lý DN mới cấp GCN/ ĐKKD; yêu cầu đó có đúng không?



## ĐIỀU KIỆN VỀ TÊN & TRỤ SỞ CỦA DOANH NGHIỆP

---

- Tên doanh nghiệp:
  - Không trùng hoặc gây nhầm lẫn với tên DN khác đã ĐKKD;
  - Không vi phạm truyền thống lịch sử, văn hoá, thuần phong mỹ tục của dân tộc;
  - Viết bằng tiếng Việt
  - Viết tắt các từ quy ước: TNHH, CP, HD,...



## ĐIỀU KIỆN VỀ TÊN & TRỤ SỞ DN

---

- **Trụ sở chính của DN phải đặt trên lãnh thổ Việt Nam,**
- **Xác định rõ địa chỉ, số điện thoại, fax, telex,...**
- **Doanh nghiệp có quyền mở chi nhánh, văn phòng đại diện,...**

# THỦ TỤC THÀNH LẬP DN

- **Nộp hồ sơ ĐKKD** (*Đơn, Điều lệ đ/v cty; danh sách tiên/cổ đông sáng lập; bản sao CMND/hộ chiếu( cá nhân); quyết định thành lập, GCN/ĐKKD( tổ chức); giấy xác nhận vốn pháp định nếu KD những ngành có yêu cầu; Chứng chỉ hành nghề của GD hoặc TGD và cá nhân khác đối với cty KD ngành, nghề phải có chứng chỉ hành nghề.*)
- **Cấp giấy chứng nhận ĐKKD** ( 10 ngày làm việc, nếu từ chối cấp phải thông báo bằng văn bản ...)
- **Lưu ý: Việc ĐKKD qua mạng.**
- **Công khai hoá hoạt động.**

*Một số lưu ý về việc cơ quan ĐKKD: không được yêu cầu các loại giấy tờ khác, chịu trách nhiệm về tính hợp lệ của hồ sơ; người thành lập DN: chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của hồ sơ ĐKKD.*





## CÁC HÌNH THỨC TỔ CHỨC LẠI DN THEO LUẬT DOANH NGHIỆP:

---

- ***Chia doanh nghiệp:*** Công ty TNHH/CP có thể chia thành một số công ty cùng loại. Sau khi ĐKKD cho các công ty mới, công ty bị chia chấm dứt tồn tại.
- ***Tách doanh nghiệp:*** Công ty TNHH/CP có thể tách bằng cách chuyển một phần tài sản của công ty hiện có (cty bị tách) để thành lập một hoặc một số công ty mới cùng loại (cty được tách); chuyển một phần Q&NV của công ty bị tách sang công ty được tách mà không chấm dứt tồn tại của công ty bị tách.

# CÁC HÌNH THỨC TỔ CHỨC LẠI DOANH NGHIỆP THEO LUẬT DOANH NGHIỆP:

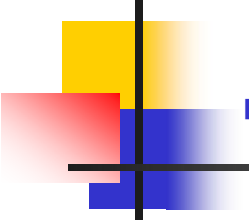
- **Hợp nhất doanh nghiệp:** Hai hoặc một số công ty cùng loại(cty bị HN) có thể hợp nhất thành một công ty mới (cty HN); chuyển toàn bộ tài sản, Q,NV và lợi ích hợp pháp sang công ty hợp nhất đồng thời chấm dứt sự tồn tại của các công ty bị hợp nhất.
- **Sáp nhập doanh nghiệp:** Một hoặc một số công ty cùng loại ( cty bị SN) có thể sáp nhập vào một công ty khác( cty nhận SN) bằng cách chuyển toàn bộ tài sản, Q-NV và lợi ích hợp pháp sang công ty nhận sáp nhập và chấm dứt sự tồn tại của công ty bị sáp nhập.
- **Chuyển đổi công ty:** Công ty TNHH có thể chuyển đổi thành công ty CP và ngược lại. Sau khi ĐKKD, công ty được chuyển đổi chấm dứt tồn tại.

## GIẢI THỂ DOANH NGHIỆP THEO LUẬT DN

**DN bị giải thể trong các trường hợp sau đây:**

- a) Kết thúc thời hạn hoạt động đã ghi trong Điều lệ công ty mà không có quyết định gia hạn;
  - b) Theo quyết định của chủ doanh nghiệp đối với DNTN; của tất cả thành viên hợp danh đối với công ty hợp danh; của HĐQT, chủ sở hữu cty đối với cty TNHH ; của ĐHĐCĐ cty CP ;
  - c) Công ty không còn đủ số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của Luật này trong thời hạn sáu tháng liên tục;
  - d) Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.
- DN chỉ được giải thể khi bảo đảm thanh toán hết các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác.**

## THỦ TỤC GIẢI THỂ DOANH NGHIỆP (Đ. 158.)

- 
- **Thông qua quyết định giải thể doanh nghiệp;**
    - Chủ DNTN, HĐTV hoặc chủ sở hữu cty, HĐQT trực tiếp tổ chức thanh lý tài sản DN, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định thành lập tổ chức thanh lý riêng.
  - **Gửi quyết định giải thể đến cơ quan ĐKKD , các chủ nợ, người có Q/NV và lợi ích liên quan, NLĐ trong DN, niêm yết công khai tại trụ sở chính và chi nhánh của DN(trong thời hạn 7 ngày làm việc ) ;**
    - Đối với trường hợp mà pháp luật yêu cầu phải đăng báo thì phải đăng ít nhất trên 1 tờ báo viết hoặc báo điện tử 3 số liên tiếp.
    - Gửi quyết định giải thể cho các chủ nợ kèm theo thbáo về phương án giải quyết nợ.

## **THỦ TỤC GIẢI THỂ DOANH NGHIỆP (Đ. 158. )tt**

**- Nợ lương, trợ cấp thôi việc, BH XH và các quyền lợi khác của NLĐ,**

**- Nợ thuế và các khoản nợ khác.**

**- Sau khi đã thanh toán hết các khoản nợ và chi phí giải thể, phần còn lại thuộc về chủ DNTN, các tviên, cđông hoặc chủ sở hữu cty.**

### **■ Gửi hồ sơ giải thể đến cơ quan ĐKKD**

**(trong thời hạn 7 ngày làm việc kể từ ngày thanh toán hết các khoản nợ của DN),**

**Trong thời hạn 7 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan ĐKKD xóa tên DN trong sổ ĐKKD.**

## CHƯƠNG 3: CÔNG TY



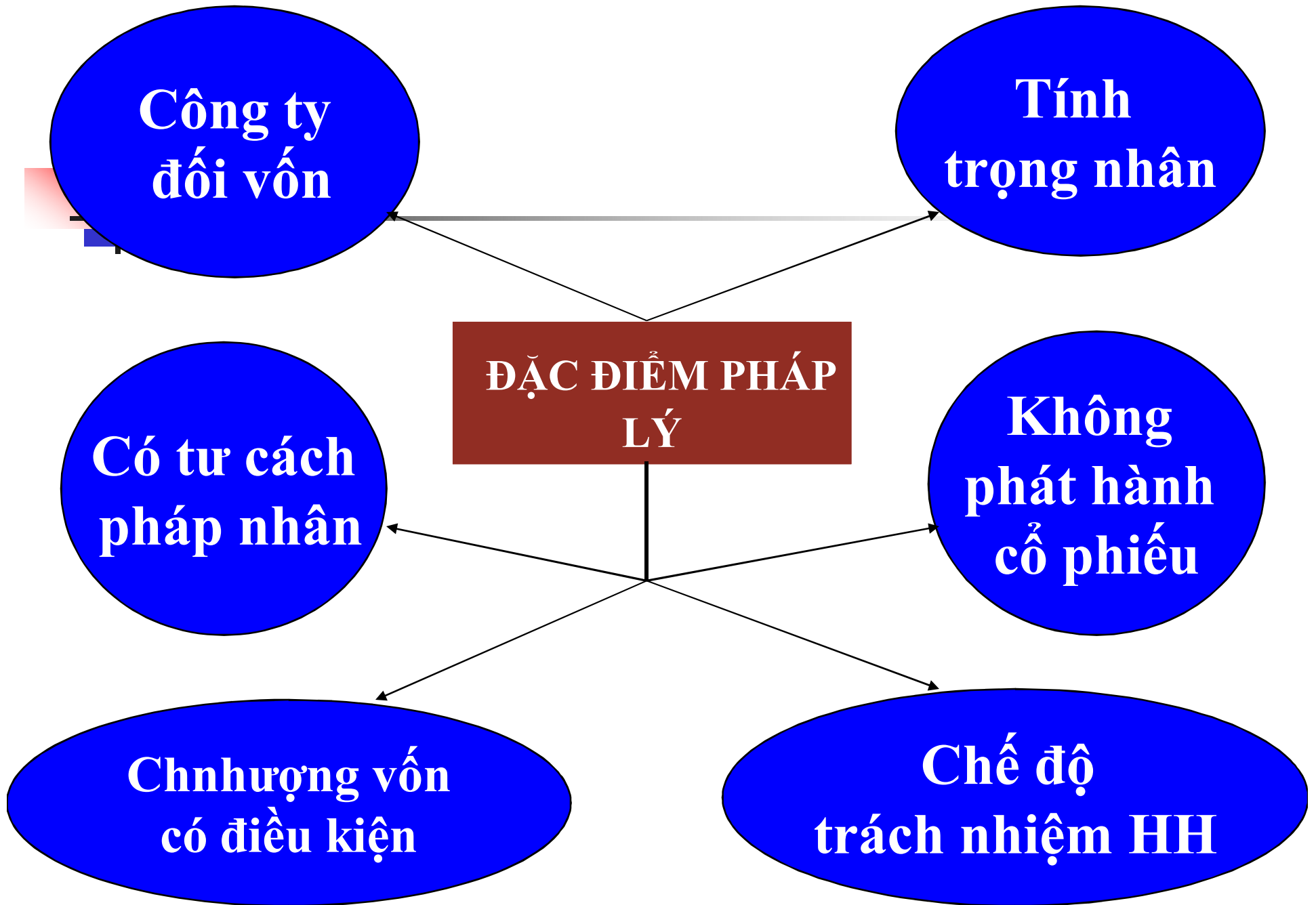
- Công ty là doanh nghiệp trong đó các thành viên cùng góp vốn để tiến hành hoạt động KD theo nguyên tắc lãi cùng chia, lỗ cùng chịu.
- Đối nhân và đối vốn
- Các loại công ty theo LDN:
  - Công ty TNHH có hai thành viên trở lên;
  - Công ty TNHH một thành viên;
  - Công ty cổ phần;
  - Công ty hợp danh.



## CÔNG TY TNHH CÓ HAI THÀNH VIÊN TRỞ LÊN

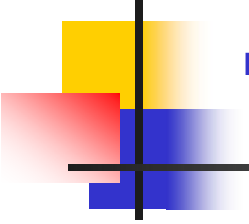
---

- Thành viên :  $2 > 50$   
( thành viên có thể là cá nhân hoặc tổ chức )
- Thành viên chịu trách nhiệm về các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của Cty trong phạm vi số vốn **đã cam kết** góp vào Cty.
- Có tư cách pháp nhân từ ngày được cấp giấy chứng nhận ĐKKD
- Không được phát hành cổ phiếu.

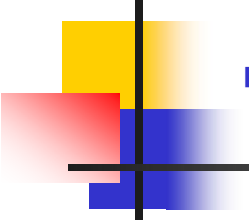




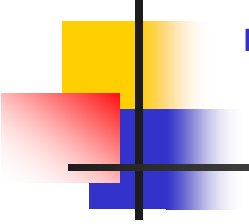
## VỐN CỦA CT TNHH 2 THÀNH VIÊN TRỞ LÊN

- 
- **Hình thức góp vốn : tiền đồng VN , ngoại tệ chuyển đổi, vàng, bất động sản, động sản, bản quyền SHCN, giá trị QSDĐ...**
  - **Vấn đề định giá tài sản góp vốn**
  - **Chuyển quyền sở hữu đối với vốn góp**
  - **Chuyển nhượng vốn:**
    - + Chuyển nhượng nội bộ
    - + Chuyển nhượng cho người ngoài Cty
  - **Xử lý phần vốn góp trong các trường hợp khác ( thành viên la ỏ cá nhân chết, bị TA tuyên là đã chết, cá nhân bị hạn chế hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự, chết không có người thừa kế ); trường hợp thành viên công ty bỏ phiếu chống hoặc phản đối bằng văn bản, tặng cho phần vốn góp...**

## VỐN CỦA CT TNHH 2 THÀNH VIÊN TRỞ LÊN(tt)

- 
- Thvien phải **góp vốn đầy đủ và đúng hạn** bằng loại tài sản góp vốn như đã cam kết. Trường hợp thvien thay đổi loại tài sản góp vốn đã cam kết thì phải được sự nhất trí của các thvien còn lại; cty th báo bằng văn bản nội dung thay đổi đó đến cơ quan ĐKKD trong thời hạn 7 ngày làm việc, kể từ ngày chấp thuận sự thay đổi.
  - Người đại diện theo pháp luật của cty phải thông báo bằng văn bản tiến độ góp vốn đăng ký đến cơ quan ĐKKD trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày cam kết góp vốn và phải chịu trách nhiệm cá nhân về các thiệt hại cho cty và người khác do thông báo chậm trễ hoặc thông báo không chính xác, không trung thực, không đầy đủ.
  - *Nếu không góp đúng/ đủ vốn chủ nợ làm sao biết được?( phá hạn)*

## VỐN CỦA CT TNHH 2 THÀNH VIÊN TRỞ LÊN(tt)

- 
- Trường hợp có thành viên **không góp đủ và đúng hạn số vốn đã cam kết thì số vốn chưa góp được coi là nợ** của thành viên đó đối với công ty; thành viên đó phải chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại phát sinh do không góp đủ và đúng hạn số vốn đã cam kết.
  - **Sau thời hạn cam kết lần cuối mà vẫn có thvien chưa góp đủ số vốn đã cam kết** thì số vốn chưa góp được xử lý theo 1 trong các cách:
    - Một hoặc một số thvien nhận góp đủ số vốn chưa góp;
    - Huy động người khác cùng góp vốn vào công ty;
    - Các thành viên còn lại góp đủ số vốn chưa góp theo tỷ lệ phần vốn góp của họ trong vốn điều lệ công ty.
  - Sau khi số vốn còn lại được góp đủ theo quy định, thành viên chưa góp vốn theo cam kết **đương nhiên không còn là thành viên của công ty** và cty phải đăng ký thay đổi nội dung ĐKKD theo quy định của Luật DN.

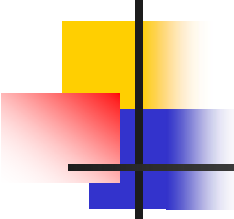
## VỐN CỦA CT TNHH 2 THÀNH VIÊN TRỞ LÊN(tt)

- Tại thời điểm góp đủ giá trị phần vốn góp, thvien được cty **cấp GCN phần vốn góp**. Trường hợp GCN phần vốn góp bị mất, bị rách, bị cháy hoặc bị tiêu huỷ dưới hình thức khác, thvien được cty cấp lại GCN phần vốn góp.
- Công ty phải lập **sổ đăng ký thành viên** ngay sau khi ĐKKD. Sổ đăng ký thành viên phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
  - Tên, địa chỉ trụ sở chính của công ty;
  - Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy CMND, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với thvien là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh đối với thành viên là tổ chức;
  - Giá trị vốn góp tại thời điểm góp vốn và phần vốn góp của từng thành viên; thời điểm góp vốn; loại tài sản góp vốn, số lượng, giá trị của từng loại tài sản góp vốn;
  - Chữ ký của thành viên là cá nhân hoặc của người đại diện theo pháp luật của thành viên là tổ chức;
  - Số và ngày cấp giấy chứng nhận phần vốn góp của từng thành viên.
- Sổ đăng ký thành viên được lưu giữ tại trụ sở chính của công ty.

# TÍNH CHẤT PHÁ HẠY TRÁCH NHIỆM ( Piercing the corporate veil)

- Điều 30K2&3: Định giá tài sản góp vốn
- Điều 39; Thực hiện góp vốn
- Điều 56: Nghĩa vụ của HĐTV, GD/TGD
- Điều 59: Các hợp đồng phải được Hội đồng thành viên chấp thuận
- Điều 62: Thu hồi phần vốn góp đã hoàn trả hoặc lợi nhuận đã chia

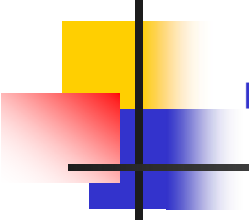
## HĐ, GDỊCH PHẢI ĐƯỢC HĐTV CHẤP THUẬN

- 
- HĐ, gdịch giữa cty với các đối tượng sau phải được HĐTV chấp thuận:
  - Thành viên, người đại diện theo uỷ quyền của thành viên, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc, người đại diện theo pháp luật của công ty;
  - Người có liên quan của những người quy định ( ở mục trên);
  - ~~Người quản lý công ty mẹ, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý công ty mẹ;~~
  - Người có liên quan của người có thẩm quyền( nêu trên) .
  - Người đại diện theo pháp luật của công ty phải gửi đến các thành viên Hội đồng thành viên, đồng thời niêm yết tại trụ sở chính và chi nhánh của công ty dự thảo hợp đồng hoặc thông báo nội dung chủ yếu của giao dịch dự định tiến hành. Trường hợp Điều lệ không quy định thì Hội đồng thành viên phải quyết định việc chấp thuận hợp đồng hoặc giao dịch trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày niêm yết; trong trường hợp này, hợp đồng, giao dịch được chấp thuận nếu có sự đồng ý của số thành viên đại diện ít nhất 75% tổng số vốn có quyền biểu quyết. Thành viên có liên quan trong các hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết.
  - Hợp đồng, giao dịch bị vô hiệu và xử lý theo quy định của pháp luật khi được giao kết không đúng theo quy định. Người đại diện theo pháp luật của công ty, thành viên có liên quan và người có liên quan của thành viên đó phải bồi thường thiệt hại phát sinh, hoàn trả cho công ty các khoản lợi thu được từ việc thực hiện hợp đồng, giao dịch đó.

# TĂNG/ GIẢM VỐN ĐIỀU LỆ

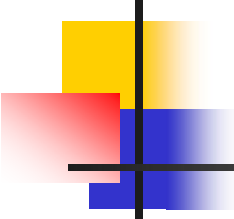
- HĐTV có thể **tăng VĐL** bằng cách:
  - Tăng vốn góp của thành viên;
  - Điều chỉnh tăng mức VĐL tương ứng với giá trị tài sản tăng lên của cty;
  - Tiếp nhận vốn góp của thành viên mới.
- Trường hợp tăng vốn góp của thvien thì vốn góp thêm được phân chia cho các thvien theo tỷ lệ tương ứng với phần vốn góp của họ. Thvien phản đối việc tăng thêm VĐL có thể không góp thêm vốn. Trường hợp này, số vốn góp thêm đó được chia cho các thvien khác theo tỷ lệ, nếu không có thoả thuận khác.
- *Trường hợp tăng vốn điều lệ bằng việc tiếp nhận thêm thvien phải được sự nhất trí của các thvien, trừ trường hợp Điều lệ cty có quy định khác.*

## TĂNG/ GIẢM VỐN ĐIỀU LỆ(tt)

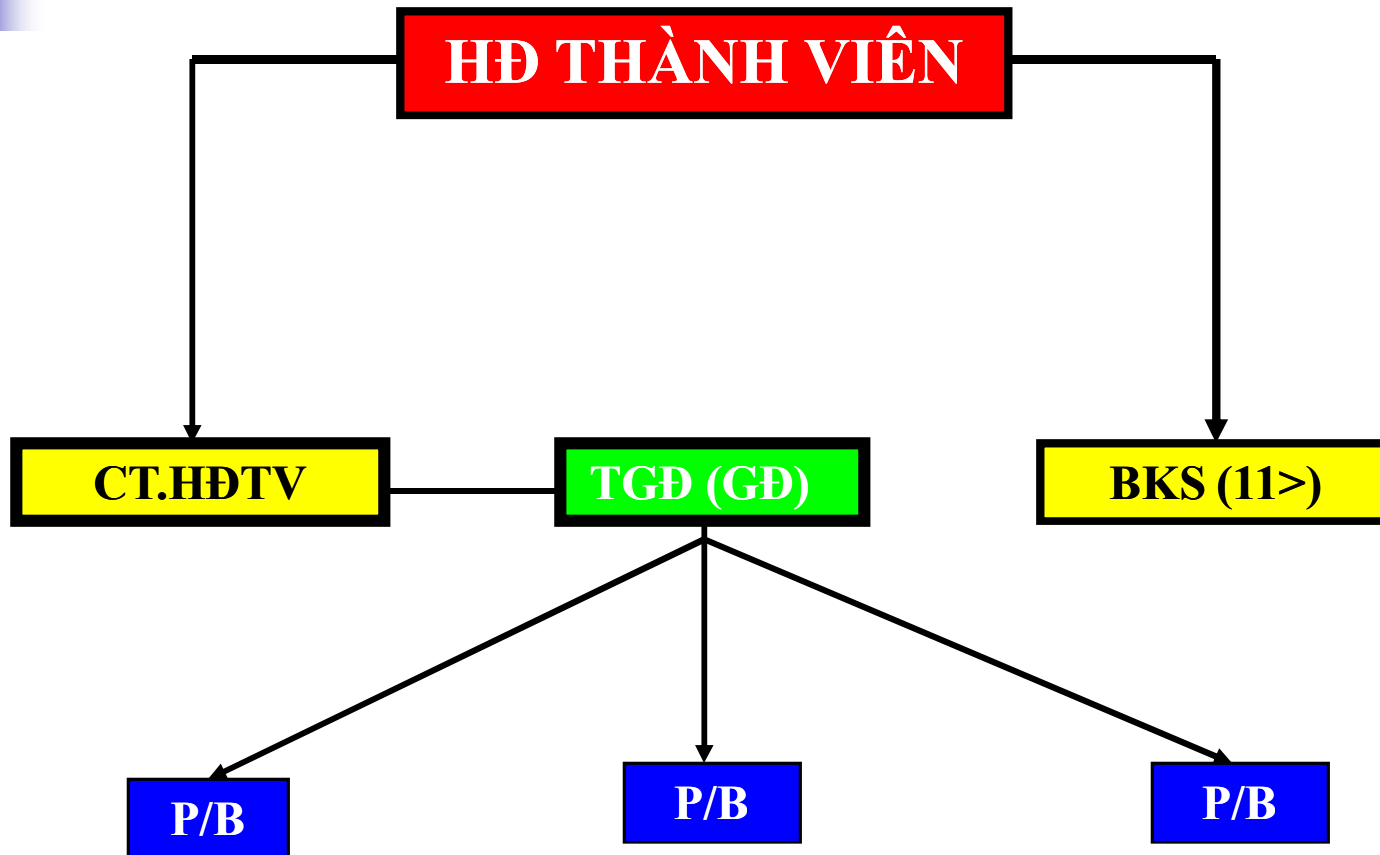
- 
- HĐTV cty có thể **giảm vốn điều lệ** bằng cách:
    - Hoàn trả một phần vốn góp cho thvien theo tỷ lệ vốn góp của họ trong vốn điều lệ của cty nếu đã hoạt động KD liên tục trong hơn 2 năm, kể từ ngày ĐKKD đồng thời vẫn bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác sau khi đã hoàn trả cho thành viên;
    - Mua lại phần vốn góp của thvien chuyển nhượng (theo quy định tại Đ. 44 của LDN);
    - Điều chỉnh giảm mức vốn điều lệ tương ứng với giá trị tài sản giảm xuống của công ty.



## TĂNG/ GIẢM VỐN ĐIỀU LỆ(tt)

- 
- Trong thời hạn 7 ngày làm việc, kể từ ngày quyết định tăng /giảm VDL, phải thông báo bằng văn bản đến cơ quan ĐKKD. Nội dung:
    - Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp GCN/ĐKKD, nơi ĐKKD;
    - Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy CMND, Hộ chiếu hoặc chứng thực hợp pháp khác đối với thiên là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số ĐKKD đối với thiên là tổ chức; phần vốn góp của mỗi thiên;
    - Vốn điều lệ; số vốn dự định tăng / giảm; Thời điểm, hình thức tăng / giảm vốn;
    - Họ tên, chữ ký của Ctịch HĐQT, đại diện theo PL của cty.
  - Đối với trường hợp **tăng vốn điều lệ**, kèm theo thông báo phải có quyết định của HĐQT. Đối với trường hợp **giảm vốn điều lệ**, kèm theo thông báo phải có quyết định của HĐQT và báo cáo tài chính gần nhất; đối với cty có phần vốn sở hữu nước ngoài chiếm trên 50% thì báo cáo tài chính phải được xác nhận của kiểm toán độc lập.
  - Cơ quan ĐKKD đăng ký việc tăng / giảm vốn điều lệ trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được thông báo.

# TỔ CHỨC QUẢN LÝ CÔNG TY TNHH 02 TV...



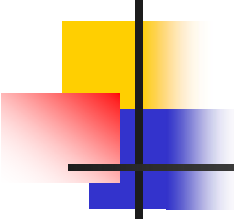


## TỔ CHỨC QUẢN LÝ CÔNG TY TNHH CÓ 2 THÀNH VIÊN TRỞ LÊN

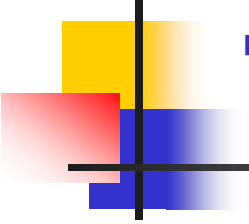
---

- **HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN:**
- **Gồm tất cả các thành viên, là cơ quan quyết định cao nhất. HĐQT họp ít nhất mỗi năm 1 lần;**
- **Nhiệm vụ, quyền hạn của HĐQT( đ. 47) - Ctịch HĐQT**
- **Điều kiện và ơ thể thức tiến hành họp HĐQT & phương thức thông qua các quyết định của HĐQT**
- **Lần 1: 75%>; lần 2: 50%>; lần 3: không phụ thuộc số tv dự họp (đ.50, 51,52,54 )**
- **Lấy ý kiến bằng văn bản: 75%**
- **Họp biểu quyết: 75% ( quan trọng) và 65%**

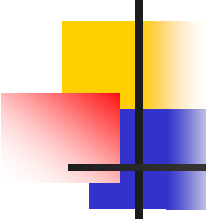
# QUYỀN VÀ NHIỆM VỤ HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN

- 
- Quyết định chiến lược phát triển và kế hoạch kinh doanh hằng năm của công ty;
  - Quyết định tăng hoặc giảm vốn điều lệ, quyết định thời điểm và phương thức huy động thêm vốn;
  - Quyết định phương thức đầu tư và dự án đầu tư có giá trị trên 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính tại thời điểm công bố gần nhất của công ty hoặc một tỷ lệ khác nhỏ hơn quy định tại Điều lệ công ty;
  - Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và chuyển giao công nghệ; thông qua hợp đồng vay, cho vay, bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính tại thời điểm công bố gần nhất của công ty hoặc một tỷ lệ khác nhỏ hơn quy định tại Điều lệ công ty;
  - Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng thành viên; quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, ký và chấm dứt hợp đồng đối với Giám đốc hoặc Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và người quản lý khác quy định tại Điều lệ công ty;

## QUYỀN VÀ NHIỆM VỤ HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN(tt)

- 
- Quyết định mức lương, thưởng và lợi ích khác đối với Chủ tịch Hội đồng thành viên, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và người quản lý khác quy định tại Điều lệ công ty;
  - Thông qua báo cáo tài chính hằng năm, phương án sử dụng và phân chia lợi nhuận hoặc phương án xử lý lỗ của công ty;
  - Quyết định cơ cấu tổ chức quản lý công ty;
  - Quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện;
  - Sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty;
  - Quyết định tổ chức lại công ty;
  - Quyết định giải thể hoặc yêu cầu phá sản công ty;
  - Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của Luật này và Điều lệ công ty.

## ĐIỀU KIỆN & THỂ THỨC HỌP HĐQT (Đ. 51)

- 
- Cuộc họp HĐQT được tiến hành khi có số thành viên dự họp đại diện ít nhất **75%** vốn điều lệ; tỷ lệ cụ thể do Điều lệ cty quy định.
  - Nếu họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành thì được triệu tập họp lần thứ 2 trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp HĐQT lần thứ hai được tiến hành khi có số thành viên dự họp đại diện ít nhất **50%** vốn điều lệ; tỷ lệ cụ thể do Điều lệ cty quy định.
  - Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành thì được triệu tập họp lần thứ ba trong thời hạn mười ngày làm việc, kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Trong trường hợp này, cuộc họp HĐQT được tiến hành không phụ thuộc số thành viên dự họp và số vốn điều lệ được đại diện bởi số thành viên dự họp.
  - Thành viên, người đại diện theo uỷ quyền của thành viên phải tham dự và biểu quyết tại cuộc họp HĐQT. Thể thức tiến hành họp HĐQT, hình thức biểu quyết do Điều lệ cty quy định.

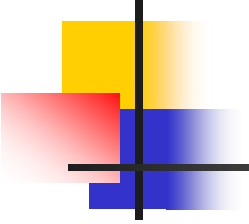


## *Lưu ý:*

---

- ***Đ.41k.2: Thành viên hoặc nhóm thành viên sở hữu trên 25% vốn ĐL hoặc một tỷ lệ khác nhỏ hơn do Điều lệ cty quy định (trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 41), có quyền yêu cầu triệu tập họp Hội đồng thành viên để giải quyết những vấn đề thuộc thẩm quyền.***
- ***Đ.41k.3:3. Trường hợp công ty có một thành viên sở hữu trên 75% vốn điều lệ và Điều lệ công ty không quy định một tỷ lệ khác nhỏ hơn theo quy định tại khoản 2 Điều 41 thì các thành viên thiểu số họp nhau lại đương nhiên có quyền như quy định tại khoản 2 nói trên.***

# THÔNG QUA QUYẾT ĐỊNH CỦA HĐQT

- 
- Trong trường hợp Điều lệ cty không có quy định khác, các vấn đề sau đây phải được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp HĐQT:
    - Sửa đổi, bổ sung Điều lệ cty;
    - Quyết định phương hướng phát triển cty;
    - Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch HĐQT; bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức GD hoặc TGD;
    - Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;
    - Tổ chức lại hoặc giải thể cty.



## THÔNG QUA QUYẾT ĐỊNH CỦA HĐQT(tt)

- Qđịnh của HĐQT được **thông qua tại cuộc họp** khi:
  - Được số phiếu đại diện ít nhất **65%** tổng số vốn góp của các thành viên dự họp chấp thuận; tỷ lệ cụ thể do Điều lệ công ty quy định;
  - Được số phiếu đại diện ít nhất **75%** tổng số vốn góp của các thành viên dự họp chấp thuận đối với *quyết định bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty hoặc một tỷ lệ khác nhỏ hơn quy định tại Điều lệ công ty, sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty, tổ chức lại, giải thể công ty*; tỷ lệ cụ thể do Điều lệ công ty quy định.
- Quyết định của HĐQT được **thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản** khi được số thành viên đại diện ít nhất **75%** vốn điều lệ chấp thuận; tỷ lệ cụ thể do Điều lệ cty quy định.

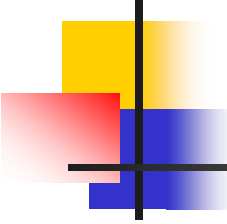


## **TỔ CHỨC QUẢN LÝ CÔNG TY TNHH CÓ 2 THÀNH VIÊN TRỞ LÊN(tt)**

---

- **GIÁM ĐỐC:** là người điều hành hoạt động kinh doanh hàng ngày của Cty, chịu trách nhiệm trước HĐTV về việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình. GĐ là người đại diện theo pháp luật của Cty ( trường hợp Điều lệ công ty không quy định khác )
- **BAN KIỂM SOÁT:**
- Công ty có từ 11 thành viên phải có BKS

## TIÊU CHUẨN VÀ ĐIỀU KIỆN GD - TGD

- 
- Có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm quản lý DN theo quy định;
  - Là cá nhân sở hữu **ít nhất 10% vốn điều lệ** của cty *hoặc* người không phải là tviên, có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm thực tế trong quản trị KD hoặc trong các ngành, nghề KD chủ yếu của cty *hoặc* tiêu chuẩn, điều kiện khác quy định tại Điều lệ cty.
  - Đối với cty con của cty có phần vốn góp, CP của Nhà nước chiếm trên 50% vốn điều lệ thì ngoài các tiêu chuẩn và điều kiện quy định trên, GD – TGD không được là vợ hoặc chồng, cha, cha nuôi, mẹ, mẹ nuôi, con, con nuôi, anh, chị, em ruột của người quản lý và người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý của cty mẹ.

# THÙ LAO, LƯƠNG VÀ THƯỞNG CỦA THÀNH VIÊN HĐQT, GIÁM ĐỐC HOẶC TỔNG GIÁM ĐỐC

- Công ty có quyền trả thù lao, tiền lương và thưởng cho thành viên HĐQT, TGD, GD và người quản lý khác theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.
- Thù lao, tiền lương của thành viên Hội đồng thành viên, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý khác được tính vào **chi phí kinh doanh** theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, pháp luật có liên quan và phải được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của công ty.

## TÌNH HUỐNG

*Điều lệ công ty TNHH X có một số nội dung sau:*

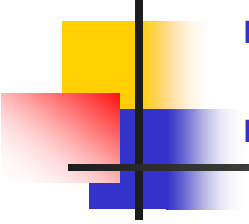
- Các thành viên góp vốn vào công ty bằng loại tài sản gì, khi ra khỏi công ty được nhận lại chính tài sản đó;
- Công ty chỉ nhận vốn góp của thành viên bằng tiền VN hoặc bằng tài sản hữu hình ( không chấp nhận góp vốn bằng tài sản vô hình);
- Nếu thành viên công ty là cán bộ công chức nhà nước thì không được giữ chức vụ giám đốc công ty ( chỉ có thể giữ các chức vụ từ phó giám đốc trở xuống);
- Khi một thành viên công ty là cá nhân chết thì người thừa kế chỉ trở thành thành viên công ty nếu có từ  $\frac{3}{4}$  trở lên số thành viên trong hội đồng thành viên chấp thuận;
- Việc một thành viên muốn tặng, cho phần vốn góp của mình cho người ngoài công ty phải được sự nhất trí của tất cả số thành viên còn lại trong công ty.

Hãy nhận xét( đúng/sai) về các nội dung trên và giải thích.

## CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN

- Là DN do **một tổ chức, một cá nhân** làm chủ sở hữu. Chủ sở hữu chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của DN trong phạm vi số vốn điều lệ của DN.
- Công ty TNHH một thành viên không có quyền phát hành cổ phiếu;
- Công ty TNHH một thành viên có tư cách pháp nhân từ ngày được cấp GCN/ĐKKD

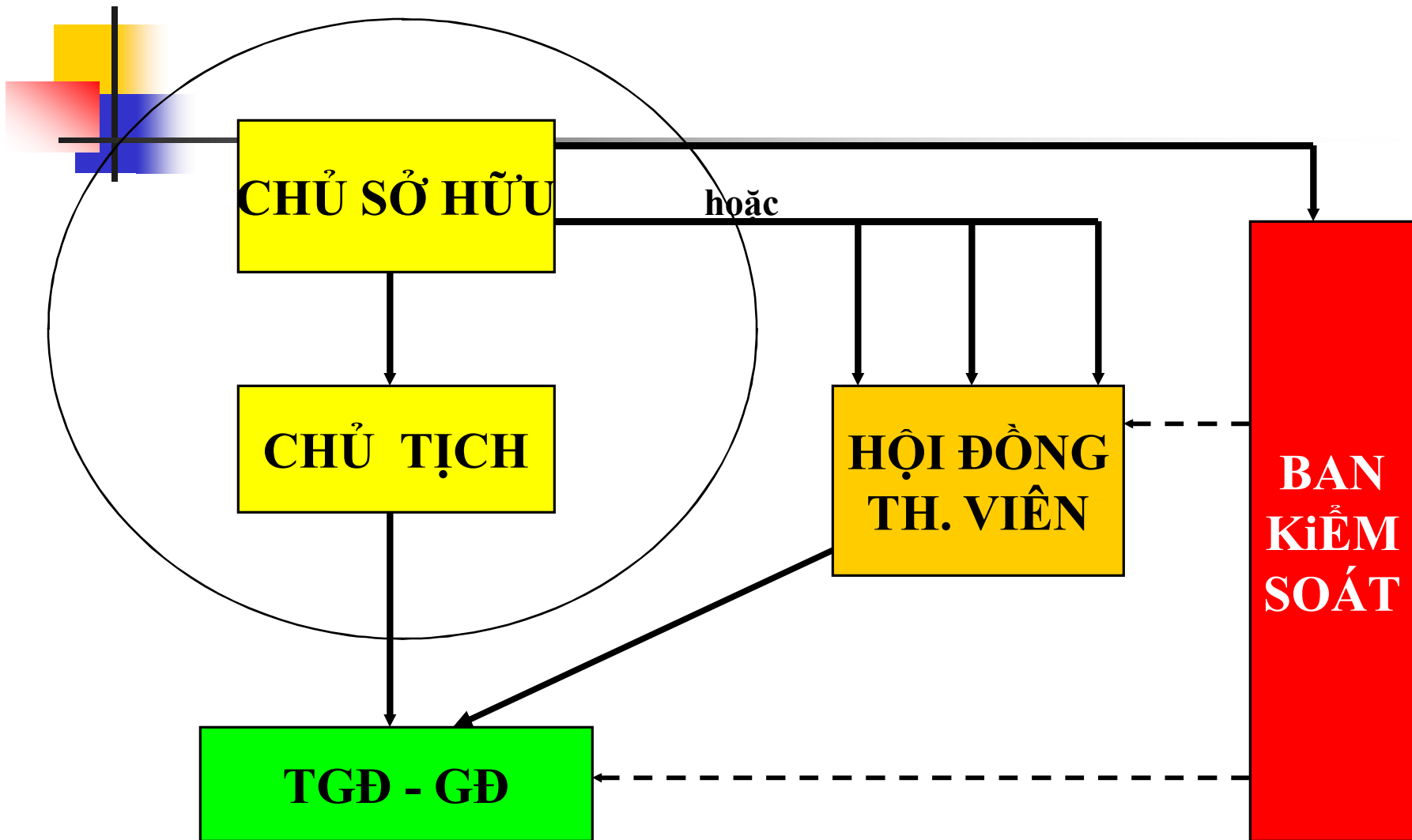
# **CHỦ SỞ HỮU CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN**

- 
- **Cơ quan nhà nước, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang;**
  - **Cơ quan Đảng cấp trung ương và cấp tỉnh;**
  - **Các tổ chức chính trị, xã hội như: MTTQ , LĐLĐ, Đoàn TNCS HCM, Hội CCB, Hội Nông dân , Hội LHPN ( cấp trung ương và cấp tỉnh )**
  - **Các doanh nghiệp như: DNNN, DN của Đảng, của tổ chức CT - XH, HTX, CTTNHH, CTCP;**
  - **Các tổ chức xã hội, tổ chức xã hội- nghề nghiệp, quỹ xã hội, quỹ từ thiện.**
  - **Cá nhân**

## CHẾ ĐỘ PHÁP LÝ VỀ VỐN

- Phải **xác định và tách biệt** tài sản của chủ sở hữu công ty và tài sản của công ty.
- Chủ sở hữu công ty là cá nhân phải **tách biệt** các chi tiêu của cá nhân và gia đình mình với các chi tiêu trên cương vị là Chủ tịch công ty và Giám đốc hoặc Tổng giám đốc.
- Chủ sở hữu công ty chỉ được quyền rút vốn bằng cách chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ số vốn điều lệ cho tổ chức hoặc cá nhân khác; trường hợp rút một phần hoặc toàn bộ vốn đã góp ra khỏi công ty dưới hình thức khác thì phải liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của công ty.
- Chủ sở hữu công ty không được rút lợi nhuận khi công ty không thanh toán đủ các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác đến hạn.





## **CƠ CẤU TỔ CHỨC QUẢN LÝ CỦA CTY TNHH 1 TV LÀ TỔ CHỨC**

- **Chủ sở hữu bổ nhiệm một hoặc một số người đại diện theo uỷ quyền** với nhiệm kỳ không quá 5 năm để thực hiện các Q&NV của mình theo quy định của PLuật.
- **Chủ sở hữu công ty có quyền thay thế người đại diện theo uỷ quyền bất cứ khi nào.**
- *Trường hợp có ít nhất hai người được bổ nhiệm làm đại diện theo uỷ quyền thì cơ cấu tổ chức quản lý của công ty bao gồm **HĐTV, GD hoặc TGD và KSV**; HĐTV gồm tất cả người đại diện theo uỷ quyền.*
- *Trường hợp một người được bổ nhiệm làm người đại diện theo uỷ quyền thì người đó làm Chủ tịch công ty; trong trường hợp này cơ cấu tổ chức quản lý của công ty bao gồm **Chủ tịch công ty, GD hoặc TGD và KSV**.*
- Điều lệ công ty quy định Chủ tịch HĐTV hoặc Chủ tịch CT hoặc GD hoặc TGD là người đại diện theo PL của cty. Người đại diện theo PL của cty phải thường trú tại VN; nếu vắng mặt quá 30 ngày ở VN thì phải uỷ quyền bằng văn bản cho người khác làm người đại diện theo pháp luật.
- Chức năng, quyền và nhiệm vụ của HĐTV, Chủ tịch CT, GD hoặc TGD và KSV quy định tại các điều 68, 69, 70 và 71 của Luật DN.

## *CƠ CẤU TỔ CHỨC QUẢN LÝ CỦA CTY TNHH 1 TV LÀ CÁ NHÂN*

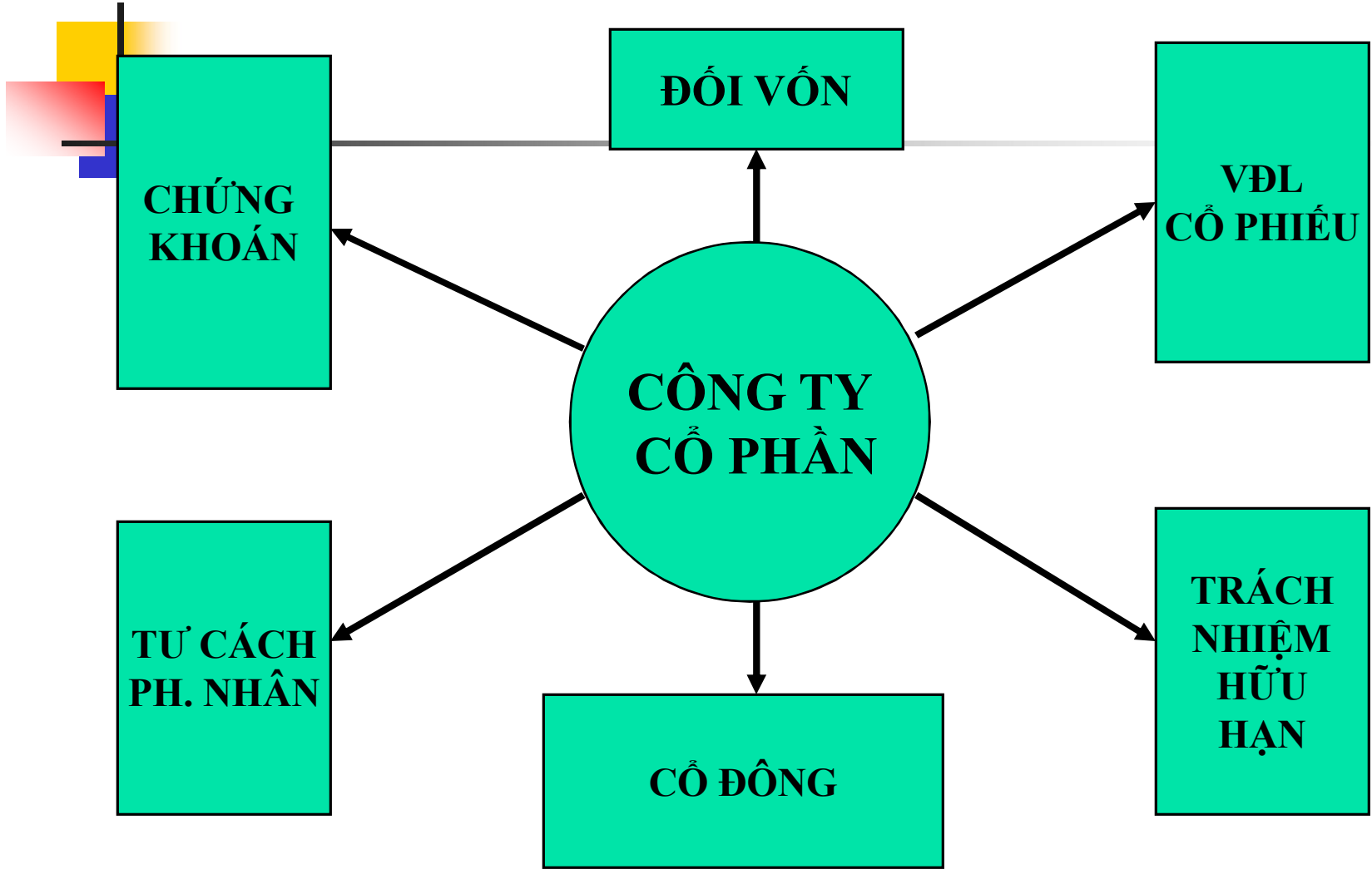
- Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên là cá nhân có **Chủ tịch cty, GĐ/TGĐ. Chủ sở hữu cty đồng thời là Chủ tịch cty.** Chủ tịch cty hoặc GĐ/TGĐ là người đại diện theo PL của cty theo quy định tại Điều lệ Cty.
- Chủ tịch công ty có thể kiêm nhiệm hoặc thuê người khác làm Giám đốc hoặc Tổng giám đốc.
- Quyền, nghĩa vụ, nhiệm vụ cụ thể của Giám đốc được quy định tại Điều lệ công ty, hợp đồng lao động mà Giám đốc hoặc Tổng giám đốc ký với Chủ tịch công ty.



## CÔNG TY CỔ PHẦN

---

- **Vốn điều lệ - cổ phần ( cổ phiếu )**
- **Cổ đông( cá nhân, tổ chức) tối thiểu là 03, tối đa không hạn chế;**
- **CĐ chỉ chịu trách nhiệm về nợ và các nghĩa vụ tài sản trong phạm vi phần vốn đã góp ;**
- **Quyền phát hành chứng khoán theo những quy định của pháp luật về chứng khoán;**
- **CTCP có tư cách pháp nhân từ ngày được cấp Giấy chứng nhận ĐKKD.**



**CHỨNG  
KHOÁN**

**ĐỐI VỐN**

**VĐL  
CỔ PHIẾU**

**CÔNG TY  
CỔ PHẦN**

**TƯ CÁCH  
PH. NHÂN**

**TRÁCH  
NHIỆM  
HỮU  
HẠN**

**CỔ ĐÔNG**



## CÁC LOẠI CỔ PHẦN TRONG CTY CỔ PHẦN

---

- ***Cổ phần phổ thông-***
  - **cổ đông phổ thông có quyền tham dự và biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐ( mỗi CPPT có một phiếu biểu quyết);**
  - **được nhận cổ tức;**
  - **được ưu tiên mua cổ phần mới chào bán;**
  - **khi cty giải thể, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với phần vốn góp sau khi cty thanh toán cho chủ nợ và cổ đông loại khác.**



## CÁC LOẠI CỔ PHẦN TRONG CTCP – CỔ PHẦN ƯU ĐÃI

---

- + **CP ưu đãi biểu quyết** là CP có số phiếu biểu quyết nhiều hơn so với CP phổ thông ( những tổ chức được Cphủ uỷ quyền, công sáng lập ).
- + **CP ưu đãi cổ tức** là CP được trả cổ tức với mức cao hơn so với mức cổ tức của CP phổ thông hoặc mức ổn định hàng năm.
- + **CP ưu đãi hoàn lại** là CP được cty hoàn lại phần vốn góp bất cứ khi nào theo yêu cầu của người sở hữu hoặc theo các điều kiện được ghi tại Cphiếu của CP ưu đãi hoàn lại.
- **LƯU Ý: Cổ đông sở hữu CP ưu đãi cổ tức, ưu đãi hoàn lại không có quyền biểu quyết, không có quyền dự họp ĐHCĐ, không có quyền đề cử người vào HĐQT và BKS.**



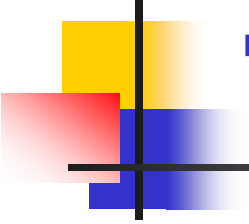
## Lưu ý:

---

- ***Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng hoặc một tỷ lệ khác nhỏ hơn quy định tại Điều lệ công ty có các quyền sau đây (d.79)***
  - ***Đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát***
  - ***Xem xét và trích lục sổ biên bản và các nghị quyết của HĐQT, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm theo mẫu của hệ thống kế toán VN và các báo cáo của BKS;***
  - ***Yêu cầu triệu tập họp ĐHĐCĐ trong trường hợp HĐQT vi phạm nghiêm trọng quyền của cổ đông***
  - ***Yêu cầu BKS kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết.***



## *NGHĨA VỤ CỦA CỔ ĐÔNG PHỔ THÔNG*

- 
- 1. Thanh toán đủ số cổ phần cam kết mua trong thời hạn **chín mươi ngày**, kể từ ngày công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh; chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của công ty trong phạm vi số vốn đã góp vào công ty.
  - Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi công ty dưới mọi hình thức (rút trực tiếp), trừ trường hợp được công ty hoặc người khác mua lại cổ phần.
  - 2. Tuân thủ Điều lệ và Quy chế quản lý nội bộ công ty.
  - 3. Chấp hành quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.
  - 4. Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của Luật DN và Điều lệ công ty.



## **MỘT SỐ LƯU Ý VỀ CỔ PHẦN PHỔ THÔNG CỦA CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP:**

- 1. CĐSL phải cùng nhau đăng ký mua **ít nhất 20%** tổng số CPPT được quyền chào bán và phải thanh toán đủ trong thời hạn **chín mươi ngày**, kể từ ngày cty được cấp GCN/ĐKKD.
- 2. Trong thời hạn chín mươi ngày, kể từ ngày được cấp GCN/ĐKKD, cty phải thông báo việc góp vốn cổ phần đến cơ quan đăng ký kinh doanh.
- Người đại diện theo pháp luật của công ty phải chịu trách nhiệm cá nhân về các thiệt hại đối với công ty và người khác do thông báo chậm trễ hoặc thông báo không trung thực, không chính xác, không đầy đủ.

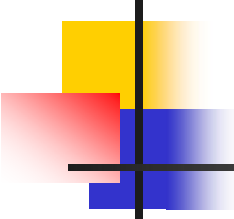


## **MỘT SỐ LƯU Ý VỀ CỔ PHẦN PHỔ THÔNG CỦA CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP (tt):**

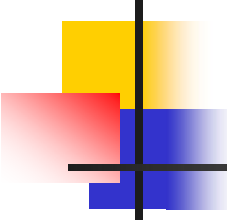
---

- 3. Trường hợp có CĐSL không thanh toán đủ số CP đã đăng ký mua; số CP chưa góp đủ đó được xử lý :
  - a) Các CĐSL còn lại góp đủ theo tỷ lệ sở hữu cổ phần của họ trong công ty;
  - b) Một hoặc một số cổ đông sáng lập nhận góp đủ số cổ phần đó;
  - c) Huy động người khác không phải là cổ đông sáng lập nhận góp đủ số cổ phần đó; **người nhận góp vốn đó đương nhiên trở thành cổ đông sáng lập của công ty. Trong trường hợp này, cổ đông sáng lập chưa góp cổ phần theo đăng ký đương nhiên không còn là cổ đông của công ty.**

## *MỘT SỐ LƯU Ý VỀ CP PHỔ THÔNG CỦA CĐ SÁNG LẬP (tt):*

- 
- *Trong thời hạn ba năm, kể từ ngày công ty được cấp GCN/ĐKKD, cổ đông sáng lập **có quyền** tự do chuyển nhượng cổ phần phổ thông của mình cho cổ đông sáng lập khác, **nhưng** chỉ được chuyển nhượng cổ phần phổ thông của mình cho người không phải là cổ đông sáng lập nếu được sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Trong trường hợp này, cổ đông dự định chuyển nhượng cổ phần không có quyền biểu quyết về việc chuyển nhượng các cổ phần đó và người nhận chuyển nhượng đương nhiên trở thành cổ đông sáng lập của công ty.*
  - *Sau thời hạn ba năm, kể từ ngày công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, các hạn chế đối với cổ phần phổ thông của cổ đông sáng lập đều được bãi bỏ.*
  - *SO SÁNH Đ. 58 LDN 1999, khi chuyển cho người không phải là CĐ mới cần sự chấp thuận của ĐHĐCĐ.*

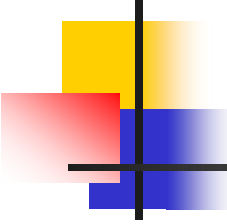
## ***CHÀO BÁN VÀ CHUYỂN NHƯỢNG CP(đ.87)***

- 
- 1. HĐQT quyết định thời điểm, phương thức và giá chào bán cổ phần
  - 2. Trường hợp công ty **phát hành thêm cổ phần phổ thông và chào bán số cổ phần đó cho tất cả cổ đông phổ thông theo tỷ lệ cổ phần hiện có của họ tại công ty** thì phải thông báo bằng văn bản đến các cổ đông theo phương thức bảo đảm đến được địa chỉ thường trú của họ.
  - 3. Cổ phần được coi là đã bán khi được thanh toán đủ và những thông tin về người mua (tại khoản 2 Điều 86 Luật DN) được ghi đúng, ghi đủ vào sổ đăng ký cổ đông; kể từ thời điểm đó, người mua cổ phần trở thành cổ đông của công ty.
  - 4. Sau khi cổ phần được bán, công ty phải phát hành và trao cổ phiếu cho người mua. Công ty có thể bán cổ phần mà không trao cổ phiếu. Trong trường hợp này, các thông tin về cổ đông được ghi vào sổ đăng ký cổ đông.

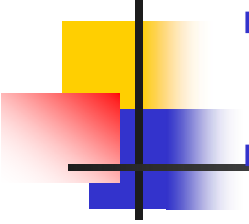
## CHÀO BÁN VÀ CHUYỂN NHƯỢNG CP(đ.87)

- 5. Các cổ phần được tự do chuyển nhượng, (trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 81 và khoản 5 Điều 84 của Luật DN- CP BQ, CPPT của CĐSL).
- Việc chuyển nhượng được thực hiện **bằng văn bản theo cách thông thường hoặc bằng cách trao tay cổ phiếu. Giấy tờ chuyển nhượng phải được bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng hoặc đại diện uỷ quyền của họ ký. Bên chuyển nhượng vẫn là người sở hữu cổ phần có liên quan cho đến khi tên của người nhận chuyển nhượng được đăng ký vào sổ đăng ký cổ đông.**
- Trường hợp chỉ chuyển nhượng một số cổ phần trong cổ phiếu có ghi tên thì cổ phiếu cũ bị huỷ bỏ và công ty phát hành cổ phiếu mới ghi nhận số cổ phần đã chuyển nhượng và số cổ phần còn lại.

## SỔ ĐĂNG KÝ CỔ ĐÔNG

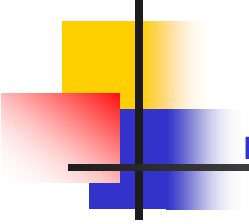
- 
- CTCP phải lập và lưu giữ sổ từ khi được cấp GCN/ĐKKD. Sổ có thể là văn bản, tập dữ liệu điện tử hoặc cả 2. Nội dung chủ yếu của sổ:
    - a) Tên, địa chỉ trụ sở chính của công ty;
    - b) Tổng số CP được quyền chào bán, loại CP được quyền chào bán và số CP được quyền chào bán của từng loại;
    - c) Tổng số CP đã bán của từng loại và giá trị vốn CP đã góp;
    - d) Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số CMND, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số ĐKKD đối với CD là tổ chức;
    - đ) Số lượng CP từng loại của mỗi cổ đông, ngày đăng ký CP.
  - Sổ đăng ký CD được lưu giữ tại trụ sở chính của cty hoặc Trung tâm đăng ký, lưu ký, bù trừ và thanh toán chứng khoán. CD có quyền kiểm tra, tra cứu hoặc trích lục, sao chép nội dung sổ đăng ký CD trong giờ làm việc của cty hoặc Trung tâm đăng ký, lưu ký, bù trừ và thanh toán chứng khoán.
  - CD sở hữu từ 5% tổng số CP trở lên phải được đăng ký với cơ quan ĐKKD có thẩm quyền trong thời hạn 7 ngày làm việc, kể từ ngày có được tỷ lệ sở hữu đó.

## PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU

- 
- CTCP có quyền phát hành TP, TP chuyển đổi và các loại TP khác theo quy định của PL và Điều lệ công ty.
  - **Cty không được quyền phát hành TP trong các trường hợp sau đây,** a) Không thanh toán đủ cả gốc và lãi của TP đã phát hành, không thanh toán hoặc thanh toán không đủ các khoản nợ đến hạn trong ba năm liên tiếp trước đó;
  - b) Tỷ suất lợi nhuận sau thuế bình quân của ba năm liên tiếp trước đó không cao hơn mức lãi suất dự kiến trả cho trái phiếu định phát hành.
  - Việc phát hành TP cho các chủ nợ là tổ chức tài chính được lựa chọn không bị hạn chế bởi các quy định trên.
  - CP, TP của CTCP có thể được mua bằng tiền Việt Nam, ngoại tệ tự do chuyển đổi, vàng, giá trị quyền sử dụng đất, giá trị quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ, bí quyết kỹ thuật, các tài sản khác quy định tại Điều lệ công ty và **phải được thanh toán đủ một lần.**



## MUA LẠI CP CỦA CỔ ĐÔNG PHỔ THÔNG

- 
- 1. **CĐ biểu quyết phản đối quyết định** về việc tổ chức lại công ty hoặc thay đổi quyền, nghĩa vụ của CĐ quy định tại Điều lệ cty có quyền yêu cầu cty mua lại CP của mình..
  - 2. Cty phải mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông với giá thị trường hoặc giá được tính theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ cty trong thời hạn **chín mươi ngày**, kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trường hợp không thoả thuận được về giá thì CĐ đó có thể bán CP cho người khác hoặc các bên có thể yêu cầu một tổ chức định giá chuyên nghiệp định giá. Cty giới thiệu ít nhất ba tổ chức định giá chuyên nghiệp để CĐ lựa chọn và lựa chọn đó là quyết định cuối cùng.

## LƯU Ý:

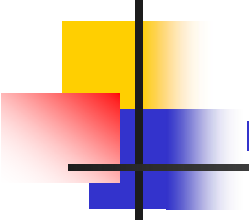
- *Cty chỉ được quyền thanh toán CP được mua lại cho CĐ nếu sau khi thanh toán hết số CP được mua lại, cty vẫn bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác. Nếu thanh toán trái quy định thì CĐ phải hoàn trả cho cty số tiền, tài sản khác đã nhận; trường hợp không hoàn trả được cho cty thì CĐ đó và tất cả thành viên HĐQT phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của cty trong phạm vi giá trị số tiền, tài sản đã trả cho CĐ mà chưa được hoàn lại*

*Công ty được coi là **CÓ KHẢ NĂNG THANH TOÁN ĐỦ** các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác, nếu tổng giá trị tài sản ghi trên bảng cân đối kế toán của công ty lớn hơn tổng số nợ và các nghĩa vụ tài sản khác phải trả.*

→ Chế tài khi vi phạm điều kiện này là:

- Tất cả thành viên phải hoàn trả cho công ty số tiền, tài sản khác đã nhận, **hoặc**
- Tất cả thành viên phải cùng liên đới chịu trách nhiệm (tương ứng với phần vốn góp) về khoản nợ tương đương với phần vốn đã giảm hoặc lợi nhuận đã chia.

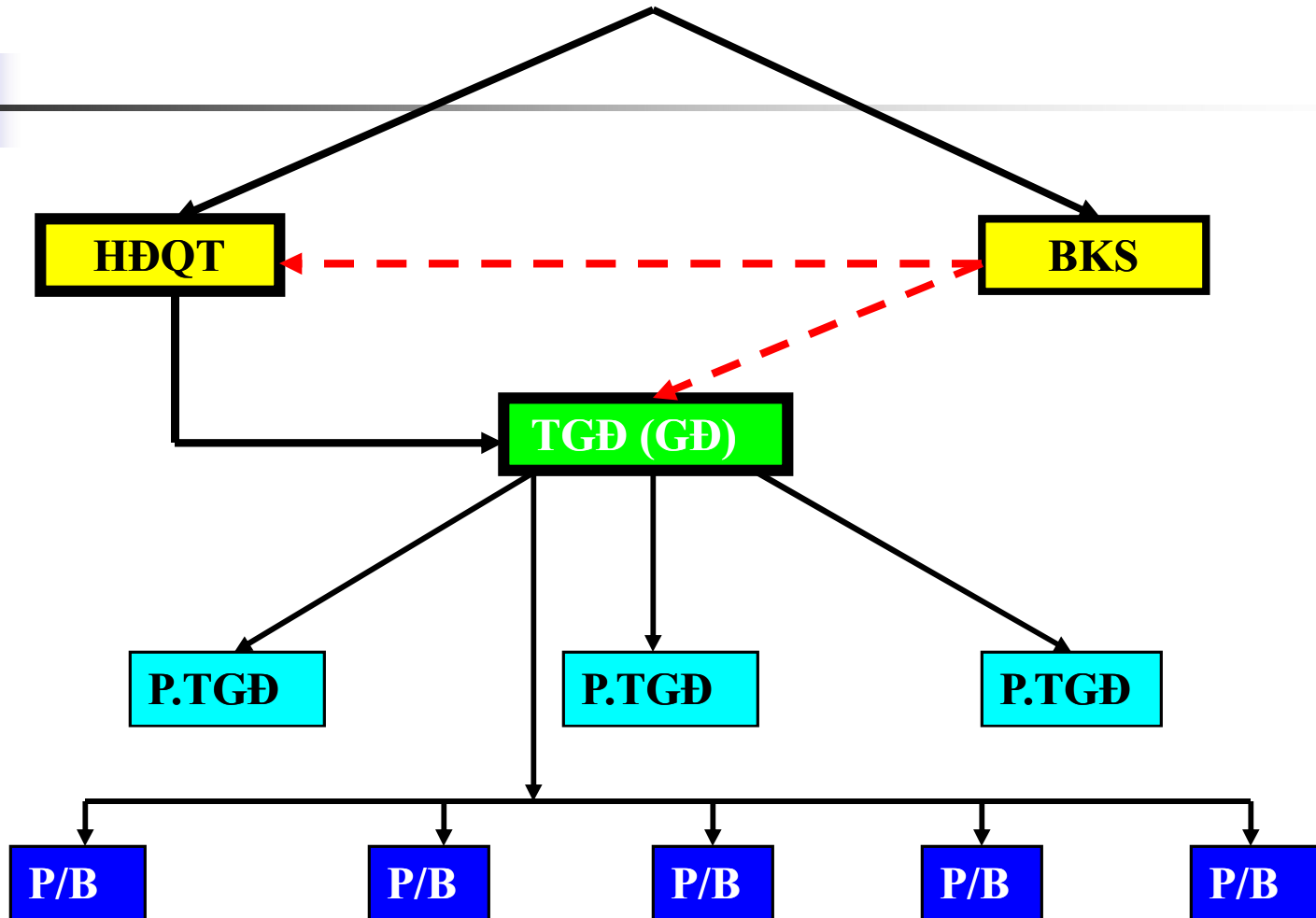
## TỔ CHỨC QUẢN LÝ CÔNG TY CỔ PHẦN

- 
- Đại hội đồng cổ đông
  - Hội đồng quản trị
  - Tổng giám đốc
  - Ban kiểm soát

*Lưu ý: đối với công ty cổ phần có trên mười một cổ đông là cá nhân hoặc có cổ đông là tổ chức sở hữu trên 50% tổng số cổ phần của công ty phải có Ban kiểm soát.*

# TỔ CHỨC QUẢN LÝ CÔNG TY CỔ PHẦN

**ĐHĐ CỔ ĐÔNG**



## **TỔ CHỨC QUẢN LÝ CÔNG TY CỔ PHẦN**

- **ĐHĐ CD gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của công ty CP. Quyền và nhiệm vụ :**
- **Quyết định loại CP và tổng số CP được quyền chào bán của từng loại; quyết định mức cổ tức hàng năm của từng loại CP;**
- **Bầu, miễn, bãi nhiệm thành viên HĐQT & BKS;**
- **Xem xét và xử lý các vi phạm của HĐQT & BKS ;**
- **Quyết định tổ chức lại, giải thể Cty;**
- **Quyết định sửa đổi, bổ sung điều lệ;**
- **Thông qua báo cáo tài chính hàng năm;**
- **Thông qua định hướng phát triển Cty, quyết định bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong sổ kế toán của ty;**
- **Quyết định mua lại hơn 10% tổng số CP đã bán cho mỗi loại;**
- **Các quyền và nhiệm vụ khác theo Luật DN và Điều lệ cty .**



## ĐẠI HỘI ĐỒNG CĐ

---

- 1. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên hoặc bất thường; ít nhất mỗi năm họp một lần. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.
- 2. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Theo đề nghị của Hội đồng quản trị, cơ quan đăng ký kinh doanh có thể gia hạn, nhưng không quá sáu tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

# ĐẠI HỘI ĐỒNG CĐ:

## ■ Điều kiện và thể thức họp ĐHĐ:

- Lần 1: ít nhất 65%...

- Lần 2: ít nhất 51%....

*Lưu ý: Tỷ lệ cụ thể do ĐL công ty quy định*

- Lần 3: không phụ thuộc số CĐ dự họp

## ■ Thông qua quyết định:

- Lấy ý kiến bằng văn bản: ít nhất 75%...

- Hội biểu quyết: ít nhất 75% ( quan trọng) và 65%...

*Lưu ý: Tỷ lệ cụ thể do ĐL công ty quy định*

## **HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

- **1. Là cơ quan quản lý công ty, có toàn quyền nhân danh công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của công ty không thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ**
  
- **2. HĐQT có không ít hơn 3 thành viên, không quá 11 thành viên, nếu Điều lệ cty không có quy định khác. Thành viên HĐQT không nhất thiết phải là CĐ của cty.**
  - **Nhiệm kỳ của HĐQT là 5 năm.**
  - **Nhiệm kỳ của thành viên HĐQT không quá 5 năm; có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.**



## HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ(tt)- BẦU DÒN PHIẾU

- Việc biểu quyết bầu thành viên HĐQT và BKS phải thực hiện theo phương thức **bầu dòn phiếu**, theo đó mỗi CĐ có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số CP sở hữu ***nhân*** với số thành viên được bầu của HĐQT hoặc BKS và CĐ có quyền dòn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số UCV.
- 3. ĐHCĐ hoặc HĐQT bầu Chủ tịch HĐQT theo quy định tại Điều lệ cty. Chủ tịch HĐQT có thể kiêm Giám đốc hoặc Tổng giám đốc cty nếu Điều lệ cty không có quy định khác.

## HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ(tt)

- 4. HĐQT thông qua quyết định ( biểu quyết tại cuộc họp/ lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác do Điều lệ quy định). *Mỗi thành viên Hội đồng quản trị có một phiếu biểu quyết.* Cuộc họp HĐQT được tiến hành khi có từ **ba phần tư** tổng số thành viên trở lên dự họp.
- Thành viên không trực tiếp dự họp có quyền biểu quyết thông qua bỏ phiếu bằng văn bản. Quyết định của HĐQT được thông qua nếu được **đa số** thành viên dự họp chấp thuận; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch HĐQT.

# TIÊU CHUẨN VÀ ĐIỀU KIỆN THÀNH VIÊN HĐQT

- Có đủ năng lực hành vi dân sự, không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật này;
- Là CĐ cá nhân sở hữu **ít nhất 5%** tổng số CP phổ thông hoặc người khác có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý KD hoặc trong ngành, nghề KD chủ yếu của Cty hoặc tiêu chuẩn, điều kiện khác quy định tại Điều lệ cty.
- Đối với cty con là cty mà Nhà nước sở hữu số CP trên 50% vốn điều lệ thì thành viên HĐQT không được là người liên quan của người quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý cty mẹ.

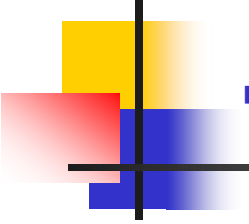
## **ĐIỀU KIỆN HỌP ĐHĐCĐ & PHTHỨC THÔNG QUA QUYẾT ĐỊNH CỦA ĐHĐCĐ(Đ. 76 & 77 LDN )**

- **Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả cổ đông có quyền dự họp chậm nhất bảy ngày làm việc trước ngày khai mạc nếu Điều lệ công ty không quy định thời hạn. Thông báo được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ thường trú của cổ đông.**
- **Nếu công ty có trang thông tin điện tử thì thông báo mời họp và các tài liệu gửi kèm theo phải được công bố trên trang thông tin điện tử đó đồng thời với việc gửi thông báo cho các cổ đông.**
- **Cổ đông là cá nhân, người đại diện theo uỷ quyền của cổ đông là tổ chức trực tiếp hoặc uỷ quyền bằng văn bản cho một người khác dự họp Đại hội đồng cổ đông. Trường hợp cổ đông là tổ chức không có người đại diện theo uỷ quyền theo quy định (k.3 Đ.96) thì uỷ quyền người khác dự họp Đại hội đồng cổ đông.**
- **Việc uỷ quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản theo mẫu của công ty và phải có chữ ký của người có quyền theo quy định.**

## **ĐIỀU KIỆN TIẾN HÀNH HỌP ĐHĐCĐ (Đ. 102 )**

- Cuộc họp ĐHĐCĐ được tiến hành khi có số CĐ dự họp đại diện **ít nhất 65%** tổng số CP có quyền biểu quyết; tỷ lệ cụ thể do Điều lệ công ty quy định.
- Trường hợp cuộc họp lần 1 không đủ điều kiện tiến hành thì được triệu tập họp lần 2 trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp của ĐHĐCĐ triệu tập lần 2 được tiến hành khi có số CĐ dự họp đại diện **ít nhất 51%** tổng số CP có quyền biểu quyết; tỷ lệ cụ thể do Điều lệ cty quy định.
- Trường hợp cuộc họp triệu tập lần 2 không đủ điều kiện tiến hành thì được triệu tập họp lần 3 trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày dự định họp lần 2. Trong trường hợp này, cuộc họp ĐHĐCĐ được tiến hành không phụ thuộc vào số CĐ dự họp và tỷ lệ số CP có quyền biểu quyết của các CĐ dự họp.
- **Chỉ có ĐHĐCĐ mới có quyền thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo thông báo mời họp theo quy định.**

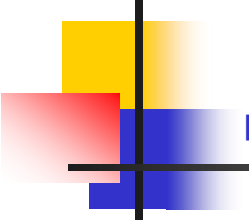
## PHƯƠNG THỨC THÔNG QUA QUYẾT ĐỊNH CỦA ĐHĐCĐ

- 
- 1. Đại hội đồng cổ đông thông qua các quyết định thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản.
  - 2. Trường hợp Điều lệ công ty không quy định thì quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây phải được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông:
    - a) Sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty;
    - b) Thông qua định hướng phát triển công ty;
    - c) Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán;
    - d) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;
    - đ) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty nếu Điều lệ công ty không quy định một tỷ lệ khác;
    - e) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;
    - g) Tổ chức lại, giải thể công ty.

## PHƯƠNG THỨC THÔNG QUA QUYẾT ĐỊNH CỦA ĐHĐCĐ(tt)

- a) Được số CĐ đại diện **ít nhất 65%** tổng số phiếu biểu quyết của tất cả CĐ dự họp chấp thuận; tỷ lệ cụ thể do Điều lệ cty quy định;
- b) Đối với quyết định về chào bán CP; sửa đổi, bổ sung Điều lệ; tổ chức lại, giải thể cty; đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của cty nếu Điều lệ cty không có quy định khác **thì phải được số CĐ đại diện ít nhất 75% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả CĐ dự họp chấp thuận**; tỷ lệ cụ thể do Điều lệ cty quy định;
- c) Việc biểu quyết bầu thành viên HĐQT và BKS phải thực hiện theo phương thức **bầu dồn phiếu**, theo đó mỗi CĐ có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu **nhân** với số thành viên được bầu của HĐQT hoặc BKS và CĐ có quyền **dồn hết** tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.

## PHƯƠNG THỨC THÔNG QUA QUYẾT ĐỊNH CỦA ĐHCĐ(tt)

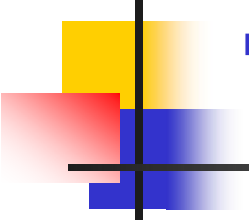
- 
- Trường hợp thông qua quyết định dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 75% tổng số phiếu biểu quyết chấp thuận; tỷ lệ cụ thể do Điều lệ công ty quy định.
  - Quyết định của Đại hội đồng cổ đông phải được thông báo đến cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày quyết định được thông qua.



## LƯU Ý:

- - Các quyết định được thông qua tại cuộc họp ĐHĐCĐ với số CĐ tham dự đại diện 100% tổng số CP có quyền biểu quyết là hợp pháp và **có hiệu lực** ngay cả khi trình tự và thủ tục triệu tập, nội dung chương trình họp và thể thức tiến hành họp không được thực hiện đúng như quy định.
- - Trường hợp thông qua quyết định dưới hình thức **lấy ý kiến bằng văn bản** thì quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua nếu được số cổ đông đại diện **ít nhất 75%** tổng số phiếu biểu quyết chấp thuận; tỷ lệ cụ thể do Điều lệ công ty quy định.
- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu trên 10% vốn CPPT có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp ĐHĐCĐ. Kiến nghị phải **bằng văn bản** và được gửi đến cty chậm nhất **ba ngày làm việc** trước ngày khai mạc, trừ trường hợp Điều lệ cty có quy định thời hạn khác.

## GIÁM ĐỐC CÔNG TY CỔ PHẦN

- 
- Là người điều hành hoạt động kinh doanh hàng ngày của Cty, chịu trách nhiệm trước HĐQT về việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình. GD là người đại diện theo pháp luật của Cty ( trường hợp Điều lệ công ty không quy định khác )
  - Nhiệm kỳ của GD hoặc TGD không quá 5 năm; có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.
  - *Giám đốc hoặc Tổng giám đốc công ty không được đồng thời làm Giám đốc hoặc Tổng giám đốc của doanh nghiệp khác.(đ.116 LDN 2005)*

## BAN KIỂM SOÁT

- Công ty có trên mười một cổ đông là cá nhân hoặc có cổ đông là tổ chức sở hữu trên 50% tổng số cổ phần của công ty phải có Ban kiểm soát.
- - BKS có từ 3 đến 5 tviên nếu Đlệ cty không có quy định khác; nhiệm kỳ của BKS không quá 5 năm; tviên BKS có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.
- Các tviên BKS bầu một người trong số họ làm Trưởng ban. BKS phải có hơn một nửa số tviên thường trú ở VN và phải có ít nhất một tviên là kế toán viên hoặc kiểm toán viên.
- Trong trường hợp vào thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà BKS nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì BKS đã hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nhiệm vụ cho đến khi BKS nhiệm kỳ mới được bầu và nhận nhiệm vụ.



## BAN KIỂM SOÁT ( tt)

---

- **Từ 21 tuổi trở lên, có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định.**
- **Không phải là vợ hoặc chồng, cha, cha nuôi, mẹ, mẹ nuôi, con, con nuôi, anh, chị, em ruột của thành viên HĐQT, GĐ hoặc TGD và người quản lý khác.**
- **Thành viên BKS không được giữ các chức vụ quản lý cty. Thành viên BKS không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của cty.**

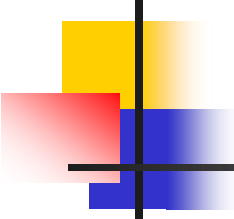


## **BAN KIỂM SOÁT ( tt)**

---

**Ban kiểm soát thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc trong việc quản lý và điều hành công ty; chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông trong thực hiện các nhiệm vụ được giao.**

## CÔNG TY HỢP DANH

- 
- Phải có ít nhất 2 thviên là chủ sở hữu chung của cty, cùng nhau KD dưới một tên chung (sau đây gọi là thviên hợp danh); ngoài các thviên hợp danh *có thể có* thviên góp vốn;
  - Thành viên hợp danh phải là cá nhân, chịu trách nhiệm bằng toàn bộ tài sản của mình về các nghĩa vụ của công ty;
  - Thành viên góp vốn chỉ chịu trách nhiệm về các khoản nợ của công ty trong phạm vi số vốn đã góp vào công ty.
  - Công ty hợp danh có tư cách pháp nhân kể từ ngày được cấp GCN/ĐKKD .
  - Công ty hợp danh không được phát hành bất kỳ loại chứng khoán nào.

# VỐN CỦA CÔNG TY HỢP DANH

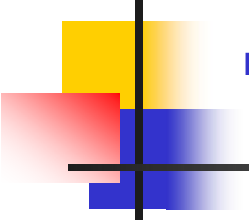
- Thành viên hợp danh và thành viên góp vốn phải góp đủ và đúng hạn số vốn như đã cam kết.
- Thành viên HD không góp đủ và đúng hạn số vốn đã cam kết gây thiệt hại cho cty phải chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho Cty.
- Trường hợp có tviên góp vốn không góp đủ và đúng hạn số vốn đã cam kết thì số vốn chưa góp đủ được coi là khoản nợ của tviên đó đối với cty; trong trường hợp này, thành viên góp vốn có liên quan **có thể bị khai trừ khỏi cty theo quyết định của Hội đồng tviên.**
- Tại thời điểm góp đủ vốn như đã cam kết, thành viên được cấp GCN phần vốn góp.

## THÀNH VIÊN HỢP DANH CÓ CÁC QUYỀN:

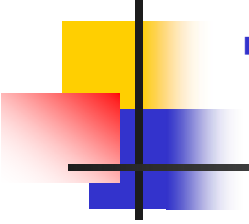
- Tham gia họp, thảo luận và biểu quyết về các vấn đề của cty; **mỗi thành viên hợp danh có một phiếu biểu quyết** hoặc có số phiếu biểu quyết khác quy định tại Điều lệ cty;
- **Nhân danh công ty tiến hành các hoạt động kinh doanh** các ngành, nghề kinh doanh đã đăng ký; đàm phán và ký kết hợp đồng, thoả thuận hoặc giao ước với những điều kiện mà thành viên hợp danh đó cho là có lợi nhất cho công ty;
- Yêu cầu công ty, thành viên hợp danh khác cung cấp thông tin về tình hình kinh doanh của công ty; kiểm tra tài sản, sổ kế toán và các tài liệu khác của công ty bất cứ khi nào nếu xét thấy cần thiết;
- Được chia lợi nhuận tương ứng với tỷ lệ vốn góp hoặc theo thoả thuận quy định tại Điều lệ công ty;
- **Trường hợp thành viên hợp danh chết hoặc bị Toà án tuyên bố là đã chết thì người thừa kế của thành viên được hưởng phần giá trị tài sản tại công ty sau khi đã trừ đi phần nợ thuộc trách nhiệm của thành viên đó. Người thừa kế có thể trở thành thành viên hợp danh nếu được Hội đồng thành viên chấp thuận;**



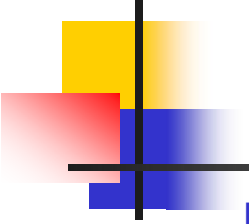
## HẠN CHẾ ĐỐI VỚI QUYỀN CỦA TVIÊN HỢP DANH

- 
- Thành viên hợp danh không được làm chủ doanh nghiệp tư nhân hoặc thành viên hợp danh của công ty hợp danh khác, trừ trường hợp được sự nhất trí của các thành viên hợp danh còn lại.
  - Thành viên hợp danh không được quyền nhân danh cá nhân hoặc nhân danh người khác thực hiện kinh doanh cùng ngành, nghề kinh doanh của cty đó để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.
  - Thành viên hợp danh không được quyền chuyển một phần hoặc toàn bộ phần vốn góp của mình tại công ty cho người khác nếu không được sự chấp thuận của các thành viên hợp danh còn lại.

## QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA THÀNH VIÊN GÓP VỐN

- 
- Tham gia họp, thảo luận và biểu quyết tại Hội đồng tviên về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ cty, sửa đổi, bổ sung các quyền và nghĩa vụ của tviên góp vốn, về tổ chức lại và giải thể cty và các nội dung khác của Điều lệ cty **CÓ liên quan trực tiếp đến quyền và nghĩa vụ của họ**;
  - Được chia lợi nhuận hằng năm tương ứng với tỷ lệ vốn góp trong vốn điều lệ công ty;
  - Được cung cấp báo cáo tài chính hằng năm của cty; có quyền yêu cầu cung cấp đầy đủ và trung thực các thông tin về tình hình và kết quả kinh doanh của cty; xem xét sổ kế toán, sổ biên bản, họp đồng, giao dịch, hồ sơ và tài liệu khác của cty;
  - Chuyển nhượng phần vốn góp của mình tại cty cho người khác;
  - Nhân danh cá nhân hoặc nhân danh người khác tiến hành kinh doanh các ngành, nghề đã đăng ký của công ty;
  - Định đoạt phần vốn góp của mình bằng cách để thừa kế, tặng cho, thế chấp, cầm cố và các hình thức khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ cty; trường hợp chết hoặc bị Tòa tuyên bố là đã chết thì người thừa kế thay thế thành viên đã chết trở thành tviên góp vốn của cty;
  - Được chia một phần giá trị tài sản còn lại của cty tương ứng với tỷ lệ vốn góp trong vốn điều lệ cty khi cty giải thể hoặc phá sản;

## HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN CTY HỢP DANH

- 
- Tất cả thành viên hợp lại thành Hội đồng thành viên. Hội đồng thành viên **bầu một thành viên hợp danh làm Chủ tịch Hội đồng thành viên, đồng thời kiêm Giám đốc** hoặc Tổng giám đốc công ty nếu Điều lệ công ty không có quy định khác.
  - Thành viên hợp danh có quyền yêu cầu triệu tập họp Hội đồng thành viên để thảo luận và quyết định công việc kinh doanh của công ty. Thành viên yêu cầu triệu tập họp phải chuẩn bị nội dung, chương trình và tài liệu họp.

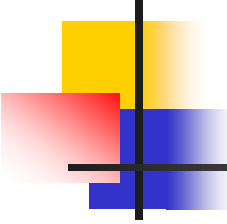
## HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN CTY HỢP DANH(tt)

- Hội đồng thành viên có quyền quyết định tất cả công việc kinh doanh của cty. Nếu Điều lệ cty không quy định thì quyết định các vấn đề sau đây phải được ít nhất ba phần tư tổng số tviên hợp danh chấp thuận: *Phương hướng phát triển cty; Sửa đổi, bổ sung Điều lệ cty; Tiếp nhận thêm tviên hợp danh mới; Chấp nhận tviên hợp danh rút khỏi cty hoặc quyết định khai trừ tviên; Quyết định dự án đầu tư; Quyết định việc vay và huy động vốn dưới hình thức khác, cho vay với giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% vốn điều lệ của cty, trừ trường hợp Điều lệ cty quy định một tỷ lệ khác cao hơn; Quyết định mua, bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn vốn điều lệ của cty, trừ trường hợp Điều lệ cty quy định một tỷ lệ khác cao hơn; Quyết định thông qua báo cáo tài chính hằng năm, tổng số lợi nhuận được chia và số lợi nhuận chia cho từng tviên; Quyết định giải thể cty.*
- Quyết định về các vấn đề khác được thông qua nếu được ít nhất hai phần ba tổng số thành viên hợp danh chấp thuận; tỷ lệ cụ thể do Điều lệ công ty quy định.

## ĐIỀU HÀNH KINH DOANH CỦA CTY HỢP DANH

- Các thành viên hợp danh có quyền đại diện theo pháp luật và tổ chức điều hành hoạt động kinh doanh hằng ngày của công ty. Mọi hạn chế đối với thành viên hợp danh trong thực hiện công việc kinh doanh hằng ngày của công ty chỉ có hiệu lực đối với bên thứ ba khi người đó được biết về hạn chế đó.
- Trong điều hành hoạt động kinh doanh của công ty, thành viên hợp danh phân công nhau đảm nhiệm các chức danh quản lý và kiểm soát công ty.
- Khi một số hoặc tất cả thành viên hợp danh cùng thực hiện một số công việc kinh doanh thì quyết định được thông qua theo nguyên tắc đa số.
- Hoạt động do thành viên hợp danh thực hiện ngoài phạm vi hoạt động kinh doanh các ngành, nghề kinh doanh đã đăng ký của công ty đều không thuộc trách nhiệm của công ty, trừ trường hợp hoạt động đó đã được các thành viên còn lại chấp thuận.

## CHỦ TỊCH HĐQT, GD HOẶC TGD CÓ CÁC NHIỆM VỤ:

- 
- **Quản lý và điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của cty với tư cách là thành viên hợp danh;**
  - Triệu tập và tổ chức họp Hội đồng tviên; ký các quyết định hoặc nghị quyết của của Hội đồng tviên;
  - Phân công, phối hợp công việc kinh doanh giữa các tviên hợp danh; ký các quyết định về quy chế, nội quy và các công việc tổ chức nội bộ khác của cty;
  - Tổ chức sắp xếp, lưu giữ đầy đủ và trung thực sổ kế toán, hoá đơn, chứng từ và các tài liệu khác của cty theo quy định của pháp luật;
  - **Đại diện cho cty trong quan hệ với cơ quan nhà nước; đại diện cho cty với tư cách là bị đơn hoặc nguyên đơn trong các vụ kiện, tranh chấp thương mại hoặc các tranh chấp khác;**



## CHƯƠNG 4 : DOANH NGHIỆP NHÀ NƯỚC

---

- **DNNN qua các thời kỳ**
- **Luật DNNN(2003): DNNN là tổ chức kinh tế do nhà nước sở hữu toàn bộ vốn điều lệ hoặc có cổ phần, vốn góp chi phối, được tổ chức dưới hình thức công ty nhà nước, công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn.**

## PHÂN LOẠI DNNN

- **Căn cứ vào tỷ lệ vốn nhà nước trong DN:**
  - Công ty nhà nước
  - Công ty cổ phần nhà nước
  - Công ty TNHH nhà nước một thành viên
  - Công ty TNHH nhà nước có 2 thành viên trở lên
  - DN mà nhà nước có cổ phần, vốn góp chi phối.
- **Căn cứ vào mục đích hoạt động:**
  - Kinh Doanh / Công Ích.
- **Căn cứ vào cơ cấu tổ chức quản lý:**
  - CT nhà nước có HĐQT
  - CT nhà nước không có HĐQT



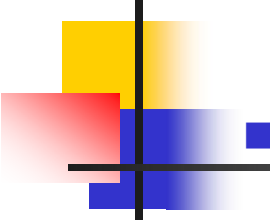


## ĐẶC ĐIỂM CỦA DOANH NGHIỆP NHÀ NƯỚC

---

- DNNN là tổ chức kinh tế do nhà nước đầu tư vốn( toàn bộ hoặc có vốn góp chi phối )và thành lập;
- DNNN có tư cách pháp nhân, được nhà nước đầu tư vốn và có *quyền quản lý, sử dụng vốn*, tài sản nhà nước đầu tư; *quyền định đoạt* được thực hiện theo những quy định của pháp luật;
- DNNN hoạt động theo sự quản lý của nhà nước.

## Vốn và tài sản của công ty nhà nước (Điều 12)

- 
- 1. Vốn của cty bao gồm vốn do Nhà nước đầu tư tại cty, vốn do cty tự huy động và các nguồn vốn khác theo quy định của pháp luật.
  - 2. Vốn NN đầu tư tại cty gồm: vốn ngân sách NN và vốn tự tích lũy bổ sung vào vốn NN.
  - 3. Giá trị QSD đất được tính vào vốn của cty theo quy định của pháp luật về đất đai. CPhu hướng dẫn cụ thể: xác định giá trị QSD đất, phương pháp tính toán và đưa giá trị QSD đất vào vốn tùy theo mục đích SD đất và đặc thù ngành, nghề, lĩnh vực h.động của từng loại cty nhà NN.
  - 4. Tài sản của công ty nhà nước bao gồm tài sản cố định và tài sản lưu động.

## Quyền của cty NN đối với vốn và tài sản (Điều 13)

- 1. Chiếm hữu, sử dụng vốn và tài sản của công ty để kinh doanh, thực hiện các lợi ích hợp pháp từ vốn và tài sản của công ty.
- 2. Định đoạt đối với vốn và tài sản của công ty theo quy định của Luật DNNN và quy định khác của pháp luật có liên quan.
- 3. Sử dụng và quản lý các tài sản Nhà nước giao, cho thuê là đất đai, tài nguyên theo quy định của pháp luật về đất đai, tài nguyên.
- 4. Nhà nước không điều chuyển vốn nhà nước đầu tư tại cty và vốn, tài sản của cty theo phương thức không thanh toán, trừ trường hợp quyết định tổ chức lại cty hoặc thực hiện mục tiêu cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích.



## **Nghĩa vụ của cty NN về vốn và tài sản (Điều 14)**

---

- **1. Bảo toàn và phát triển vốn nhà nước và vốn công ty tự huy động, chịu trách nhiệm về các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của công ty trong phạm vi số tài sản của công ty.**
- **2. Người đại diện chủ sở hữu nhà nước chịu trách nhiệm về các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của công ty trong phạm vi số vốn của Nhà nước đầu tư tại công ty.**
- **3. Định kỳ đánh giá lại tài sản của công ty theo quy định của Chính phủ.**

## DNNN – VẤN ĐỀ CỔ PHẦN HOÁ

- *Mục tiêu, yêu cầu cổ phần hoá:*

- **1. Chuyển đổi những cty NN mà Nhà nước không cần giữ 100% vốn sang loại hình DN có nhiều chủ sở hữu; huy động vốn trong nước và ngoài nước để tăng năng lực tài chính, đổi mới công nghệ, đổi mới phương thức quản lý nhằm nâng cao hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế.**
- **2. Đảm bảo hài hoà lợi ích của NN, DN, nhà đầu tư và người lao động trong DN.**
- **3. Thực hiện công khai, minh bạch theo nguyên tắc thị trường; khắc phục tình trạng CPH khép kín trong nội bộ DN; gắn với phát triển thị trường vốn, thị trường chứng khoán.**

# DNNN – VẤN ĐỀ CỔ PHẦN HOÁ

Hình thức cổ phần hoá công ty nhà nước:

- 1. Giữ nguyên vốn nhà nước hiện có tại doanh nghiệp, phát hành cổ phiếu thu hút thêm vốn áp dụng đối với những doanh nghiệp cổ phần hoá có nhu cầu tăng thêm vốn điều lệ. Mức vốn huy động thêm tùy thuộc vào quy mô và nhu cầu vốn của công ty cổ phần. Cơ cấu vốn điều lệ của công ty cổ phần được phản ánh trong phương án cổ phần hoá.
- 2. Bán một phần vốn nhà nước hiện có tại doanh nghiệp hoặc kết hợp vừa bán bớt một phần vốn nhà nước vừa phát hành thêm cổ phiếu để thu hút vốn

# DNNN – VẤN ĐỀ CỔ PHẦN HOÁ

## Đối tượng và điều kiện mua cổ phần:

- 1. Các tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội hoạt động theo luật pháp Việt Nam và cá nhân người Việt Nam định cư ở trong nước (sau đây gọi tắt là nhà đầu tư trong nước) được quyền mua cổ phần của các doanh nghiệp cổ phần hoá với số lượng không hạn chế.
- 2. Các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, người nước ngoài hoạt động hợp pháp tại Việt Nam, người Việt Nam định cư ở nước ngoài (sau đây gọi tắt là nhà đầu tư nước ngoài) được mua cổ phần của các doanh nghiệp cổ phần hoá theo quy định của pháp luật Việt Nam.
- Nhà đầu tư nước ngoài có nhu cầu mua cổ phần ở các doanh nghiệp cổ phần hoá phải mở tài khoản tại các tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán đang hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam và tuân thủ pháp luật Việt Nam. Mọi hoạt động mua, bán cổ phần; nhận, sử dụng cổ tức và các khoản thu khác từ đầu tư mua cổ phần đều phải thông qua tài khoản này.

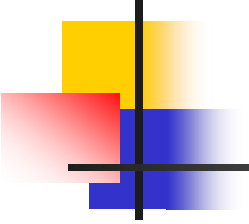
## **DNNN – VẤN ĐỀ CỔ PHẦN HOÁ**

**Người lao động trong DN CPH được hưởng các chính sách ưu đãi sau:**

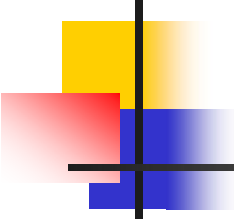
- **1. Người lao động có tên trong danh sách thường xuyên của DN tại thời điểm quyết định CPH được mua tối đa 100 CP cho mỗi năm thực tế làm việc tại khu vực nhà nước với giá giảm 40 % so với giá đấu bình quân bán cho nhà đầu tư khác.**
- **2. Được tiếp tục tham gia và hưởng quyền lợi về BHXH theo chế độ hiện hành nếu chuyển sang làm việc tại CTCP .**
- **3. Được hưởng chế độ hưu trí và các quyền lợi theo chế độ hiện hành nếu đã có đủ điều kiện tại thời điểm cổ phần hóa.**
- **4. Nếu bị mất việc, thôi việc tại thời điểm CPH được thanh toán trợ cấp mất việc, thôi việc theo quy định của PL.**



# **DNNN – MÔ HÌNH CÔNG TY MẸ – CON(tt)**

- 
- **Những hạn chế của TCT NN cũ:**
    - **TCT hình thành theo con đường hành chính;**
    - **Cơ chế cấp phát vốn dựa trên quan hệ hành chính;**
    - **Toàn bộ hệ thống hoạt động theo kế hoạch cứng nhắc;**
    - **TCT trở thành nơi dung túng cho những DNNN đang có khó khăn, muốn được hỗ trợ, do vậy quan hệ TCT với các đơn vị thành viên không có tính bền vững, không xuất phát từ yêu cầu tự thân của các DN;**
    - **TCT thường làm công tác hành chính hơn là điều hành kinh doanh**
    - **Quan hệ TGD và HĐQT không rõ ràng**

## **DNNN – MÔ HÌNH CÔNG TY MẸ – CON**

- 
- **Một dạng của mô hình tập đoàn kinh tế; công ty mẹ thông qua quan hệ tài chính thiết lập quyền chi phối các cty con;**
  - **Mang tính tổng hợp nhiều cấp( một cty con cũng có thể trở thành một cty mẹ nếu có đủ tiềm lực đầu tư vào các cty khác;**
  - **Cty mẹ thực hiện việc thành lập hoặc tham gia góp vốn vào các cty thành viên; cử người tham gia HĐQT; các cty con phụ thuộc vào cty mẹ theo mục tiêu chung của cả hệ thống;**
  - **Cty mẹ chủ yếu tập trung vào các mặt: điều hoà, huy động và quản lý vốn, xây dựng chiến lược phát triển, chiến lược thị trường, chiến lược sản phẩm, chiến lược đầu tư, đào tạo nhân sự cho cả hệ thống; các chiến lược này được thực hiện thống nhất ở các cty con;**
  - **Có mối quan hệ rõ ràng, phân công, phân nhiệm vụ cụ**

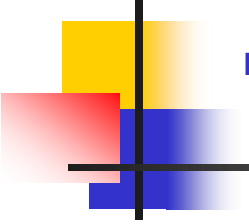


## CƠ CẤU TỔ CHỨC QUẢN LÝ CÔNG TY NN

---

- **Công ty nhà nước có Hội đồng quản trị:** được thành lập ở các tổng công ty nhà nước hoặc công ty nhà nước độc lập nhưng có quy mô lớn.
- **Công ty nhà nước không có Hội đồng quản trị:** được thành lập ở các công ty nhà nước có quy mô nhỏ.

# TỔ CHỨC QUẢN LÝ CTY NN CÓ ỦY ĐQ

- 
- **Cơ cấu quản lý gồm: Hội đồng quản trị – Ban kiểm soát – Tổng giám đốc - các phó tổng giám đốc – kế toán trưởng và bộ máy giúp việc.**
  - **HĐQT là cơ quan đại diện trực tiếp chủ sở hữu nhà nước tại TCT nhà nước, công ty nhà nước độc lập có HĐQT, có quyền nhân danh cty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến việc xác định và thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ và quyền lợi của cty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền, trách nhiệm của chủ sở hữu phân cấp cho các cơ quan, tổ chức khác là đại diện chủ sở hữu thực hiện.**
  - **HĐQT chịu trách nhiệm trước người quyết định thành lập doanh nghiệp, người bổ nhiệm và trước pháp luật về mọi hoạt động của doanh nghiệp.( đ.29-Luật DNNN).**

# HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY NHÀ NƯỚC – NHIỆM VỤ & QUYỀN HẠN

## Điều 30 Luật DNNN:

- Các vấn đề do HĐQT quyết định
- Các vấn đề HĐQT kiến nghị người quyết định thành lập công ty quyết định.

**Cơ cấu thành viên HĐQT:** Chủ tịch HĐQT – thành viên HĐQT (*thành viên chuyên trách*: Chủ tịch HĐQT và Trưởng BKS – *thành viên không chuyên trách*). Tổng Giám Đốc có thể là thành viên HĐQT.

**Số lượng:** Không quá 7 người, do người quyết định thành lập công ty quyết định.

**Nhiệm kỳ:** không quá 5 năm. Có thể được bầu lại.

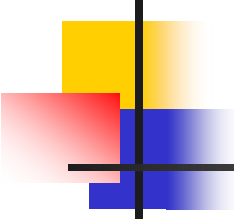
## Hội đồng quản trị Quyết định các vấn đề sau:

- a) Chiến lược, kế hoạch dài hạn, kế hoạch kinh doanh hàng năm,
- b) Quyết định hoặc phân cấp cho Tổng giám đốc quyết định các dự án đầu tư, góp vốn, , bán tài sản-> 50% tổng giá trị tài sản,... các hợp đồng vay, cho vay, thuê, cho thuê,..vượt quá mức vốn điều lệ của công ty;
- c) Phương án tổ chức quản lý, tổ chức kinh doanh, biên chế , quy hoạch, đào tạo; chi nhánh, văn phòng đại diện; phê duyệt Điều lệ của công ty TNHH NN một thành viên do cty là chủ sở hữu;
- d) Tuyển chọn, ký hợp đồng hoặc bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức và quyết định mức lương : Tổng giám đốc sau khi được sự chấp thuận của người quyết định thành lập công ty; tuyển chọn, ký hợp đồng hoặc bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức và quyết định mức lương đối với Phó tổng giám đốc và kế toán trưởng theo đề nghị của Tổng giám đốc;

## Hội đồng quản trị Quyết định các vấn đề sau:

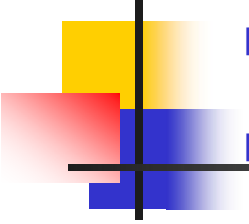
- e) Đầu tư và điều chỉnh vốn do công ty đầu tư giữa các đơn vị thành viên
- g) Quyết định hoặc phân cấp cho Tổng giám đốc quyết định phương án huy động vốn để hoạt động kinh doanh nhưng không làm thay đổi hình thức sở hữu;
- h) Thông qua báo cáo tài chính hàng năm; phương án sử dụng lợi nhuận, xử lý các khoản lỗ .
- i) Kiểm tra, giám sát Tổng giám đốc, Giám đốc trong việc thực hiện các chức năng, nhiệm vụ .
- k) Quyết định sử dụng vốn của cty để đầu tư thành lập đơn vị thành viên do cty sở hữu toàn bộ vốn điều lệ ; quyết định giải thể, chuyển đổi sở hữu đối với các đơn vị này.

## Hội đồng quản trị Kiến nghị người quyết định thành lập công ty:

- 
- a) Phê duyệt Điều lệ và sửa đổi Điều lệ ;
  - b) Quyết định dự án đầu tư vượt quá mức phân cấp cho Hội đồng quản trị và phương án huy động vốn dẫn đến thay đổi sở hữu công ty;
  - c) Bổ sung, thay thế, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật các thành viên Hội đồng quản trị công ty;
  - d) Quyết định các dự án đầu tư, góp vốn, mua cổ phần của các công ty khác, bán tài sản của công ty có giá trị trên 50% tổng giá trị tài sản còn lại trên sổ kế toán của công ty hoặc tỷ lệ khác nhỏ hơn được quy định tại Điều lệ công ty;
  - đ) Quyết định sử dụng vốn của công ty để đầu tư thành lập đơn vị thành viên vượt quá mức vốn đầu tư thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng quản trị quy định ; kiến nghị quyết định việc giải thể, chuyển đổi sở hữu đối với các đơn vị này.
  - 4. yêu cầu Tổng giám đốc nộp đơn yêu cầu phá sản khi cty lâm vào tình trạng PS.



## H Đ QUẢN TRỊ – CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC

- 
- Chế độ tập thể – họp định kỳ hàng quý
  - Cuộc họp họp lệ khi có ít nhất 2/3 số thành viên HĐQT tham dự
  - NQ, QĐ của HĐQT có hiệu lực khi có trên 50% tổng số thành viên HĐQT biểu quyết tán thành.
  - NQ, QĐ của HĐQT có tính bắt buộc thi hành đối với toàn bộ công ty.
  - Điều kiện tham gia quản lý công ty khác của chủ tịch, thành viên HĐQT, TGD. Các loại hợp đồng bị hạn chế.  
( điều 36 Luật DNNN ).

# TGD - QUAN HỆ GIỮA HĐQT VÀ TGD TRONG QUẢN LÝ, ĐIỀU HÀNH

- TGD là người đại diện theo pháp luật, điều hành hoạt động hàng ngày của công ty theo mục tiêu, kế hoạch và các NQ, QĐ của HĐQT; chịu trách nhiệm trước HĐQT và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.
- Xem điều 41 Luật DNNN về nhiệm vụ, quyền hạn của TGD
- Quan hệ HĐQT và TGD xem điều 42 Luật DNNN
- TGD chịu trách nhiệm trước HĐQT và trước pháp luật về điều hành hoạt động hàng ngày; Các thành viên HĐQT chịu trách nhiệm trước người ra QĐ bổ nhiệm về kết quả và hiệu quả của DN.

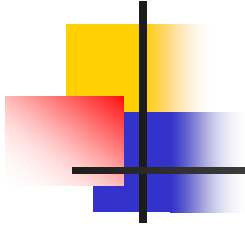


## QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI DNNN

---

- Ban hành chính sách, cơ chế quản lý đối với từng loại DNNN; chính sách khuyến khích, trợ cấp, trợ giá và chế độ ưu tiên đối với sản phẩm và dịch vụ công ích;
- Quyết định các biện pháp bảo hộ và hỗ trợ đối với các DNNN quan trọng của nền kinh tế
- Tổ chức xây dựng quy hoạch và chiến lược phát triển DNNN ( ngành, lãnh thổ );
- Xây dựng quy hoạch và đào tạo cán bộ quản lý, cán bộ điều hành DN;
- Tổ chức kiểm tra, thanh tra việc thực hiện PL, chủ trương, chính sách, chế độ của NN tại DN.

## CHƯƠNG 5: DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN & HỘ KD



**DNTN là doanh nghiệp do một cá nhân làm chủ và tự chịu trách nhiệm bằng toàn bộ tài sản của mình về mọi hoạt động của DN.**

- **Doanh nghiệp tư nhân không được phát hành bất kỳ loại chứng khoán nào.**
- **Mỗi cá nhân chỉ được quyền thành lập một doanh nghiệp tư nhân.**




## **DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN(tt)**

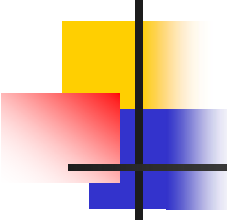
---

- > Chủ sở hữu DNTN phải là một cá nhân; tự bỏ vốn thành lập DN, tự mình làm chủ, quyết định toàn bộ công việc kinh doanh( có thể thuê người quản lý, điều hành);**
- > Chủ DNTN phải chịu “trách nhiệm vô hạn” đối với các khoản nợ và những nghĩa vụ tài sản khác của DN.**
- > DNTN không có tư cách pháp nhân.**

## *VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN*

- 
- **Vốn đầu tư do chủ DN tự đăng ký. Chủ DNTN có nghĩa vụ đăng ký chính xác tổng số vốn đầu tư, nêu rõ số vốn bằng tiền VN, ngoại tệ, vàng và các tài sản khác; đối với vốn bằng tài sản khác phải ghi rõ loại, số lượng và giá trị còn lại của mỗi loại tài sản.**
  - **Toàn bộ vốn và tài sản kể cả vốn vay và tài sản thuê được sử dụng vào hoạt động kd của DN phải được ghi chép đầy đủ vào sổ kế toán và báo cáo tài chính của DN theo quy định của pháp luật.**
  - **Trong quá trình hoạt động, chủ DNTN có quyền tăng hoặc giảm vốn đầu tư của mình vào hoạt động KD của DN. Việc tăng hoặc giảm vốn đầu tư của chủ DN phải được ghi chép đầy đủ vào sổ kế toán. Trường hợp giảm vốn đầu tư xuống thấp hơn vốn đầu tư đã đăng ký thì chủ DNTN chỉ được giảm vốn sau khi đã ĐK với cơ quan ĐKKD.**

# QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN

- 
- Chủ DNTN có toàn quyền quyết định đối với tất cả hoạt động KD của DN, việc sử dụng lợi nhuận sau khi đã nộp thuế và thực hiện các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật.
  - Chủ DNTN có thể trực tiếp hoặc thuê người khác quản lý, điều hành hoạt động KD. Trường hợp thuê người khác làm Giám đốc quản lý DN thì chủ DNTN phải đăng ký với cơ quan ĐKKD và vẫn phải chịu trách nhiệm về mọi hoạt động KD của DN.
  - Chủ DNTN là nguyên đơn, bị đơn hoặc người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước Trọng tài hoặc Tòa án trong các tranh chấp liên quan đến DN.
  - Chủ DNTN là đại diện theo pháp luật của DN.



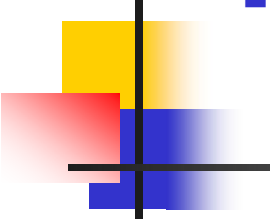
## CHO THUÊ DNTN & BÁN DNTN

---

- **Chủ DNTN có quyền cho thuê toàn bộ DN của mình nhưng phải báo cáo bằng văn bản kèm theo bản sao hợp đồng cho thuê có công chứng đến cơ quan ĐKKD, cơ quan thuế. Trong thời hạn cho thuê, chủ DNTN vẫn phải chịu trách nhiệm trước pháp luật với tư cách là chủ sở hữu DN. Quyền và trách nhiệm của chủ sở hữu và người thuê đối với hoạt động KD của DN được quy định trong hợp đồng cho thuê.**



## **CHO THUÊ DNTN & BÁN DNTN(tt)**

- 
- **Chủ DNTN có quyền bán DN của mình cho người khác. Chậm nhất 15 ngày trước ngày chuyển giao DN cho người mua, chủ DN phải thông báo bằng văn bản cho cơ quan ĐKKD. Thông báo phải nêu rõ tên, trụ sở của DN; tên, địa chỉ của người mua; tổng số nợ chưa thanh toán của DN; tên, địa chỉ, số nợ và thời hạn thanh toán cho từng chủ nợ; HĐ lao động và các HĐ khác đã ký mà chưa thực hiện xong và cách thức giải quyết các HĐ đó.**
  - **Sau khi bán DN, chủ DNTN vẫn phải chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác mà DN chưa thực hiện, trừ trường hợp người mua/bán và chủ nợ của DN có thoả thuận khác.**
  - **Người bán/ mua DN phải tuân thủ các quy định của PL về LĐ.**
  - **Người mua DN phải ĐKKD lại theo quy định.**

# HỘ KINH DOANH



---

- Nghị định 88/2006/NĐ-CP(29/08/2006):  
**Hộ kinh doanh do một cá nhân là công dân Việt Nam hoặc một nhĩm người hoặc một hộ gia đình làm chủ, chỉ được đăng ký kinh doanh tại một địa điểm, sử dụng không quá mười lao động, không cĩ con dấu và chịu trách nhiệm bằng tòn bộ tài sản của mình đối với hoạt động kinh doanh.**

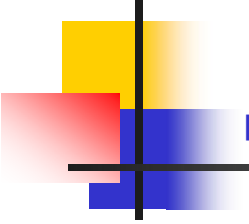
## Đặc điểm pháp lý của hộ kinh doanh

- *Hộ kinh doanh do một cá nhân, một nhĩm người hoặc một hộ gia đình là chủ.*
- *Hộ kinh doanh thường tồn tại với quy mớ nhỏ.*
- *Chủ hộ kinh doanh phải chịu trách nhiệm vớ hạn trong hoạt động kinh doanh.*

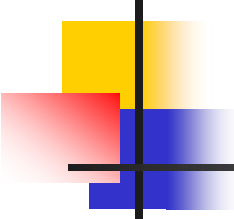
## CHƯƠNG 6: HỢP TÁC XÃ

- HTX là tổ chức kinh tế kinh tế tập thể do các cá nhân, hộ gia đình, pháp nhân( gọi chung là xã viên) có nhu cầu, lợi ích chung, tự nguyện cùng góp vốn, góp sức lập ra theo quy định của luật HTX để phát huy sức mạnh của tập thể và của từng xã viên tham gia HTX cùng giúp nhau thực hiện có hiệu quả các hoạt động SXKD và nâng cao đời sống vật chất, tinh thần, góp phần phát triển kinh tế xã hội của đất nước.
- HTX hoạt động **như một loại hình DN**, có tư cách pháp nhân, tự chủ, tự chịu trách nhiệm về các nghĩa vụ tài chính trong phạm vi vốn điều lệ, vốn tích lũy và các nguồn vốn khác của HTX theo quy định của pháp luật.

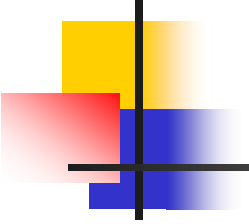
## CÁC ĐẶC ĐIỂM CỦA HTX

- 
- - Tổ chức kinh tế mang tính xã hội và hợp tác cao;
  - - Tài sản của HTX thuộc sở hữu của HTX được hình thành từ vốn góp của xã viên hoặc được hỗ trợ bởi nhà nước.
  - - Nguyên tắc tổ chức và hoạt động của HTX: *nguyên tắc tự nguyện; nguyên tắc quản lý dân chủ, bình đẳng và công khai; nguyên tắc tự chủ, tự chịu trách nhiệm và cùng có lợi; nguyên tắc hợp tác và phát triển cộng đồng.*

## XÃ VIÊN – QUYỀN & NGHĨA VỤ

- 
- Mọi cá nhân, cán bộ, công chức, hộ gia đình, pháp nhân nếu có vốn và tán thành Điều lệ, tự nguyện xin gia nhập HTX đều có thể trở thành xã viên.
  - Xã viên là cán bộ, công chức thì không được quyền trực tiếp quản lý và điều hành HTX; xã viên là hộ gia đình, pháp nhân phải cử người có đủ điều kiện làm đại diện, và có thể là xã viên của nhiều HTX nếu Điều lệ không cấm.
  - **Quyền của xã viên:**
    - - Được ưu tiên làm việc cho HTX;
    - - Được chia lãi theo vốn góp và công sức đóng góp;
    - - Được hưởng các phúc lợi của HTX;
    - - Được dự Đại hội xã viên, được ứng cử, bầu cử vào Ban quản lý;
    - - Được chuyển phần vốn, Q và NVi của mình cho người khác;
    - - Được xin ra khỏi HTX và được thanh toán hoàn trả lại vốn .

## XÃ VIÊN – QUYỀN & NGHĨA VỤ(tt)

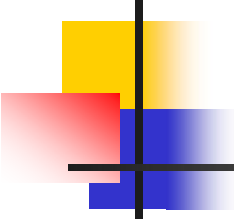
- 
- - Chấp hành Điều lệ, Nội qui và các nghị quyết của Đại hội xã viên;
  - - Góp đúng, đủ vốn theo qui định;
  - - Ý thức đoàn kết, học tập nâng cao trình độ góp phần thúc đẩy HTX phát triển;
  - - Cùng chịu trách nhiệm tài sản trong phạm vi vốn góp;
  - - Bồi thường thiệt hại do cá nhân gây ra cho HTX.

## CƠ CẤU TỔ CHỨC HTX

- **Đại hội xã viên:** là cơ quan có quyền quyết định cao nhất của HTX, họp mỗi năm ít nhất 1 lần do Ban quản trị triệu tập.
- Trường hợp có trên  $\frac{3}{4}$  xã viên có đơn yêu cầu triệu tập ĐH XV thì trong vòng 15 ngày Ban QT phải tổ chức họp, nếu vì lý do nào đó mà Ban QT không triệu tập được thì BKS sẽ làm thay.



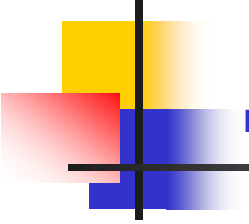
## CƠ CẤU TỔ CHỨC HTX(tt)

- 
- **Ban quản trị:** là bộ máy **quản lý** do ĐHXV bầu trực tiếp, gồm Trưởng ban và các thành viên khác. Nhiệm kỳ của BQT tối thiểu là hai năm và tối đa không quá năm năm. BQT họp mỗi tháng một lần cho Trưởng ban chủ trì; họp bất thường khi có 1/3 thành viên BQT hoặc Trưởng ban, Trưởng ban kiểm soát, Chủ nhiệm yêu cầu. BQT quyết định theo đa số, trường hợp phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về bên có người chủ trì.
  - Tùy vào đặc điểm Bộ máy tổ chức HTX mà BQT và Trưởng ban có quyền và nhiệm vụ khác nhau.

## CƠ CẤU TỔ CHỨC HTX(tt)

- **Chủ nhiệm HTX:** là người thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, điều hành công việc hàng ngày của HTX do Hội nghị thành lập bầu, hoặc do BQT bầu hoặc thuê.
- Tùy vào đặc điểm bộ máy tổ chức HTX mà Chủ nhiệm HTX có quyền và nhiệm vụ khác nhau.
- **Ban kiểm soát:** là bộ máy giám sát và kiểm tra mọi hoạt động của HTX theo đúng pháp luật và Điều lệ. BKS do ĐHXV bầu trực tiếp, số lượng tùy Điều lệ quy định, hợp tác xã ít xã viên thì BKS có thể chỉ một người.

## CHƯƠNG 7: PHÁP LUẬT VỀ PHÁ SẢN

- 
- Doanh nghiệp, hợp tác xã *không có khả năng thanh toán được các khoản nợ đến hạn khi chủ nợ có yêu cầu* thì coi là lâm vào tình trạng phá sản. ( đ. 3 Luật Phá Sản - 2004 )
  - *Doanh nghiệp lâm vào tình trạng PS là DN gặp khó khăn hoặc thua lỗ trong hoạt động KD, sau khi áp dụng các biện pháp tài chính cần thiết mà vẫn mất khả năng thanh toán nợ đến hạn. ( LPSDN 1993)*



## PHÂN BIỆT GIẢI THỂ VÀ PHÁ SẢN

---

- Lý do giải thể đa dạng hơn : khách quan và chủ quan
- Giải thể do quyết định của doanh nghiệp, do cơ quan có thẩm quyền thành lập quyết định; còn phá sản chủ yếu do đề nghị của chủ nợ và toà án quyết định
- Giải thể - thủ tục hành chính ,PS - thủ tục tư pháp
- Giải thể => chấm dứt hđộng DN, xoá tên trong sổ ĐKKD , còn Phá sản không nhất thiết như vậy.
- Trách nhiệm của chủ sở hữu, người quản lý điều hành trong trường hợp giải thể và PS có sự khác nhau .

# PHÂN BIỆT GIẢI THỂ VÀ PHÁ SẢN

	<b>GIẢI THỂ</b>	<b>PHÁ SẢN</b>
<i>Nguyên nhân</i>	Khách quan, Chủ quan	Mất KN thanh toán nợ
<i>Thủ tục</i>	Hành chính	Tư pháp
<i>Tính chất</i>	Do DN quyết định, hoặc CQ có thẩm quyền. DN chấm dứt hoạt động.	Chủ nợ kiện, Tòa án xử lý. Có thể phục hồi DN.
<i>Trách nhiệm</i>	Thanh toán xong có thể thành lập lại DN	Có thể bị cấm từ 1 – 3 năm.



## MỤC ĐÍCH CỦA LUẬT PHÁ SẢN

---

- **Bảo vệ lợi ích chính đáng của chủ nợ và của doanh nghiệp mắc nợ;**
- **Bảo vệ quyền lợi của người lao động;**
- **Góp phần đảm bảo trật tự xã hội, tạo môi trường kinh doanh an toàn, văn minh.**



## **ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG-NGƯỜI CÓ QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ NỘP ĐƠN-CƠ QUAN THẨM QUYỀN**

---

- **Đối tượng: tất cả các DN thuộc mọi thành phần kinh tế (trừ các hộ kinh doanh cá thể, DN quốc phòng, an ninh...); hợp tác xã.**
- **Đối tượng có quyền và nghĩa vụ nộp đơn: Chủ nợ không bảo đảm hoặc bảo đảm một phần; người lao động; DN mắc nợ; đại diện chủ sở hữu DNNN; cổ đông của công ty cổ phần; thành viên hợp danh của công ty hợp danh;...Toà án, VKS, cơ quan thanh tra, cơ quan quản lý vốn, tổ chức kiểm toán,...(đ. 20 LPS)**
- **Cơ quan có thẩm quyền giải quyết PS :TAND cấp huyện xử lý phá sản đối với HTX đăng ký kinh doanh tại huyện đó; TAND cấp tỉnh: các DN, HTX đăng ký kinh doanh tại tỉnh đó.**

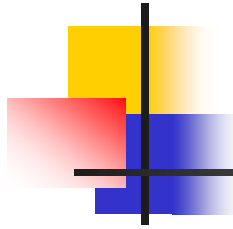


## THỦ TỤC PHÁ SẢN

---

- Khởi kiện và thụ lý
- Ra quyết định mở thủ tục phá sản
- Tổ chức Hội nghị chủ nợ
  - Phục hồi
  - Thanh lý tài sản
- Tuyên bố phá sản doanh nghiệp





# THỦ TỤC PHÁ SẢN

**KHỞI KIẾN – THỤ LÝ**

**RA QĐ MỞ TTGQYCPSDN**

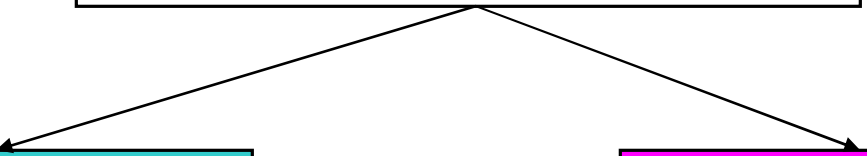
**DSCNỢ-PH ÁN CỦA DN NỢ**

**HỘI NGHỊ CHỦ NỢ**

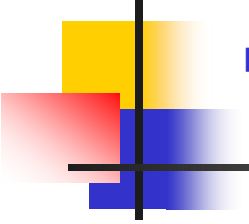
**HỒI PHỤC DN**

**THANH LÝ TÀI SẢN**

**TUYÊN BỐ PSDN**



## SAU KHI RA QUYẾT ĐỊNH MỞ THỦ TỤC PHÁ SẢN

- 
- **Đồng thời ra QĐ thành lập tổ QLý & Thanh lý tài sản;**
  - **Thông báo QĐ Mở TTPS cho các đối tượng( đ.29)**
  - **Kiểm kê tài sản của DN;**
  - **Lập danh sách chủ nợ;**
  - **Xem xét và tuyên bố các giao dịch vô hiệu ( nếu có) đ. 43;**
  - **Đình chỉ thực hiện HĐ đang có hiệu lực ( nếu có); đ.45**
  - **Tiến hành hội nghị chủ nợ.**

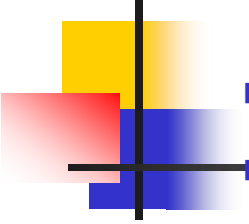


# TỔ QUẢN LÝ, THANH LÝ TÀI SẢN

---

- **Gồm các thành viên:**
  - **Chấp hành viên của cơ quan THA ( tổ trưởng)**
  - **Cán bộ của Tòa án**
  - **Đại diện chủ nợ**
  - **Đại diện DN mắc nợ.**
- **Ngoài ra, tùy từng trường hợp có thể có đại diện công đoàn, đại diện NLĐ, đại diện các cơ quan chuyên môn do thẩm phán xem xét và quyết định.**

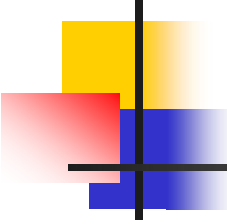
# HỘI NGHỊ CHỦ NỢ

- 
- *Người có quyền tham dự HN CHỦ NỢ:*
    - + Các CN có tên trong DSCN. Có thể ủy quyền bằng văn bản cho người khác tham gia HNCN, người được ủy quyền có Q&NV như chủ nợ.
    - + Đại diện NLD, đại diện công đoàn được NLD ủy quyền.
    - + Người bảo lãnh sau khi đã trả nợ thay cho DN,
  - *Người có nghĩa vụ tham dự HNCN:*
    - + Người nộp đơn yêu cầu PS . Có thể ủy quyền bằng văn bản cho người khác tham gia. ( *Q&NV như chủ nợ*),
    - Chủ DNTN (chủ DN chết thì người thừa kế hợp pháp)
    - + Đại diện cho DN lâm vào tình trạng PS. Nếu không có người đại diện thì Thẩm phán chỉ định người đại diện cho DN đó tham gia HNCN.

# TỔ CHỨC HỘI NGHỊ CHỦ NỢ

- **Hội nghị chủ nợ chỉ hợp lệ khi :**
  - **Quá nửa số chủ nợ không có bảo đảm đại diện cho từ 2/3 tổng số nợ không có bảo đảm trở lên tham gia.**
  - **Có sự tham gia của người có nghĩa vụ theo quy định tại Luật Phá sản**
- **HNCN được hoãn 1 lần nếu có 1 trong các trường sau :**
  - **Không đủ quá nửa số chủ nợ không có bảo đảm đại diện cho từ 2/3 tổng số nợ không có bảo đảm trở lên tham gia.**
  - **Quá nửa số chủ nợ không có bảo đảm có mặt tại HNCN biểu quyết đề nghị hoãn.**
  - **Những người có nghĩa vụ tham gia theo quy định tại LPS vắng mặt mà có lý do chính đáng.**
- *Trường hợp Thẩm phán ra quyết định hoãn HNCN thì trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày ra quyết định hoãn, Thẩm phán phải triệu tập lại HNCN.*

## NỘI DUNG HỘI NGHỊ CHỦ NỢ

- 
- Nghe th báo về tình hình KD, th trạng tài chính của DN; kiểm kê tài sản, DS chủ nợ, DS người mắc nợ,...
  - Chủ DN hoặc người đại diện hợp pháp của DN trình bày ý kiến và đề xuất phương án, giải pháp tổ chức lại hoạt động KD, khả năng và thời hạn thanh toán nợ.
  - HNCN thảo luận về ndung th báo và ý kiến của chủ DN
  - HNCN thông qua nghị quyết. Văn bản NQ phải được quá nửa số chủ nợ không có bảo đảm có mặt tại hội nghị đại diện cho từ 2/3 tổng số nợ không có bảo đảm trở lên thông qua. Nghị quyết của HNCN có hiệu lực ràng buộc đối với tất cả các chủ nợ.
  - Trường hợp phải thay người đại diện cho các chủ nợ trong thành phần Tổ Quản lý, thanh lý tài sản thì HNCN bầu người thay thế.
  - Đề nghị Thẩm phán ra quyết định cử người quản lý và điều hành hoạt động KD của DN, HTX lâm vào tình trạng PS.

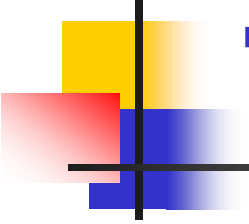


## ***QUY ĐỊNH TUYÊN BỐ PSDN TRONG TRƯỜNG HỢP ĐẶC BIỆT (KHÔNG TỔ CHỨC HNCN)***

---

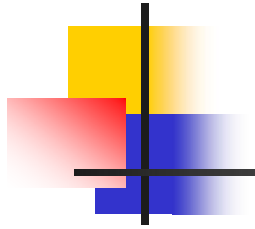
- Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày hết thời hạn nộp tiền tạm ứng phí PS do Tòa án ấn định, chủ DN hoặc đại diện hợp pháp của DN nộp đơn yêu cầu mở thủ tục PS không còn tiền và tài sản để nộp tiền tạm ứng phí PS thì Tòa án ra quyết định tuyên bố DN bị phá sản.
- Sau khi thụ lý đơn yêu cầu mở thủ tục PS và nhận các tài liệu, giấy tờ do các bên có liên gửi đến, Tòa án ra quyết định tuyên bố DN bị PS nếu DN lâm vào tình trạng PS không còn tài sản hoặc còn nhưng không đủ để thanh toán phí PS.( đ. 87 LPS)

## THỦ TỤC PHỤC HỒI HOẠT ĐỘNG KD CỦA DN

- 
- Thẩm phán ra quyết định áp dụng thủ tục phục hồi sau khi HNCN lần thứ nhất thông qua nghị quyết đồng ý với các giải pháp tổ chức lại hoạt động KD, kế hoạch thanh toán nợ cho các chủ nợ và yêu cầu DN phải xây dựng phương án phục hồi
  - Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày HNCN lần 1 thông qua Nghị quyết, DN phải xây dựng phương án phục hồi và nộp cho Tòa án; nếu thấy cần phải có thời gian dài hơn thì phải có văn bản đề nghị gia hạn. Thời hạn gia hạn không quá 30 ngày.
  - Trong thời hạn nói trên, bất kỳ chủ nợ hoặc người nào nhận nghĩa vụ phục hồi hoạt động KD của DN đều có quyền xây dựng dự thảo phương án phục hồi hoạt động KD cho DN và nộp cho Tòa án.
  - Phương án phục hồi hoạt động KD phải nêu rõ các biện pháp cần thiết để phục hồi hoạt động KD; các điều kiện, thời hạn và kế hoạch thanh toán các khoản nợ.

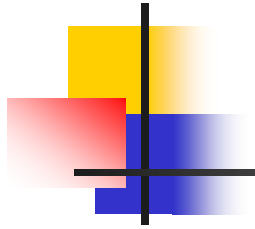


# CÁC BIỆN PHÁP PHỤC HỒI HOẠT ĐỘNG KD



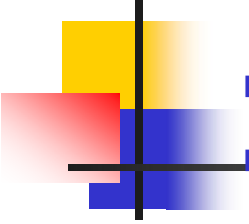
- Huy động vốn mới
  - Thay đổi mặt hàng sản xuất, kinh doanh
  - ~~Đổi mới công nghệ sản xuất~~
  - Tổ chức lại bộ máy quản lý; sáp nhập hoặc chia, tách bộ phận sản xuất nhằm nâng cao năng suất, chất lượng sản xuất.
  - Bán lại cổ phần cho chủ nợ
  - Bán hoặc cho thuê tài sản không cần thiết
  - Các biện pháp khác không trái pháp luật
- Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được phương án phục hồi hoạt động KD, Thẩm phán phải xem xét phương án phục hồi hoạt động KD để ra một trong các quyết định :
    - Đưa phương án ra Hội nghị chủ nợ xem xét, quyết định
    - Đề nghị sửa đổi, bổ sung phương án phục hồi hoạt động kinh doanh...

# THỦ TỤC THANH LÝ TÀI SẢN ĐỐI VỚI DN



- Trường hợp 1 : Thanh lý tài sản khi Hội nghị chủ nợ không thành trong những trường hợp sau :(đ. 79)
  - Chủ DN hoặc đại diện hợp pháp của DN mắc nợ không tham gia HNCN mà không có lý do chính đáng.
  - Không đủ số chủ nợ quy định tham gia Hội nghị chủ nợ sau khi HNCN đã được hoãn một lần.

## THỦ TỤC THANH LÝ TÀI SẢN ĐỐI VỚI DN(tt)

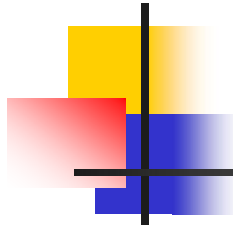
- 
- Trường hợp 2 : Thanh lý tài sản sau khi có NQ của HNCN:
  - Sau khi HNCN thông qua Nghị quyết đồng ý giải pháp tổ chức lại hoạt động KD, kế hoạch thanh toán nợ cho các chủ nợ và yêu cầu doanh nghiệp, hợp tác xã phải xây dựng phương án phục hồi hoạt động kinh doanh, nếu có một trong các trường hợp sau, TA ra QĐ mở thủ tục thanh lý TS:
    - + Doanh nghiệp không xây dựng được ph án phục hồi trong thời hạn quy định (K.1 Đ. 68 Luật Phá sản).
    - + HNCN không thông qua phương án phục hồi của DN;
    - + DN không thực hiện hoặc thực hiện không đúng phương án phục hồi, trừ trường hợp có thoả thuận khác.(đ.80)



## THỨ TỰ PHÂN CHIA TÀI SẢN

---

- Các khoản lệ phí, chi phí PS
- Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội theo quy định pháp luật và theo hợp đồng lao động;
- Các khoản nợ không có bảo đảm trả cho các chủ nợ trong danh sách chủ nợ
- Chủ Doanh nghiệp ( nếu còn )



# THỦ TỤC PHÁ SẢN

**KHỞI KIẾN – THỤ LÝ**

**RA QĐ MỞ TTGQYCPSDN**

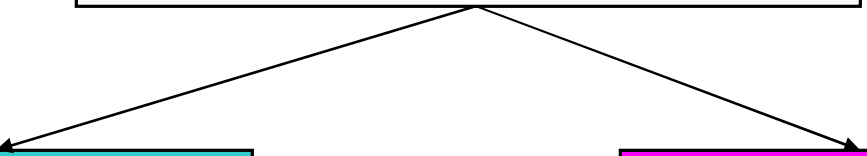
**DSCNỢ-PH ÁN CỦA DN NỢ**

**HỘI NGHỊ CHỦ NỢ**

**HỒI PHỤC DN**

**THANH LÝ TÀI SẢN**

**TUYÊN BỐ PSDN**



## **Đình chỉ thủ tục thanh lý TS (Đ. 85)& Tuyên bố PS(Đ. 86)**

- **Thẩm phán ra quyết định đình chỉ thủ tục thanh lý tài sản trong những trường hợp sau đây:**
  - **Doanh nghiệp, hợp tác xã không còn tài sản để thực hiện phương án phân chia tài sản;**
  - **Phương án phân chia tài sản đã được thực hiện xong.**

**Quyết định tuyên bố phá sản: Thẩm phán ra quyết định tuyên bố phá sản đồng thời với việc ra quyết định đình chỉ thủ tục thanh lý tài sản.**



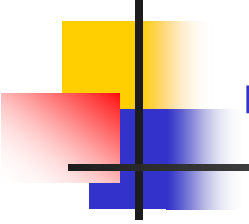
# TẠM ĐÌNH CHỈ YÊU CẦU THỰC HIỆN NGHĨA VỤ KHI DN LÂM VÀO TÌNH TRẠNG PS

---

**Kể từ ngày TA thụ lý đơn, tạm đình chỉ:**

- Thi hành án dân sự về tài sản mà DN phải thi hành;
- Giải quyết vụ án đòi DN thực hiện nghĩa vụ;
- Xử lý TS bảo đảm của DN, trừ trường hợp được TA cho phép.

# CÁC GIAO DỊCH BỊ COI LÀ VÔ HIỆU

- 
- Các giao dịch của DN trong khoảng thời gian 3 tháng **trước** ngày TA thụ lý đơn kiện PS bị coi là vô hiệu:(đ.43)
    - Tặng cho tài sản cho người khác;
    - Thanh toán HĐ song vụ mà nghĩa vụ rõ ràng là lớn hơn nghĩa vụ của bên kia;
    - Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn;
    - Thực hiện việc thế chấp, cầm cố đối với các khoản nợ;
    - Các giao dịch khác có tính chất tẩu tán tài sản.





## **NHỮNG HÀNH VI BỊ CẤM (đ.31)**

---

**Kể từ ngày nhận được QĐ mở thủ tục PS...Cấm DN có những hành vi:**

- **Cất giấu, tẩu tán tài sản**
- **Thanh toán nợ không có bảo đảm**
- **Từ bỏ hoặc giảm bớt quyền đòi nợ**
- **Chuyển các khoản nợ không có bảo đảm thành nợ có bảo đảm bằng tài sản của doanh nghiệp**



## **CÁC HOẠT ĐỘNG PHẢI ĐƯỢC SỰ ĐỒNG Ý BẰNG VĂN BẢN CỦA TH. PHÁN TRƯỚC KHI THỰC HIỆN :**

- **Cầm cố, thế chấp, chuyển nhượng, bán, tặng cho, cho thuê tài sản**
- **Nhận tài sản từ một hợp đồng chuyển nhượng**
- **Chấm dứt thực hiện hợp đồng đã có hiệu lực**
- **Vay tiền**
- **Bán, chuyển đổi CP hoặc chuyển quyền sở hữu tài sản**
- **Thanh toán các khoản nợ mới phát sinh từ hoạt động KD của DN và trả lương cho NLĐ trong DN.**
- **Mọi hoạt động kinh doanh của DN sau khi có quyết định mở thủ tục PS vẫn được tiến hành bình thường, nhưng phải chịu sự giám sát, kiểm tra của Thẩm phán và Tổ Quản lý, thanh lý TS.**

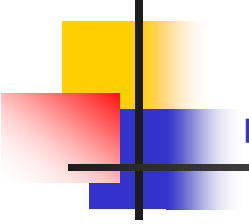


## **CHƯƠNG 8: PHÁP LUẬT VỀ HỢP ĐỒNG TRONG KINH DOANH, THƯƠNG MẠI**

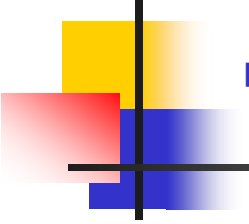
---

- **Những vấn đề chung về HĐ trong BLDS**
- **Hợp đồng trong kinh doanh, thương mại**

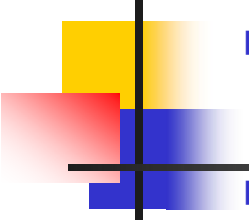
## HỢP ĐỒNG – KHÁI NIỆM & NGUYÊN TẮC

- 
- **Hợp đồng là sự thoả thuận giữa hai hay nhiều bên về việc chuyển giao một vật, làm hay không làm một công việc. ( đ. 1101 BLDS Pháp).**
  - **Hợp đồng dân sự là sự thoả thuận giữa các bên về việc xác lập, thay đổi hoặc chấm dứt quyền, nghĩa vụ dân sự. ( đ. 388 BLDS 2005).**
  - **NGUYÊN TẮC GIAO KẾT HỢP ĐỒNG:**
    - **Tự do giao kết hợp đồng, nhưng không được trái pháp luật, đạo đức xã hội.**
    - **Tự nguyện, bình đẳng, thiện chí, hợp tác, trung thực và ngay thẳng.**

# CÁC YẾU TỐ CỦA HỢP ĐỒNG

- 
- **Sự ưng thuận ( hiệp ý):**
    - **Lời đề nghị giao kết HĐ ( minh thị hay mặc nhiên)**
    - **Chấp nhận đề nghị – sự im lặng**
    - **Thời điểm giao kết HĐ**
    - **Các trường hợp khiếm khuyết của sự ưng thuận: nhầm lẫn, gian trá, bạo hành,...**
  - **Năng lực giao kết HĐ:**
    - **Đối với cá nhân: vị thành niên, vô năng, hạn chế năng lực hành vi, các trường hợp bị hạn chế theo Luật Doanh nghiệp.**
    - **Đối với tổ chức: tư cách pháp nhân**
    - **Người đại diện: theo pháp luật và theo uỷ quyền.**
  - **Đối tượng của HĐ: rõ ràng, chính xác; hợp pháp; có thể thực hiện được.**

## CÁC LOẠI HỢP ĐỒNG DÂN SỰ CHỦ YẾU (Đ. 406 )

- 
- HĐ song vụ là hợp đồng mà mỗi bên đều có nghĩa vụ đối với nhau;
  - HĐ đơn vụ là hợp đồng mà chỉ một bên có nghĩa vụ;
  - HĐ chính là hợp đồng mà hiệu lực không phụ thuộc vào hợp đồng phụ;
  - HĐ phụ là hợp đồng mà hiệu lực phụ thuộc vào hợp đồng chính;
  - HĐ vì lợi ích của người thứ ba là hợp đồng mà các bên giao kết hợp đồng đều phải thực hiện nghĩa vụ và người thứ ba được hưởng lợi ích từ việc thực hiện nghĩa vụ đó;
  - HĐ có điều kiện là hợp đồng mà việc thực hiện phụ thuộc vào việc phát sinh, thay đổi hoặc chấm dứt một sự kiện nhất định.

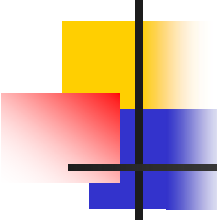


## PHÂN BIỆT HĐ KINH DOANH – HĐ DÂN SỰ

---

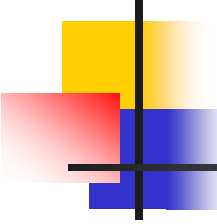
- Phân biệt theo mục đích của HĐ: mục đích kinh doanh kiếm lời hay mục đích sinh hoạt, tiêu dùng ( các hành vi hỗn hợp);
- Phân biệt theo tư cách pháp lý của các bên chủ thể HĐ;
- Phân biệt theo hình thức của HĐ;
- Phân biệt theo Luật áp dụng;
- Phân biệt theo thẩm quyền của Toà án.

## CÁC LOẠI HĐ TRONG KINH DOANH

- 
- **Mua bán hàng hoá**
  - **Trao đổi hàng hoá, sản phẩm**
  - **Vay tiền , vật tư , hàng hoá , sản phẩm**
  - **Thuê máy móc , thiết bị , phương tiện**
  - **Dịch vụ uỷ thác, bốc xếp**
  - **Dịch vụ giao nhận hàng hoá**
  - **Dịch vụ giám định hàng hoá**
  - **Vận chuyển**
  - **Gia công sản phẩm**
  - **Gửi giữ hàng hoá ( thuê kho bãi )**
  - **Bảo hiểm**



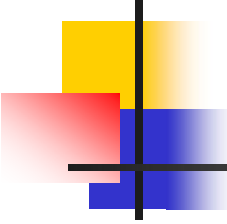
## CÁC LOẠI HĐ TRONG KINH DOANH(tt)

- 
- Ủy thác mua bán hàng hoá
  - Đại lý mua bán hàng hoá
  - Đấu giá, đấu thầu hàng hoá
  - Quảng cáo
  - Trưng bày giới thiệu
  - Hội chợ
  - Ký gửi
  - Xây dựng cơ bản ( khảo sát, thiết kế, thi công)
  - Liên kết kinh tế, liên doanh đầu tư
  - Thuê mua tài chính
  - Tín dụng thư, ....

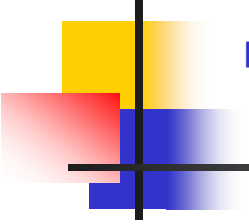
## HOẠT ĐỘNG THƯƠNG MẠI – LTM 2005 & PLỆNH TTTM 2003

- 1. Hoạt động thương mại là hoạt động nhằm mục đích sinh lợi, bao gồm mua bán hàng hoá, cung ứng dịch vụ, đầu tư, xúc tiến thương mại và các hoạt động nhằm mục đích sinh lợi khác.(LTM 2005)
- “*Hoạt động thương mại là việc thực hiện một hay nhiều hành vi thương mại của các nhà sản xuất, kinh doanh bao gồm mua bán hàng hoá, cung ứng dịch vụ; phân phối; vận chuyển, vận chuyển thương mại; ký gửi; thuê, cho thuê; thuê mua; xây dựng; tư vấn; kỹ thuật; li-xăng; bảo hiểm; tài chính, ngân hàng; bảo hiểm; thương mại, khai thác; vận chuyển hàng hoá, hành khách bằng đường hàng không, đường biển, đường sắt, đường bộ và các hành vi thương mại khác theo quy định của pháp luật” ( 2. Phạm luật Trưng Trại Thương Mại-2003).*

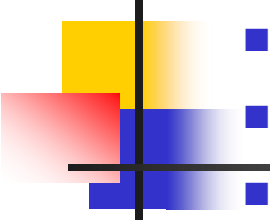
## HÀNH VI THƯƠNG MẠI ( LTM 2005)

- 
- *Mua bán hàng hoá – MBHH qua Sở Giao dịch HH - 24,63*
  - *Cung ứng dịch vụ – 74*
  - *Xúc tiến thương mại :*
    - Khuyến mại( 88); Quảng cáo TM(102); Trưng bày giới thiệu HH(117); Hội chợ, triển lãm TM(129);
  - *Các hoạt động trung gian thương mại:*
    - Đại diện cho thương nhân ( 141); Môi giới thương mại ( 150); Ủy thác mua bán hàng hoá ( 155); Đại lý thương mại ( 166);
  - *Một số hoạt động TM cụ thể khác:*
    - Gia công trong thương mại (178); Đấu giá hàng hoá ( 185); Đấu thầu hàng hoá, dịch vụ ( 214); Dịch vụ Logistics ( 233); Quá cảnh hàng hoá qua lãnh thổ VN và dịch vụ quá cảnh hàng hoá ( 241); Dịch vụ giám định ( 254); Cho thuê hàng hoá ( 269); Nhượng quyền thương mại ( 284).

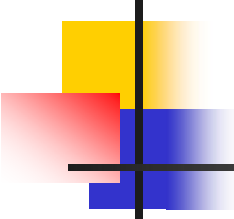
## KINH DOANH – THƯƠNG MẠI

- 
- So sánh với thuật ngữ *kinh doanh* trong Luật Doanh Nghiệp: “*Kinh doanh là việc thực hiện một, một số hoặc tất cả các công đoạn của quá trình đầu tư, từ sản xuất đến tiêu thụ sản phẩm hoặc cung ứng dịch vụ trên thị trường nhằm mục đích sinh lợi*”.
  - Liên hệ: Quan niệm về thương mại trong BTA:
    - + Thương mại hàng hóa;
    - + Thương mại sở hữu trí tuệ;
    - + Thương mại dịch vụ;
    - + Thương mại đầu tư.

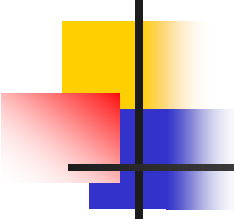
## PHÂN LOẠI HÀNH VI THƯƠNG MẠI( LTM 1997)

- 
- **Mua bán hàng hoá;**
  - **Đại diện cho thương nhân;**
  - **Môi giới thương mại;**
  - **Ủy thác mua bán hàng hoá;**
  - **Đại lý mua bán hàng hoá;**
  - **Gia công trong thương mại;**
  - **Đấu giá hàng hoá;**
  - **Đấu thầu hàng hoá;**
  - **Dịch vụ giao nhận hàng hoá;**
  - **Dịch vụ giám định hàng hoá;**
  - **Khuyến mại;**
  - **Quảng cáo thương mại;**
  - **Trung bày giới thiệu hàng hoá;**
  - **Hội chợ, triển lãm thương mại.**

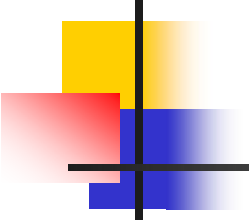
## NỘI DUNG CỦA HỢP ĐỒNG

- 
- Ngày, tháng, năm ký kết hợp đồng
  - Tên, địa chỉ, số tài khoản và ngân hàng giao dịch
  - Họ và tên người đại diện ( theo pháp luật/ uỷ quyền )
  - *Đối tượng của hợp đồng*
  - *Số lượng, khối lượng*
  - *Chất lượng, chủng loại, quy cách, tính đồng bộ sản phẩm,...*
  - *Giá cả*
  - *Điều kiện nghiệm thu, giao nhận*
  - *Phương thức thanh toán*
  - **Bảo hành**
  - **Cacù biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng**
  - **Thời hạn có hiệu lực của hợp đồng**
  - **Trách nhiệm do vi phạm hợp đồng**
  - **Giải quyết tranh chấp**
  - **Các thoả thuận khác ( nếu có )**

# NGƯỜI ĐẠI DIỆN KÝ KẾT HỢP ĐỒNG

- 
- **Đại diện theo pháp luật:**
  - - Người đứng đầu pháp nhân theo quy định của Điều lệ pháp nhân hoặc quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền
  - - Chủ hộ gia đình đối với hộ gia đình
  - - Tổ trưởng tổ hợp tác đối với tổ hợp tác
  - - Những người khác theo quy định của pháp luật
  - **Đại diện theo ủy quyền:**
  - *Người đại diện theo ủy quyền phải có năng lực hành vi*
  - Ủy quyền phải được lập thành văn bản
  - *Đại diện theo ủy quyền của cá nhân chấm dứt khi :*
  - + Thời hạn ủy quyền đã hết hoặc công việc được ủy quyền đã hoàn thành
  - + Người ủy quyền hủy bỏ việc ủy quyền hoặc người được ủy quyền từ chối việc ủy quyền
  - + Người ủy quyền hoặc người được ủy quyền chết, mất năng lực hành vi dân sự, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự, bị tòa án tuyên bố là đã chết.

# ĐIỀU KIỆN HIỆU LỰC CỦA HỢP ĐỒNG

- 
- Điều kiện về chủ thể hợp đồng,
  - Người đại diện ký HĐ,
  - Nội dung hợp đồng không vi phạm điều cấm,
  - Đảm bảo các nguyên tắc của HĐ theo quy định( thoả thuận ý chí, bình đẳng,...),
  - Hình thức của HĐ phù hợp với quy định PL.





## PHƯƠNG THỨC KÝ KẾT HỢP ĐỒNG

---

- Đề nghị giao kết hợp đồng( chào hàng);
- Chấp nhận đề nghị;
- Sửa đổi, bổ sung chào hàng;
- Sự im lặng;
  
- Thời điểm giao kết hợp đồng



## CÁC TRƯỜNG HỢP HỢP ĐỒNG VÔ HIỆU (đ. 127-138BLDS)

---

- Do vi phạm điều cấm hoặc vi phạm đạo đức,
- Do giả tạo,
- Do nhầm lẫn,
- Do bị lừa dối, đe dọa,
- Do năng lực hành vi của các bên,
- Do vi phạm về hình thức HĐ.
- *Các trường hợp vô hiệu:*
  - HĐ vô hiệu toàn bộ – HĐ vô hiệu từng phần
  - HĐ vô hiệu tuyệt đối – HĐ vô hiệu tương đối

## XỬ LÝ HỢP ĐỒNG VÔ HIỆU

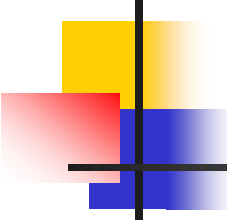
- HĐ vô hiệu không làm phát sinh Q & NV của các bên **từ thời điểm giao kết**. Các bên phải khôi phục lại tình trạng ban đầu; cụ thể:
  - Các bên phải hoàn trả tất cả những tài sản đã nhận được, nếu không hoàn trả bằng hiện vật thì hoàn trả bằng tiền (nếu tài sản không thuộc diện bị tịch thu theo quy định );
  - Bên có lỗi gây thiệt hại phải bồi thường cho bên kia.
- **Lưu ý:** Những người ký kết và thực hiện HĐ tùy mức độ vi phạm sẽ bị xử lý kỷ luật, xử phạt hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

## CHẾ TÀI DO VI PHẠM HĐ (Pháp lệnh HĐKT 1989)

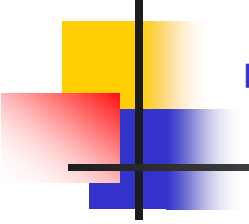
*Có quyền yêu cầu ( không hạn chế hình thức chế tài )*

- Buộc thực hiện đúng hợp đồng
- Phạt vi phạm theo thoả thuận trong khung phạt từ 2% đến 12%:
  - *Chất lượng ( từ 3% đến 12% )*
  - *Thời hạn ( từ 2% đến 12% )*
  - *Sản phẩm không đồng bộ ( từ 6% đến 12% )*
  - *Không tiếp nhận sản phẩm ( từ 4% đến 12% )*
  - *Vi phạm nghĩa vụ thanh toán bằng lãi suất tín dụng quá hạn ( không hạn chế mức tối đa )*
- Bồi thường thiệt hại trực tiếp, hợp lý, thực tế
- Huỷ hợp đồng ( đơn phương đình chỉ việc thực hiện )

## **CHẾ TÀI DO VI PHẠM HĐ – LUẬT T MẠI 2005** **( Trách nhiệm do vi phạm hợp đồng)**

- 
- **Buộc thực hiện đúng hợp đồng.( đ.297)**
  - **Phạt vi phạm.(đ.300)**
  - **Buộc bồi thường thiệt hại.(đ.302)**
  - **Tạm ngừng thực hiện hợp đồng.**
  - **Đình chỉ thực hiện hợp đồng.**
  - **Hủy bỏ hợp đồng.**
  - **Các biện pháp khác do các bên thoả thuận không trái với nguyên tắc cơ bản của pháp luật Việt Nam, điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên và tập quán thương mại quốc tế.**

## BUỘC THỰC HIỆN ĐÚNG HỢP ĐỒNG

- 
- Buộc thực hiện đúng hợp đồng là việc bên bị vi phạm yêu cầu bên vi phạm thực hiện đúng hợp đồng hoặc dùng các biện pháp khác để hợp đồng được thực hiện và bên vi phạm phải chịu chi phí phát sinh.
  - Trừ trường hợp có thoả thuận khác, trong thời gian áp dụng chế tài buộc thực hiện đúng hợp đồng, bên bị vi phạm có quyền yêu cầu bồi thường thiệt hại và phạt vi phạm nhưng không được áp dụng các chế tài khác.
  - Trường hợp bên vi phạm không thực hiện chế tài buộc thực hiện đúng hợp đồng trong thời hạn mà bên bị vi phạm ấn định, bên bị vi phạm được áp dụng các chế tài khác để bảo vệ quyền lợi chính

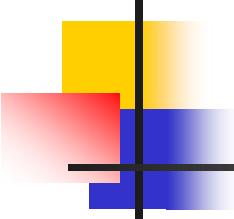


## PHẠT VI PHẠM HỢP ĐỒNG

---

- **Phạt vi phạm là việc bên bị vi phạm yêu cầu bên vi phạm trả một khoản tiền phạt do vi phạm hợp đồng **nếu trong hợp đồng có thoả thuận**, trừ các trường hợp miễn trách nhiệm quy định tại Điều 294 của Luật TM.**
- **Mức phạt đối với vi phạm nghĩa vụ hợp đồng hoặc tổng mức phạt đối với nhiều vi phạm do các bên thoả thuận trong hợp đồng, nhưng **không quá 8%** giá trị phần nghĩa vụ hợp đồng bị vi phạm, trừ trường hợp phạt và bồi thường do giám định sai (Đ. 266 LTM).**

# BỒI THƯỜNG THIẾT HẠI

- 
- Bồi thường thiệt hại là việc bên vi phạm bồi thường những tổn thất do hành vi vi phạm hợp đồng gây ra cho bên bị vi phạm.
  - Giá trị bồi thường thiệt hại bao gồm giá trị tổn thất **thực tế, trực tiếp, hợp lý** mà bên bị vi phạm phải chịu do bên vi phạm gây ra và khoản lợi trực tiếp mà bên bị vi phạm đáng lẽ được hưởng nếu không có hành vi vi phạm.
  - Căn cứ phát sinh trách nhiệm bồi thường thiệt hại:
    - 1. Có hành vi vi phạm hợp đồng;
    - 2. Có thiệt hại thực tế;
    - 3. Hành vi vi phạm HĐ là nguyên nhân trực tiếp gây ra thiệt hại.
  - Bên yêu cầu bồi thường thiệt hại phải chứng minh tổn thất, mức độ tổn thất do hành vi vi phạm gây ra và khoản lợi trực tiếp mà bên bị vi phạm đáng lẽ được hưởng nếu không có hành vi vi phạm: đồng thời cũng



## QUAN HỆ GIỮA CHẾ TÀI PHẠT VÀ BỒI THƯỜNG

- Trường hợp các bên không có thỏa thuận phạt vi phạm thì bên bị vi phạm chỉ có quyền yêu cầu bồi thường thiệt hại, trừ trường hợp Luật TM có quy định khác.
- Trường hợp các bên có thỏa thuận phạt vi phạm thì bên bị vi phạm có quyền áp dụng cả chế tài phạt vi phạm và buộc bồi thường thiệt hại, trừ trường hợp Luật này có quy định khác.

## TẠM NGỪNG THỰC HIỆN VÀ ĐÌNH CHỈ THỰC HIỆN HĐ

- Tạm ngừng thực hiện hợp đồng là việc một bên *tạm thời* không thực hiện nghĩa vụ hợp đồng
- Đình chỉ thực hiện hợp đồng là việc một bên *chấm dứt* thực hiện nghĩa vụ hợp đồng. Căn cứ:
  - - Xảy ra hành vi vi phạm mà các bên thoả thuận là điều kiện để tạm ngừng hoặc đình chỉ thực hiện nghĩa vụ;
  - - Một bên vi phạm cơ bản nghĩa vụ hợp đồng.
- **Sự khác biệt:** khi bị đình chỉ thì *hợp đồng chấm dứt từ thời điểm một bên nhận được thông báo đình chỉ*. Các bên không phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ hợp đồng. Bên đã thực hiện nghĩa vụ có quyền yêu cầu bên kia thanh toán hoặc thực hiện nghĩa vụ đối ứng. Trong khi đó hợp đồng bị *tạm ngừng thực hiện thì hợp đồng vẫn còn hiệu lực*; có nghĩa là các ràng buộc nghĩa vụ còn tồn tại và sẽ tiếp tục thực hiện khi giải quyết xong những hậu quả của việc tạm ngừng gây ra.

## HUỶ HỢP ĐỒNG ( HUỶ TOÀN BỘ HOẶC HUỶ MỘT PHẦN)

- Là việc bãi bỏ hoàn toàn ( hoặc một phần) việc thực hiện hợp đồng.
- Căn cứ huỷ bỏ HĐ (giống tạm ngừng hoặc đình chỉ).
- Hậu quả pháp lý: *sau khi huỷ bỏ, hợp đồng không có hiệu lực từ thời điểm giao kết*, các bên không phải tiếp tục thực hiện các nghĩa vụ đã thoả thuận trong HĐ, trừ thoả thuận về các Q & NV sau khi huỷ bỏ HĐ và về vấn đề giải quyết tranh chấp. Sau khi HĐ bị huỷ bỏ, các bên có quyền đòi lại lợi ích do việc thực hiện nghĩa vụ với bên kia; nếu hai bên đều có nghĩa vụ hoàn trả thì việc hoàn trả phải tiến hành đồng thời. Bên bị vi phạm trong trường hợp huỷ bỏ hợp đồng có quyền yêu cầu bồi thường thiệt hại theo luật định.
- Bên bị vi phạm phải có trách nhiệm thông báo ngay cho bên kia biết quyết định áp dụng các chế tài. Trường hợp không thông báo ngay mà gây thiệt hại cho bên kia thì phải bồi thường thiệt hại.



## CÁC TRƯỜNG HỢP MIỄN, GIẢM TRÁCH NHIỆM

---

- Xảy ra trường hợp miễn trách nhiệm mà các bên đã thoả thuận;
- Xảy ra sự kiện bất khả kháng;
- Hành vi vi phạm của một bên hoàn toàn do lỗi của bên kia;
- Hành vi vi phạm của một bên do thực hiện quyết định của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền mà các bên không thể biết được vào thời điểm giao kết hợp đồng.

*Bên vi phạm hợp đồng có nghĩa vụ chứng minh các trường hợp miễn trách nhiệm.*



## **CĂN CỨ PHÁT SINH TRÁCH NHIỆM PHÁP LÝ – VẤN ĐỀ LỖI TRONG VI PHẠM HỢP ĐỒNG**

---

- **Có hành vi vi phạm hợp đồng đã ký kết;**
- **Có sự thiệt hại vật chất;**
- **Mối liên hệ nhân quả giữa hành vi vi phạm hợp đồng và sự thiệt hại ( trực tiếp, thực tế, hợp lý);**
- **Có lỗi của bên vi phạm.**

*Bên vi phạm hợp đồng bị coi là có lỗi, nếu không chứng minh được là mình không có lỗi.*



## VẤN ĐỀ LỖI TRONG VI PHẠM HỢP ĐỒNG

---

- **Lỗi suy đoán**
- **Đ. 231 LTM(1997): Bên vi phạm hợp đồng bị coi là có lỗi nếu không chứng minh được là mình không có lỗi.**

# NHỮNG BIỆN PHÁP BẢO ĐẢM TRONG KD ( Đ. 318 – 373 BLDS)

- **Thế chấp tài sản,**
- **Cầm cố tài sản,**
- **Bảo lãnh,**
- **Đặt cọc,**
- **Ký cược,**
- **Ký quỹ,**
- **Tín chấp.**





## THẺ CHẤP TÀI SẢN

---

- Là việc một bên có nghĩa vụ (bên thế chấp) dùng tài sản thuộc sở hữu của mình để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ đối với bên có quyền (bên nhận thế chấp) mà không chuyển giao tài sản đó cho bên nhận thế chấp.
- Trong kinh doanh, bên thế chấp và bên nhận thế chấp là các pháp nhân, tổ hợp tác, hộ sản xuất hoặc các cá nhân có đăng ký kinh doanh.



## TÀI SẢN THẾ CHẤP



+ Nhà ở, công trình xây dựng gắn liền với đất, kể cả các tài sản gắn liền với nhà ở, công trình xây dựng, các TS khác gắn liền với đất.

+ Quyền sử dụng đất mà PL về đất đai quy định được thế chấp.

+ Hoa lợi, lợi tức, khoản tiền bảo hiểm và các quyền phát sinh từ BĐS thuộc TS thế chấp nếu các bên có thoả thuận hoặc PL có quy định.

+ Trường hợp thế chấp toàn bộ ( hoặc một phần BĐS ) có vật phụ.

+ Tàu biển, tàu bay theo quy định của PL có liên quan.

- - Cần lưu ý là việc thế chấp bằng quyền sử dụng đất phải theo quy định của pháp luật về đất đai..



## TÀI SẢN THỂ CHẤP – ĐIỀU KIỆN TS

---

- **Thuộc quyền sở hữu của bên thế chấp;**
- **Được phép giao dịch và không có tranh chấp;**
- **Bên thế chấp mua bảo hiểm đối với TS mà pháp luật quy định phải được bảo hiểm.**



## **NỘI DUNG HỢP ĐỒNG THẾ CHẤP**

---

- **Tên, địa chỉ của các bên**
- **Họ tên và địa chỉ của người đại diện đủ thẩm quyền của các bên**
- **Số, ngày, tháng, năm của HĐ kinh doanh (trong đó có nghĩa vụ cần thế chấp)**
- **Số tài khoản và ngân hàng giao dịch**
- **Loại tài sản thế chấp (ghi rõ số lượng và giá trị tài sản)**
- **Nội dung của giấy tờ về quyền sử dụng đất**
- **Nội dung của giấy tờ về sở hữu tài sản**
- **Số tiền vay, nợ**
- **Thời gian thế chấp**
- **Phương thức xử lý tài sản thế chấp (gán nợ, đấu giá...)**
- **Quyền và nghĩa vụ của các bên trong việc thực hiện HĐ thế chấp**
- **Cam kết của hai bên thực hiện nghĩa vụ của mình.**



## XỬ LÝ TÀI SẢN THẾ CHẤP

---

- Đến thời hạn thoả thuận mà bên thế chấp không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ
- Tài sản đang thế chấp phải được xử lý để bảo đảm thực hiện một nghĩa vụ khác đã đến hạn;
- Bên thế chấp bị tuyên bố phá sản hoặc giải thể;
- Các trường hợp khác do thoả thuận hoặc PL quy định.
- Phương thức xử lý:
  - Gán nợ
  - Đấu giá



## CẦM CỐ TÀI SẢN

---

- Là việc một bên chủ thể HĐ (bên cầm cố) có nghĩa vụ giao tài sản là động sản thuộc quyền sở hữu của mình cho bên kia (bên nhận cầm cố) để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ.
- Thông thường bên cầm cố giao tài sản cho bên nhận cầm cố. Nếu tài sản là loại có quy định đăng ký quyền sở hữu hoặc có giấy tờ chứng minh quyền sở hữu thì có thể thoả thuận bên cầm cố vẫn giữ tài sản cầm cố (chỉ giao giấy tờ chứng nhận quyền sở hữu tài sản).



## TÀI SẢN CẦM CỐ

---

- + Các động sản có giá trị, chuyển nhượng hoặc mua bán được dễ dàng bao gồm: phương tiện vận tải, phương tiện đi lại, công cụ lao động, máy móc thiết bị, vật tư hàng hoá và các động sản khác.
- + Giấy tờ trị giá được bằng tiền đang còn thời hạn hiệu lực thanh toán như sổ tiết kiệm, kỳ phiếu, trái phiếu...
- + Kim loại quý, đá quý
- + Quyền đối với phần vốn góp trong DN; quyền khai thác tài nguyên thiên nhiên.
- + Tàu biển, tàu bay trong trường hợp được cầm cố.
- + Lợi tức, các quyền phát sinh từ tài sản cầm cố.

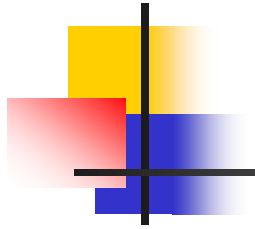


## **BẢO LÃNH TÀI SẢN**

---

**Bảo lãnh là trường hợp người thứ ba (bên bảo lãnh) cam kết với bên có quyền (bên nhận bảo lãnh) sẽ thực hiện nghĩa vụ thay cho bên có nghĩa vụ (bên được bảo lãnh) nếu khi đến hạn mà bên này không thực hiện được.**

**Bên bảo lãnh thực hiện việc bảo lãnh bằng tài sản của mình hoặc các bên có thể thoả thuận bên bảo lãnh phải thế chấp, cầm cố tài sản cho bên nhận bảo lãnh.**



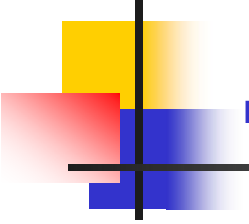
■ **CHƯƠNG 10:**

**GIẢI QUYẾT  
TRANH CHẤP  
KINH DOANH TẠI TOÀ ÁN**





# ĐẶC ĐIỂM CỦA TRANH CHẤP KINH DOANH

- 
- *Là những tranh chấp của các chủ thể kinh doanh - là các doanh nghiệp thuộc nhiều thành phần kinh tế, việc tranh chấp thường mang yếu tố chuyên môn;*
  - *Tranh chấp kinh doanh là tranh chấp giữa các chủ thể hoạt động chủ yếu vì lợi nhuận. Nhà kinh doanh thường mong muốn giải quyết nhanh chóng, đúng pháp luật, đáp ứng yêu cầu chính đáng về quyền lợi của doanh nghiệp;*
  - *Tranh chấp kinh doanh trong điều kiện hiện nay thường liên quan đến nhân tố nước ngoài; đòi hỏi những hiểu biết về luật pháp quốc tế, vốn là một lĩnh vực còn khá xa lạ với giới doanh nghiệp Việt Nam xét về thực tiễn lẫn về sự hiểu biết và cung cách ứng xử.*
  - *Tranh chấp kinh doanh thường phức tạp về nội dung, đa dạng về các trường hợp và thường có giá trị lớn.*

# CÁC PHƯƠNG THỨC GIẢI QUYẾT

## Tự thương lượng

- Hoà giải
- Trọng tài thương mại
- Toà án

*Tính tối ưu của tự thương lượng, hoà giải:*

- *Giữ được tình cảm KD;*
- *Nhanh chóng;*
- *Không tốn kém;*
- *Giữ bí mật kinh doanh*





# GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP KD, TM BẰNG TÒA ÁN

---

- Là hình thức giải quyết tranh chấp thông qua hoạt động của cơ quan tài phán Nhà nước, nhân danh quyền lực Nhà nước để đưa ra phán quyết buộc các bên có nghĩa vụ thi hành, kể cả bằng sức mạnh cưỡng chế.
- *Một số đặc điểm:*
  - Nhân danh quyền lực NN để giải quyết tranh chấp.
  - Phải tuân thủ nghiêm ngặt các quy định mang tính hình thức của pháp luật tố tụng.
  - Nguyên tắc xét xử công khai.
  - Có thể qua nhiều cấp xét xử.
  - Nguyên tắc xét xử tập thể và quyết định theo đa số.

# TỔ CHỨC TOÀ ÁN NHÂN DÂN

- **TANDTC** gồm:
  - Toà Hình sự
  - Toà Dân sự
  - Toà Kinh tế
  - Toà Hành chính
  - Toà Lao động
  - Toà Phúc thẩm
- **TAND tỉnh & TP. thuộc TW:**
  - Các toà chuyên trách giống TANDTC, không có Toà phúc thẩm
- **TAND Huyện, Thị xã,..**





## LƯU Ý:

---

- Theo Pháp lệnh về Thủ tục Giải Quyết các vụ án kinh tế ( 1994):
  - TAND cấp huyện: Giá trị tranh chấp dưới 50 triệu đồng & không có nhân tố nước ngoài
  - TAND cấp tỉnh : các vụ khác



# THẨM QUYỀN CỦA TOÀ ÁN

**Thẩm quyền theo vụ, việc:**

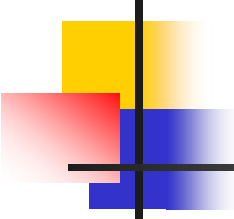
- 1- Tranh chấp phát sinh trong hoạt động KD, thương mại giữa cá nhân, tổ chức có ĐKKD với nhau và đều có mục đích lợi nhuận gồm: *mua bán hàng hoá; cung ứng dịch vụ; phân phối; đại diện, đại lý; ký gửi; thuê, cho thuê, thuê mua; xây dựng; tư vấn, kỹ thuật; vận chuyển hàng hoá, hành khách bằng đường sắt, đường bộ, đường thuỷ nội địa (\*), vận chuyển hàng hoá, hành khách bằng đường hàng không, đường biển; mua bán cổ phiếu, trái phiếu và giấy tờ có giá khác; đầu tư, tài chính, ngân hàng; bảo hiểm; thăm dò, khai thác.***
- 2- Tranh chấp về quyền SHTT, chuyển giao công nghệ giữa cá nhân, tổ chức với nhau và đều có mục đích lợi nhuận.**
- 3- Tranh chấp công ty >< thành viên công ty; thành viên >< thành viên liên quan đến thành lập, hoạt động, giải thể và tổ chức lại công ty.**
- 4- Các tranh chấp khác về KD & TM mà pháp luật có quy định.**



# THẨM QUYỀN CỦA TOÀ ÁN THEO CẤP

- TAND cấp huyện có thẩm quyền giải quyết theo thủ tục sơ thẩm các vụ việc sau: *mua bán hàng hoá; cung ứng dịch vụ; phân phối; đại diện, đại lý; ký gửi; thuê, cho thuê, thuê mua; xây dựng; tư vấn, kỹ thuật; vận chuyển hàng hoá, hành khách bằng đường sắt, đường bộ, đường thuỷ nội địa* .
- TAND cấp tỉnh có thẩm quyền giải quyết theo thủ tục sơ thẩm các vụ tranh chấp KD&TM( trừ những vụ thuộc TAND cấp huyện).

# THẨM QUYỀN CỦA TOÀ ÁN THEO CẤP(tt)

- 
- ***Tòa kinh tế TAND cấp tỉnh có thẩm quyền:***
    - **Sơ thẩm những vụ án kinh tế theo quy định;**
    - **Phúc thẩm những vụ án KT mà bản án, quyết định sơ thẩm chưa có hiệu lực PL của TA cấp dưới bị khiếu nại, kháng nghị theo quy định.**
  - ***UB TP. TA cấp tỉnh có thẩm quyền GĐT, TT những vụ án KT mà bản án đã có hiệu lực PL của TA cấp dưới bị khiếu nại;***
  - ***Tòa phúc thẩm TANDTC có thẩm quyền phúc thẩm những vụ án kinh tế mà bản án sơ thẩm của Tòa án cấp dưới trực tiếp bị khiếu nại, kháng nghị theo quy định.***
  - ***Tòa kinh tế TANDTC có thẩm quyền GĐT, TT những vụ án mà bản án, quyết định đã có hiệu lực PL bị khiếu nại theo quy định.***
  - ***Hội đồng Thẩm phán TANDTC là cơ quan xét xử cao nhất theo thủ tục GĐT, TT có thẩm quyền GĐT, TT những vụ án mà bản án đã có hiệu lực pháp luật bị***





# THẨM QUYỀN CỦA TA. THEO LÃNH THỔ

---

- **Toà án nơi bị đơn có trụ sở hoặc cư trú**
- **Các bên có quyền tự thoả thuận bằng văn bản yêu cầu TA nơi nguyên đơn có trụ sở hoặc cư trú**
- **Nếu tranh chấp về BĐS thì TA nơi có BĐS giải quyết**
- **TA nơi người phải thi hành quyết định của TTài nước ngoài cư trú, có trụ sở hoặc nơi có tài sản liên quan đến việc thi hành quyết định TT.**

# CÁC TRƯỜNG HỢP NGUYÊN ĐƠN ĐƯỢC LỰA CHỌN TOÀ ÁN

- Nếu không biết rõ trụ sở hoặc nơi cư trú của bị đơn, thì nguyên đơn có thể yêu cầu TA nơi có tài sản, nơi có trụ sở hoặc nơi cư trú cuối cùng của bị đơn giải quyết vụ án;
- Nếu vụ án phát sinh từ hoạt động của chi nhánh DN, thì nguyên đơn có quyền yêu cầu TA nơi DN có trụ sở hoặc nơi có chi nhánh giải quyết;
- Nếu vụ án phát sinh do vi phạm HĐ, thì nguyên đơn có thể yêu cầu TA nơi thực hiện HĐ giải quyết vụ án;
- Nếu các bị đơn có trụ sở hoặc nơi cư trú khác nhau, thì nguyên đơn có quyền yêu cầu TA nơi có trụ sở hoặc nơi cư trú của 1 trong các bị đơn giải quyết;
- Nếu vụ án liên quan đến BĐS ở nhiều nơi khác nhau, thì nguyên đơn có thể yêu cầu TA ở một trong các nơi đó giải quyết.



## **NHỮNG YÊU CẦU VỀ KINH DOANH, THƯƠNG MẠI THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA TOÀ ÁN**

---

- **Yêu cầu liên quan đến việc giải quyết tranh chấp theo phương thức tố tụng trọng tài ( đ. 26 PL TTTM)**
- **Yêu cầu công nhận và cho thi hành tại VN bản án, quyết định kinh doanh, thương mại của toà án nước ngoài,..**
- **Yêu cầu công nhận và cho thi hành tại VN quyết định kinh doanh, thương mại của TT nước ngoài,**
- **Các yêu cầu khác về kinh doanh, thương mại do pháp luật quy định.**



## **ÁP DỤNG CÁC BIỆN PHÁP KHẨN CẤP TẠM THỜI**

---

- **Kê biên tài sản đang tranh chấp;**
- **Cấm chuyển dịch quyền về tài sản đối với tài sản đang tranh chấp;**
- **Cấm thay đổi hiện trạng tài sản đang tranh chấp;**
- **Cho thu hoạch, cho bán hoa màu hoặc sản phẩm, hàng hoá khác;**
- **Phong tỏa tài khoản tại ngân hàng, tổ chức tín dụng khác, kho bạc nhà nước; phong tỏa tài sản ở nơi giữ giữ;**
- **Phong tỏa tài sản của người có nghĩa vụ;**
- **Cấm hoặc buộc đương sự thực hiện hành vi nhất định;**
- **Các biện pháp khác mà pháp luật có quy định.**

## NHỮNG NGUYÊN TẮC TỔ TỤNG

- Nguyên tắc quyền quyết định và tự định đoạt của đsự;
- Nguyên tắc bình đẳng về quyền và nghĩa vụ;
- Nguyên tắc bảo đảm quyền tự bảo vệ của đương sự;
- Nguyên tắc đương sự có nghĩa vụ chứng minh
- Nguyên tắc hoà giải;
- Nguyên tắc xét xử công khai;
- Nguyên tắc sử dụng tiếng nói, chữ viết.

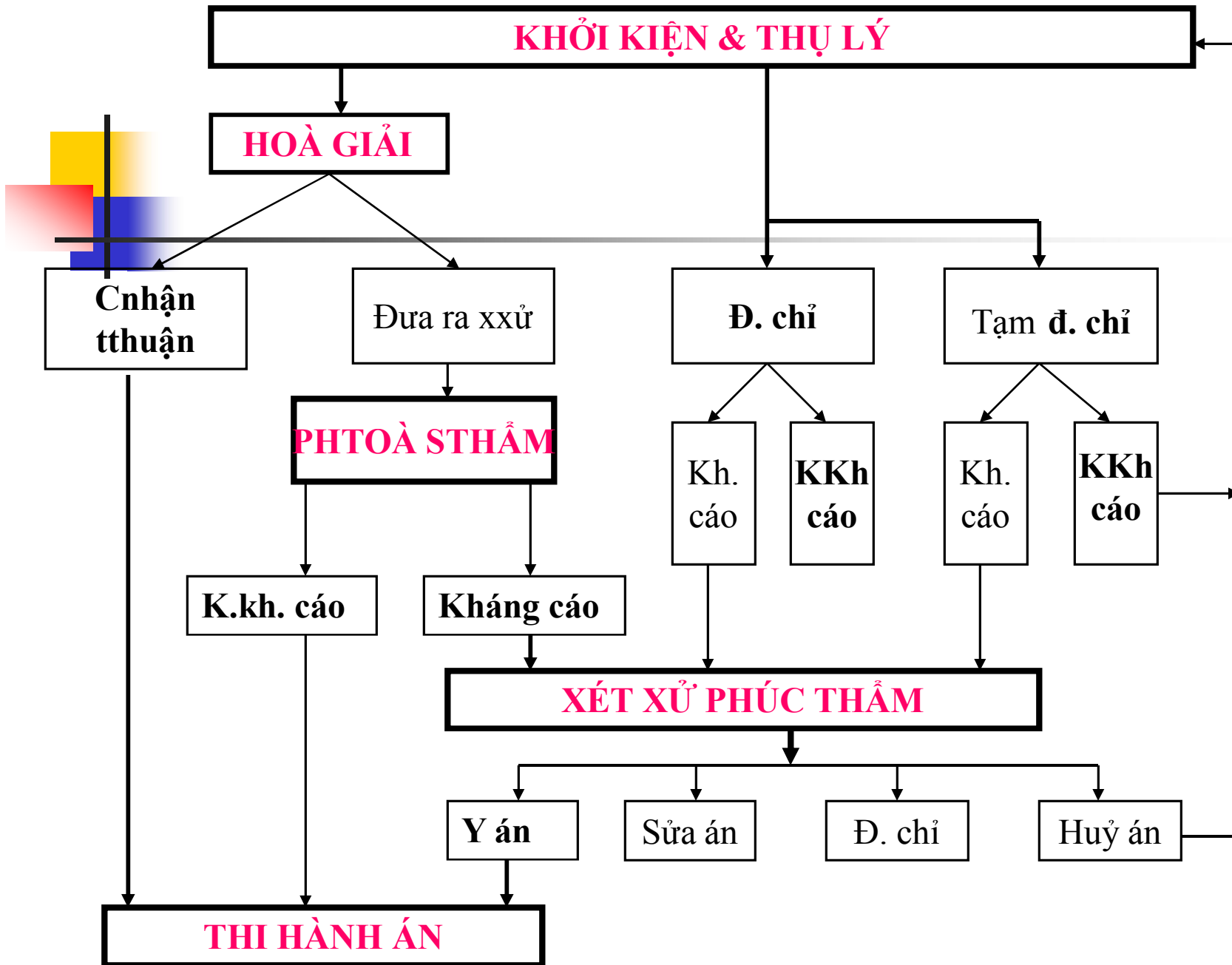




# THỦ TỤC TỔ TỤNG TOÀ ÁN ( SƠ THẨM)

---

- **Khởi kiện và thụ lý**
- **Hoà giải:**
  - Hoà giải thành > Ra QĐịnh công nhận > Thi hành án
  - Hoà giải bất thành > QĐ đưa vụ án ra xét xử
- **Phiên toà sơ thẩm**
  - Chuẩn bị khai mạc phiên toà (đ. 212)
  - Khai mạc phiên toà
  - Hỏi tại phiên toà về việc đ/sự thay đổi, bổ sung, rút yêu cầu,...
  - Nghe lời trình bày của đương sự
  - Hỏi nguyên đơn và bị đơn, hỏi người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, người giám định,..
  - Tranh luận tại phiên toà
  - Nghị án và tuyên án
- **Thi hành án**





## THỦ TỤC TỔ TỤNG TOÀ ÁN

---

- Thành phần HĐ XX ( đ. 52-53-55 BL TTDS)
- Vấn đề thời hiệu khởi kiện ( đ. 159 k3.a)
- Thủ tục một vụ sơ thẩm:
  - Khởi kiện và thụ lý ( đ.161-171)
  - Phân công thẩm phán ( đ. 172), thông báo cho bị đơn( 174-176)  
- Chuẩn bị xét xử ( đ. 179)
  - Hoà giải ( đ 180) – Ra QĐ công nhận(đ.187) – Hiệu lực( 188)
  - Tạm đình chỉ(đ.189) – Đình chỉ( đ.192);
  - Quyết định đưa vụ án ra xét xử( đ. 195, đ. 179k3)
  - Mở phiên toà – Tuyên án





## **CHỦ THỂ *TIỀN HÀNH TỔ TỤNG***

---

- **Gồm cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng:**
  - **Cơ quan tiến hành tố tụng: Toà án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân.**
  - **Người tiến hành tố tụng: Chánh án Toà án, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký Toà án; Viện trưởng Viện kiểm sát, Kiểm sát viên.**

## CHỦ THỂ *THAM GIA* TỔ TỤNG

- *Nguyên đơn*
- *Bị đơn*
- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*
- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự*
- *Người làm chứng.*
- *Người giám định*
- *Người phiên dịch*
- *Người đại diện*



## CHỦ THỂ *THAM GIA* TỐ TỤNG(tt)

---

- ***Nguyên đơn*** trong vụ án DS là người khởi kiện để yêu cầu TA giải quyết khi quyền và lợi ích hợp pháp của mình bị xâm phạm.
- ***Bị đơn*** trong vụ án DS là người bị nguyên đơn khởi kiện khi cho rằng quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn bị người đó xâm phạm.



## CHỦ THỂ *THAM GIA TỐ TỤNG*(tt)

---

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan* là người tuy không khởi kiện, không bị kiện, nhưng việc giải quyết vụ án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của họ nên họ được *tự mình đề nghị hoặc có đương sự khác đề nghị* và được Toà án chấp nhận đưa họ vào *tham gia tố tụng* với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.
- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự* là người được đương sự nhờ và được Toà án chấp nhận để *tham gia tố*



## CHỦ THỂ *THAM GIA TỐ TỤNG*(tt)

---

- *Người làm chứng* là người biết các tình tiết có liên quan đến nội dung vụ án, được Toà án triệu tập tham gia tố tụng.
- *Người giám định* là người có kiến thức, kinh nghiệm cần thiết về lĩnh vực có đối tượng cần giám định, được các bên đương sự thoả thuận lựa chọn hoặc được Toà án trưng cầu để giám định đối tượng đó theo yêu cầu của một hoặc các bên đương sự.

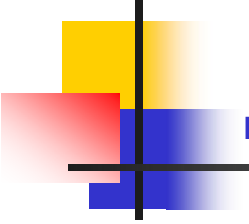


## CHỦ THỂ *THAM GIA TỔ TỤNG*(tt)

---

- *Người phiên dịch* là người có khả năng dịch từ một ngôn ngữ khác ra tiếng Việt và ngược lại, trong trường hợp có người tham gia tố tụng không sử dụng được tiếng Việt. Người phiên dịch được các bên đương sự thoả thuận lựa chọn và được Toà án chấp nhận hoặc được Toà án yêu cầu để phiên dịch.
- *Người đại diện* trong tố tụng dân sự bao gồm người đại diện theo pháp luật và người

## CHƯƠNG 11: GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP KD BẰNG TRỌNG TÀI THƯƠNG MẠI

- 
- Trọng tài Thương mại là quá trình giải quyết tranh chấp do các bên tự nguyện lựa chọn, trong đó bên thứ ba trung lập ( TTV ) sau khi nghe các bên trình bày sẽ ra một quyết định có tính bắt buộc đối với các bên tranh chấp.
  - Các đặc điểm:
    - Phải có sự thoả thuận của các bên về đưa vụ tranh chấp ra TT
    - TTV hoặc HĐTT sẽ ra một phán quyết sau khi cân nhắc các chứng cứ và lập luận của các bên
    - Quyết định của TT có thể được TA công nhận và cho thi hành qua một thủ tục tư pháp.



## **TRỌNG TÀI THƯƠNG MẠI – NHỮNG ƯU THẾ**

---

- **Đảm bảo thực thi đầy đủ quyền tự do kinh doanh( gồm cả quyền tự do lựa chọn cơ quan tài phán);**
- **Cung cấp cho nhà kinh doanh cơ chế giải quyết tranh chấp phù hợp với sở thích và yêu cầu có tính nghề nghiệp:**
  - **Tính chất “ một lần”**
  - **Tính bí mật**
  - **Tính dân chủ**
- **Xã hội hoá hoạt động giải quyết tranh chấp – biểu hiện của xã hội văn minh;**
- **Hoà nhập với thông lệ chung trên thế giới.**





## CÁC TỔ CHỨC TTMM Ở VIỆT NAM

---

- Các trung tâm TT tại Hà nội, Đà nẵng, TP. Hồ chí Minh hoạt động theo Plệnh TTMM 25/02/2003;
- Các trung tâm TTKT được thành lập ở các tỉnh theo NĐ 116/CP ngày 05/9/1994;
- Trung tâm TT quốc tế VN bên cạnh Phòng thương mại và công nghiệp VN ( VIAC ) thành lập theo QĐ 204/Ttg ngày 28/4/1993.
- Đặc điểm chung của các trung tâm TT:
  - Tổ chức phi chính phủ
  - Trọng tài thường trực



# THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP:

---

- **Mua bán hàng hoá, cung ứng dịch vụ; phân phối; đại diện, đại lý thương mại; ký gửi; thuê, cho thuê; thuê mua; xây dựng; tư vấn; kỹ thuật; li-xăng; đầu tư; tài chính, ngân hàng; bảo hiểm; thăm dò; khai thác; vận chuyển hàng hoá, hành khách bằng đường hàng không, đường biển, đường sắt, đường bộ và các hành vi thương mại khác theo quy định của pháp luật.**



# TRỌNG TÀI THƯƠNG MẠI: NGUYÊN TẮC GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP

---

- *Nguyên tắc giải quyết:*
  - Trước hoặc sau khi xảy ra tranh chấp các bên có thoả thuận TT
  - Giải quyết bằng HĐ TT hoặc TTV do các bên thoả thuận lựa chọn
  - TTV phải độc lập, khách quan, vô tư phải căn cứ vào PL và tôn trọng thoả thuận của các bên.
  - Áp dụng PLVN (hoặc PL nước ngoài do các bên lựa chọn nếu tranh chấp có yếu tố nước ngoài)



# TRỌNG TÀI THƯƠNG MẠI: HÌNH THỨC GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP

---

- *Hình thức giải quyết:*
  - Hội đồng trọng tài do Trung tâm TT tổ chức (gồm 3 TTV hoặc TTV duy nhất do các bên thoả thuận)
  - Hội đồng trọng tài do các bên thành lập theo quy định của Pháp lệnh TTTM ( 25/2/2003)

## TỔ TỤNG TRỌNG TÀI

- Khởi kiện và thụ lý – bên khởi kiện chọn TTV và phải gửi kèm bản thoả thuận trọng tài;
- Bản tự bảo vệ của bị đơn và việc chọn TTV
- Thành lập HĐTT tại Trung Tâm Trọng Tài(đ.25)
- Quyền yêu cầu áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời (đ. 33);
- Hoà giải ( đ. 37);
- Phiên họp giải quyết tranh chấp;
- Quyết định trọng tài





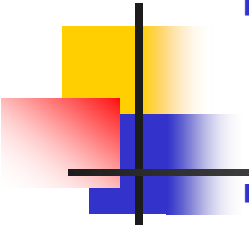
## **TRỌNG TÀI THƯƠNG MẠI – HIỆU LỰC CỦA PHÁN QUYẾT**

---

- **Sau thời hạn 30 ngày, kể từ ngày hết thời hạn thi hành QĐ TT, nếu một bên không tự nguyện thi hành, cũng không yêu cầu huỷ QĐ thì bên được thi hành QĐ TT có quyền làm đơn yêu cầu cơ quan thi hành án cấp tỉnh nơi có trụ sở, nơi cư trú hoặc nơi có tài sản của bên phải thi hành, thi hành QĐ TT.**
- **Trong trường hợp một trong các bên yêu cầu TA huỷ QĐ TT thì QĐ TT được thi hành kể từ ngày QĐ của TA không huỷ QĐ TT có hiệu lực.**

- 
- **Biểu Phí trọng tài : áp dụng từ ngày 01-7-2004 như sau: (không có yếu tố Nước ngoài)**

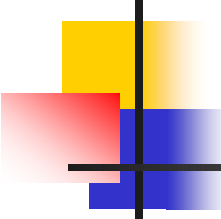
<b>Trị giá vụ kiện</b>	<b>Phí trọng tài</b>
■ + Từ 200 triệu trở xuống	15 triệu đồng
■ + Từ 200.000.001 – 1 tỷ đồng	15 triệu + 2,5% số tiền vượt quá 200 triệu đồng
■ + Từ 1.000.000.001 – 3 tỷ đồng	35 triệu + 0,75% số tiền vượt quá 1 tỷ
■ + Từ 3.000.000.001 – 5 tỷ đồng	50 triệu + 0,50% số tiền vượt quá 3 tỷ
■ + Từ 5.000.000.001 – 10 tỷ đồng	60 triệu + 0,40% số tiền vượt quá 5 tỷ
■ + Từ 10.000.000.001 trở lên	80 triệu + 0,30% số tiền vượt quá 10 tỷ

- 
- **Phí trọng tài : áp dụng từ ngày 01-7-2004 như sau: (cho các vụ tranh chấp có yếu tố Nước ngoài)**

<b>Trị giá vụ kiện</b>	<b>Phí trọng tài</b>
■ + Từ 300 triệu trở xuống	20 triệu đồng
■ + Từ 300.000.001 – 1 tỷ đồng	20 triệu + 2,5% số tiền vượt quá 300 triệu đồng
■ + Từ 1.000.000.001 – 3 tỷ đồng	37,5 triệu + 1,75% số tiền vượt quá 1 tỷ đồng.
■ + Từ 3.000.000.001 – 8 tỷ đồng	72,5 triệu + 0,60% số tiền vượt quá 3 tỷ
■ + Từ 8.000.000.001 – 20 tỷ đồng	102,5 triệu + 0,50% số tiền vượt quá 8 tỷ
■ + Từ 20.000.000.001 trở lên	162,5 triệu + 0,40% số tiền vượt quá 20 tỷ



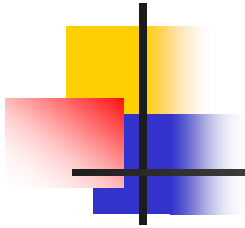
## NHỮNG KHÁC BIỆT GIỮA TỔ TỤNG TT VÀ TTTA



TOÁ TƯỜNG TOAØ AÙN	TOÁ TƯỜNG TROÏNG TAØI
Thöïc hieän böúi TP, HÑXX goàm 3 ngöôøi.	Thöïc hieän böúi TTV. Coù theå do 1 hoaëc 3 TTV
Caùc beân khoâng coù quyena löia choïn TP hoaëc HTND	Caùc beân coù quyena löia choïn ít nhaát 1 TTV
Khoâng nöôïc choïn ñoà ñieåm XX; phaûi nöôïc giaûi quyeaát taïi CQ TA coù thaåm quyena	Coù quyena thoaû thuaän ñoà ñieåm giaûi quyeaát tranh chaáp

# NHỮNG KHÁC BIỆT GIỮA TỔ TỤNG TT VÀ TTTA(tt)

Về nguyên tác: xét xử công khai	Không công khai
Thời gian mô phỏng XX nước quy định theo luật	Các bên có thể thỏa thuận thời gian cho tổng thủ tục giải quyết với kiện
Traûi qua nhiều cấp XX: ST, PT, GNT, TT	Quyết định của TT là chung thẩm( trừ trường hợp bồi huy bồi TA )
Aùn phí nước quy định thống nhất cho các toà	Các TTTT có thể quy định khác nhau. Nếu với việc nước giải quyết bồi TTV không phải của TTTT thì TTV quyết định aùn phí.





# NHỮNG ƯU ĐIỂM VÀ HẠN CH

---

Tính chungthâm

Tính bí mật

Sự định đoạt của các bên đương sự

Aùn phi

Nhân chứng

Aùp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời

Năng lực chuyên môn TTV